Phật lịch 2553

Kinh Nhật Tụng

Tạng Thư Phật Học

ạ Á ố

www.tangthuphathoc.com

Mục Lục

Công Phu Khuya……...…..01

Kinh A Di Đà…….…..17

Hồng Danh Sám Hối……...…27

Mông Sơn thí Thực……..…34

Phẩm Phổ Môn……....42

Lễ Khánh Đản……...…..56

Kinh Vu Lan Bồn……....64

Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Trọng Ân……...…….72

Kinh Dược Sư……....103

Kinh Kim Cang……..…122

Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật…….150

Kinh Diệt Tội Trường Thọ …...……....166

Những ngày Vía Phật, Bồ Tát, Tổ Sư……....201

Các Ngày Trai……...….202

Mười Công Đức Ấn Tống Kinh…….……203

Phương Danh Phật Tử Ấn Tống Kinh Nhật Tụng.....207

Công Phu Khuya

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để
ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang
ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát.

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Nam Mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn,
Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu,
tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng. Bất
lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân, nguyện
kim đắc quả thành Bảo Vương, hườn

độ như thị Hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân. phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh, ngũ-trược ác-thế thệ tiên nhập, như nhứt chúng sinh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ Nê-hoàn. Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi, hi cánh thẩm trừ vi tế hoặc, linh ngã tảo đăng vô-thượng giác, ư thập-phương giới tọa đạo-tràng ; thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong, thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.
Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam-mô Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm.
Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.
Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ Tát.

Nhĩ thời Thế-Tôn, tùng nhục kế trung, dõng bá bảo-quang, quang trung dõng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như-Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo, bá bảo quang-minh, nhứt nhứt quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng hà sa, Kim-Cang Mật Tích, kình sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, uý ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô-kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thần Chú.

ĐỆ NHỨT

Nam mô tát đát tha tô già đa da a ra ha đế tam miệu tam bồ đà tỏa. Tát đát tha Phật đà cu tri sắc ni san.

Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tệ.

Nam mô tát đa nẩm tam miệu tam bồ đà cu tri nẩm. Ta xá ra bà

ca tăng già nẩm.

Nam mô lô kê a la hán đa nẩm.

Nam mô tô lô đa ba na nẩm.

Nam mô ta yết rị đà già di nẩm.

Nam mô lô kê tam miệu già đa nẩm. Tam miệu già ba ra để ba đa na nẩm.

Nam mô đề bà ly sắc nỏa.

Nam mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẩm.

Nam mô bạt ra ha ma ni.

Nam mô nhơn đà ra da.

Nam mô bà già bà đế, lô đà ra da. Ô ma bát đế, ta hê dạ da.

Nam mô bà già bà đế.

Na ra dỏa noa da. Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.
Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da. Địa rị bác lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục đế. Thi ma xá na nê bà tất nê. Ma đát rị già noa.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế. Đa tha già đà cu ra da.

Nam mô bát đầu ma cu ra da.

Nam mô bạt xà ra cu ra da.

Nam mô ma ni cu ra da.

Nam mô già xà cu ra gia.

Nam nô bà già bà đế, đế rị trà du tây na, ba ra ha ra noa ra xà dà, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế.

Nam mô a di đa bà da, đa tha dà đa la, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế, tam bổn sư bí da, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da, đế biểu nam mô tát yết rị đa, ế đàm bà giá bà đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam.

Nam mô a bà ra thị đam, bác ra đế dương kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni, bạc ra bí địa da sất đà nể, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da nảnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra đột tất phạp bát na nể phạt ra ni, giả đô ra thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đa băng ta

na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nể bà ra nhã xà, hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nể, a rị da đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ để, tỳ xá lô đa, bột đằng dõng ca, bạt xà ra chế hắt na a giá, ma ra chế bà bác ra chất đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bổ thị đa,tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha bà ra, a bác ra, bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hắc tát đa giá tỳ địa gia kiền giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na cu rị da, dạ ra thố sắt ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đốn trỉ giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thố na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NHỊ

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tất đa, tát đát tha già đô sắc ni sam. Hổ hồng, đô lô ung chiêm bà na, Hổ hồng, đô lô ung tất đam bà na. Hổ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bát xá noa yết ra. Hổ Hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hắt ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đẳng băng tát na yết ra. Hổ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi đế nẫm, yết ra ha, ta ha thi đế nẫm, yết ra ha, ta ha tát ra nẫm, tỳ đẳng băng tát na ra. Hổ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điểm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a tệ đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man trà ra, ô hồng, ta tất đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thố na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà

dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già bà đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc xà đàng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đát bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cưu bàn trà yết ra ha, bổ đơn na yết ra ha, ca tra bổ đơn na yết ra ha, tất kiền độ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị nẫm, yết bà ha rị nẫm, lô địa ra ha rị nẫm, mang ta ha rị nẫm, mê đà ha rị nẫm, ma xà ha rị nẫm, xà đa ha rị nữ, thị tỷ đa ha rị nẫm, tỳ đa ha rị nẫm bà đa ha rị nẫm, a du giá ha rị nữ, chất đa ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha nẫm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra giả ca hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đát dạ, lô đà ra hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, đát đỏa già lô trà tây hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha ca ra ma đát rị già noa hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất rị đởm, Tỳ đà dạ xà sân đà da di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả đốt ra bà kỳ nể hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra dà noa bác đế, sách hê dạ hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, a-la-hán hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ đa ra già hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xả ra ba nể, cu hê dạ, cu hê dạ xa địa bát đế hất rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ra thoa vỏng, bà dà phạm, ấn thố na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đát đa bác đá ra, Nam mô tý lô đô đế, a tất đa na ra lặc ca, ba ra bà tất phổ tra, tỳ ca tát đát đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra, tần đà ra, sân đà sân

đà. Hổ hồng. Hổ hồng, phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra, ta ha, hê hê phấn, a mâu ca da phấn, a ba ra đề ha đa phấn, ba ra bà ra đà phấn, a tố ra tỳ đà ra ba ca phấn, tát bà đề bệ tệ phấn, tát bà na già tệ phấn, tát bà dược xoa tệ phấn, tát bà kiền thát bà tệ phấn, tát bà bổ đơn na tệ phấn, ca tra bổ đơn na tệ phấn, tát bà đột lang chỉ đế tệ phấn, tát bà đột sáp tỷ lê hất sắc đế tệ phấn, tát bà thập bà lê tệ phấn, tát bà a bá tất ma lê tệ phấn, tát bà xá ra bà noa tệ phấn, tát bà địa đế kê tệ phấn, tát bà đát ma đà kê tệ phấn, tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tệ phấn, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tệ phấn; tỳ địa dạ giá lê tệ phấn, giả đô ra phược kỳ nể tệ phấn, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tệ phấn, ma ha ba ra đinh dương xoa tỳ rị tệ phấn, bạt xà ra thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra xà da phấn, ma ha ca ra dạ, ma ha mạt đát rị ca noa. Nam mô ta yết rị đa dạ phấn, tỷ sắc noa tỳ duệ phấn, bột ra ha mâu ni duệ phấn, a kỳ ni duệ phấn, ma ha yết rị duệ phấn, yết ra đàn trì duệ phấn, miệc đát trị duệ phấn, lao đát rị duệ phấn, giá văn trà duệ phấn, yết la ra đát rị duệ phấn, ca bác rị duệ phấn, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nể duệ phấn, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ấn thố na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mạt đát rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỷ đa ha ra, bạc lược dạ ha ra, kiền đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tỏa ha ra, bác ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bế lệ da yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cưu bàn trà yết ra ha, tất kiền đà yết ra ha, ô đát ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, trạch khê cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiền độ ba ni yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca, trụy đế dược ca, đát lệ đế dược ca, giả đột thác ca, ni đề thập phạt ra, tỷ sam ma thập phạt ra, bạc để ca, tỷ để ca, thất lệ sắt mật ca, ta nể bác đế ca, tát bà thập phạt ra, thất lô kiết đế, mạt đà bệ đạt lô chế kiếm, a tỷ lô kiềm, mục khê lô

kiềm, yết rị đột lô kiềm, yết ra ha yết lam, yết na du lam, đản đa du lam, hất rị dạ du lam, mạt mạ du lam, bạt rị thất bà du lam, tỷ lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hắc tất đa du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già bác ra trượng già du lam, bộ đa tỷ đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca kiến đốt lô kiến tri, bà lộ đa tỳ, tát bác lô, ha lăng già, du sa đát ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mạt ra bệ ra, kiến đa ra, a ca ra mật rị đốt đát liểm bộ ca, địa lật lặc tra, tỷ rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tứ dẫn già tệ yết ra, rị dược xoa, đác ra sô, mạt ra thị phệ đế sam, ta bệ sam, tất đát đa bác đát ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác lặc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đát lệ noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệc tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn ni phấn. Hổ hồng, đô lô ung phấn, ta bà ha.

Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni

Nam Mô Phật Đà Da.

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Dà Da.

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả. Đát diệt tha.

Án chước yết ra phạt để, chấn đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ hồng phấn ta ha.

Án, bát đạp ma chấn đa mạt ni, thước ra hồng. Án bát lặc; đà bát đẳng mế hồng.

Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

Nẵng mồ tam mãn đa, mẫu đà nẩm. A bát ra đế, hạ đa xá ta nẵng nẩm. Đát diệt tha. Án, khê khê, khê hế, khê hế, hồng hồng, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta phạ ha.

Công Đức Bảo Sơn Thần Chú

Nam Mô Phật Đà Da

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Dà Da.

Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú Thần Chú

Khể Thủ quy y Tô tất đế, đầu diện đảnh lễ thất cu chi. Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thùy gia hộ.

Nam mô tát đa nẩm tam miệu tam bồ đề, cu chi nẩm đát điệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, ta bà ha.

Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Đà Ra Ni

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nể, thiệt chấp đạp, điệp tá ra tể dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam dược tam bất đạt dã, đát nể dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tu cát rị, bót rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngột cả đế, ta ba ngỏa, tỷ thuật đế, mã hắt nại dã,

bát rị ngỏa rị tá hắt.

Dược Sư Quán Đảnh Chơn Ngôn

Nam Mô bạt già phạt đế, bệ sát thệ bệ sát xã, lưu lô tịnh lưu ly, bác lặc bà hắc ra xà dã, đát tha yết da gia, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha. Án bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đết tóa ha.

Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn

Án, ma ni bát di hồng, ma hắt nghê nha nạp, tích đô đặt ba đạt, tích đặt ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cáng nhi tháp, bốc rị tất tháp cát nạp, bổ ra nạp, nạp bốc rị, thưu thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da , tá ha.

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn

Ly bà lỳ bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha dà đế, chơn lăng càng đế, ta bà ha.

Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn

Nam-mô a di đa bà dạ,
Đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Thiên Nữ Thần Chú

Nam Mô Phật Đà
Nam Mô Đạt Ma

Nam Mô Tăng Dà

Nam Mô thất lỵ, ma ha để tỷ da, đát nể dã tha, ba lỵ phú lầu na giá lỵ, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nể ba ra, ba nể tát rị phạ lặt tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha t

ạB Ị MChơ p , 4 494 TmBa

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

TÁN PHẬT

Thượng lai hiện tiền thanh tịnh chúng,
Phúng tụng Lăng-Nghiêm, chư phẩm chú,
Hồi-hướng Tam-Bảo chúng Long Thiên,
Thủ-hộ Già-Lam chư Thánh chúng,
Tam đồ bát nạn câu ly khổ,
Tứ ân, tam hữu tận triêm ân
Quốc giới an-ninh bình cách tiêu,
Phong điều võ thuận dân an lạc
Đại-chúng huân tu hi thắng tấn,
Thập địa đốn siêu vô nan sự
Tam môn thanh-tịnh tuyệt phi ngu.
Đàn tín quy y tăng phước huệ
Sát trần tâm niệm khả sổ tri,
Đại hải trung thủy khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả khế,
Vô năng thuyết tận Phật công đức
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.
Thập phương thế-giới diệc vô tỷ,
Thế-gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Ta Bà Thế giới, tam giới đạo sư, tứ sanh từ phụ, nhơn thiên giáo chủ thiên bá ức hóa thân Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)
Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát. (3 lần)
Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát. (3 lần)
Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

Đệ-tử chúng đẳng, tùy-thuận tu tập, Phổ-Hiền Bồ-tát, thập chủng đại nguyện :

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp chướng,
Ngũ giả tùy-hỉ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

BÀI TÁN PHẬT

Tán lễ Thích-Tôn:
Vô thượng năng nhơn.
Tăng kỳ cửu viễn tu chơn.
Đâu Suất gián thần,
Trường từ bửu vị kim luân,
Tọa bồ đề tòa đại phá ma quân.
Nhứt đổ minh tinh
Đạo thành giáng pháp lâm.
Tam thừa chúng đẳng qui tâm.
Vô sanh dĩ chứng.
Hiện tiền chúng đẳng qui tâm.
Vô sanh tốc chứng.
Tứ sanh cửu hữu,
Đồng đăng hoa tạng huyền môn,
Bát nạn tam đồ
Cộng nhập tỳ lô tánh hải.

HỒI HƯỚNG

Tụng Chú công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Phật-Đà.
Nam-mô Đạt-Mạ.
Nam-Mô Tăng-Già.

Nam-mô thất lỵ, ma ha đế tỷ da, đát nể dã tha, ba lỵ phú lầu na giá lỵ, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nể ba ra, ba nể tát rị phạ lặt tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni.

Vi Đà thiên tướng
Bồ Tát hoá thân
Ủng hộ Phật pháp thệ hoằng thâm
Bảo xử chấn ma quân
Công đức nan luân
Kỳ đạo phó quần tâm

Nam Mô Phổ Nhãn Bồ Tát (3 lần)

Kinh A Di Đà

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương ỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trụ Tam-Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát.
(1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)
Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

Phật Nói Kinh A Di Đà

Tôi nghe như vầy : Một thời Đức Phật ở nước Xá Vệ, trong vườn Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, cùng với các đại Tỳ Kheo Tăng, một ngàn hai trăm năm mươi người tụ hội, đều là các bậc đại A La Hán, hàng trí thức trong chúng : Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hi La, Li Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đoạ, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà, các vị đại đệ tử như vậy. Cùng với các vị đại Bồ Tát : Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Càn Đà A Đề, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, các vị đại Bồ Tát như vậy, và Thích Đề Hoàn Nhơn, vô lượng chư Thiên đại chúng đều tụ hội.

Bấy giờ, Đức Phật bảo trưởng lão Xá Lợi Phất rằng : Từ đây qua phương tây, hơn mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là Cựu Lạc, cõi nước đó có Đức Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay đang thuyết pháp. Xá Lợi Phất ! Vì sao cõi đó tên là Cực Lạc ? Vì cõi đó chúng sinh chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng thọ các sự vui, nên gọi là Cực Lạc.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc có bảy tầng lan can, bảy tầng mành lưới, bảy tầng hàng cây, đều do bốn thứ báu bao bọc chung quanh, cho nên cõi đó gọi là Cực Lạc.
Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc có ao làm bằng bảy báu, nước có tám thứ công đức, đầy dẫy trong đó, đáy ao dùng cát vàng rải làm đất, bốn bên thềm đường, dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê hợp làm thành, phía trên có lầu các, cũng dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, châu đỏ, mã não nghiêm sức. Hoa sen trong ao lớn như bánh xe, hoa màu xanh thì ánh sáng xanh, màu vàng thì ánh sáng vàng, màu đỏ thì ánh sáng đỏ, màu trắng thì ánh sáng trắng, tốt đẹp thơm tho trong sạch. Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thường trổi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời, mưa xuống hoa trời Mạn Đà La. Chúng sinh cõi đó, thường vào buổi sáng sớm, đều lấy túi y đựng đầy hoa đẹp, đem đi cúng dường vạn ức Đức Phật trong mười phương, khi đến bữa ăn bèn trở về nước của mình, ăn cơm xong đi kinh hành. Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi đó thường có đủ thứ chim lạ đẹp đủ màu như : Chim hạt trắng, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các thứ chim đó, ngày đêm sáu thời, vang ra tiếng hoà nhã. Tiếng đó diễn nói pháp : năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo, các pháp như vậy thảy, chúng sinh trong cõi đó, nghe tiếng đó rồi, đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất ! Ông chớ cho rằng những thứ chim đó là do tội báo sinh ra. Vì sao ? Vì cõi Phật đó chẳng có ba đường ác. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó tên ba đường ác còn không có, hà huống là có thật. Những thứ chim đó đều do Đức Phật A Di Đà, muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hoá làm ra. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu, và các mành lưới báu, vang ra âm thanh vi diệu, ví như trăm ngàn thứ nhạc, đồng thời hoà tấu, người nghe tiếng đó rồi, tự nhiên đều sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Xá Lợi Phất ! Ý ông thế nào, sao Đức Phật đó hiệu là A Di Đà ? Xá Lợi Phất ! Đức Phật đó quang minh vô lượng, chiếu sáng khắp mười phương thế giới, chẳng có chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà. Lại nữa Xá Lợi Phất ! Tuổi thọ của Đức Phật đó, và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà. Xá Lợi Phất ! Đức Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp rồi. Lại nữa Xá Lợi Phất ! Đức Phật

đó có vô lượng vô biên hàng đệ tử Thanh Văn, đều là A La Hán, chẳng phải dùng tính toán mà biết được, các chúng Bồ Tát cũng lại như thế. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc, chúng sinh được vãng sinh về đó, đều là những vị bất thối chuyển, trong đó có nhiều vị còn một đời nữa sẽ được bổ xứ, chẳng phải dùng tính toán có thể biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên để nói. Xá Lợi Phất ! Chúng sinh nghe rồi, phải nên phát nguyện, nguyện sinh về cõi đó. Vì sao ? Vì được ở chung một chỗ với những bậc thượng thiện nhơn. Xá Lợi Phất ! Không thể dùng chút ít căn lành phước đức nhân duyên, mà được sinh về cõi đó.

Xá Lợi Phất ! Nếu có người thiện nam thiện nữ nào, nghe nói về Đức Phật A Di Đà, mà trì danh hiệu của Ngài : hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tán loạn, thì người đó khi lâm chung, sẽ được Đức Phật A Di Đà và các Thánh chúng, hiện ra ở trước người đó, lúc người đó lâm chung, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Xá Lợi Phất ! Ta thấy lợi ích đó, nên nói lời nầy. Nếu có chúng sinh nghe nói như thế, phải nên phát nguyện, sinh về cõi đó.

Xá Lợi Phất ! Như ta hôm nay, khen ngợi sự lợi ích công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà.

Phương đông cũng có Đức Phật A Súc Bệ, Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Phật Tu Di Quang, Phật Diệu Âm, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương nam, có Đức Phật Nhật Nguyệt

Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.
Xá Lợi Phất ! Thế giới phương tây, có Đức Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Tràng, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương bắc, có Đức Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trở, Phật Nhật Sinh, Phật Võng Minh, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương dưới, có Đức Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương trên, có Đức Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Sa La Thụ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn, các Đức Phật như vậy nhiều như

số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn nầy, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Ý ông thế nào, vì sao gọi là Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm ? Xá Lợi Phất ! Nếu có người thiện nam người thiện nữ nào, nghe Kinh nầy mà thọ trì, và nghe danh hiệu của các Đức Phật, thì các thiện nam thiện nữ đó, đều được tất cả chư Phật hộ niệm, đều được không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thế Xá Lợi Phất, các ông nên tin thọ lời ta nói, và lời của các Đức Phật nói.

Xá Lợi Phất ! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sinh về cõi nước của Đức Phật A Di Đà, thì những người đó, đều được không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nơi cõi nước đó, hoặc đã sinh về, hoặc đang sinh về, hoặc sẽ sinh về. Bởi thế Xá Lợi Phất, những người thiện nam thiện nữ, nếu có người tin, phải nên phát nguyện, sinh về cõi nước đó.

Xá Lợi Phất ! Như ta hôm nay, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của các Đức Phật, các Đức Phật đó cũng khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của ta, mà nói rằng : Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được việc rất khó ít có, ở trong cõi Ta Bà, đời ác năm trược : kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, mà đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì các chúng sinh nói pháp mà tất cả thế gian khó tin. Xá Lợi Phất ! Nên biết ta ở trong đời ác năm trược, thực hành việc khó nầy, mà đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì tất cả thế gian nói pháp khó tin nầy, đó là rất khó.

Đức Phật nói Kinh nầy rồi, Xá Lợi Phất và các Tỳ Kheo, tất cả thế gian trời người A tu la thảy, được nghe Phật nói, đều hoan hỉ tin thọ, lễ Phật mà lui ra.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.
Bồ Tát Quán Tự Tại, đi sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc ; sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam-mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế, a di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.(3 lần)

Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy

Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

HỒNG DANH SÁM HỐI

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô Hồng Danh Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Đại từ đại bi thương chúng sinh
Đại hỉ đại xả cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô quy y kim cang thượng sư, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con nay phát tâm, chẳng vì tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác, cho đến quyền thừa quả vị Bồ Tát, chỉ nương tối thượng thừa, phát tâm bồ đề, nguyện cùng pháp giới chúng sinh, một thời đồng chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả các Đức Phật.
Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả Tôn Pháp.
Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả Hiền Thánh Tăng.

Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Nam Mô Phổ Quang Phật.
Nam Mô Phổ Minh Phật.
Nam Mô Phổ Tịnh Phật.
Nam Mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.
Nam Mô Chiên Đàn Quang Phật.
Nam Mô Ma Ni Tràng Phật.
Nam Mô Hoan Hỉ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.
Nam Mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.
Nam Mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật.
Nam Mô Huệ Cự Chiếu Phật.
Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật.
Nam Mô Kim Cương Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.

Nam Mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Phật.
Nam Mô Đại Bi Quang Phật.
Nam Mô Từ Lực Vương Phật.
Nam Mô Từ Tạng Phật.
Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật.
Nam Mô Thiện Ý Phật.
Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam Mô Kim Hoa Quang Phật.
Nam Mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam Mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật.
Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.
Nam Mô Tài Quang Minh Phật.
Nam Mô Trí Huệ Thắng Phật.
Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Phật.
Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật.
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
Nam Mô Nhật Nguyệt Quang Phật.
Nam Mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
Nam Mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
Nam Mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật.
Nam Mô Thường Quang Tràng Phật.
Nam Mô Quan Thế Đăng Phật.
Nam Mô Huệ Oai Đăng Vương Phật.
Nam Mô Pháp Thắng Vương Phật.
Nam Mô Tu Di Quang Phật.
Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng Vương Phật.
Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật.
Nam Mô A Sơ Tỳ Hoan Hỉ Quang Phật.
Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
Nam Mô Tài Quang Phật.

Nam Mô Kim Hải Quang Phật.
Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
Nam Mô Đại Thông Quang Phật.
Nam Mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật.
Nam Mô Bảo Quang Phật.
Nam Mô Long Tôn Vương Phật.
Nam Mô Tinh Tấn Quân Phật.
Nam Mô Tinh Tấn Hỉ Phật.
Nam Mô Bảo Hoả Phật.
Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật.
Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật.
Nam Mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam Mô Vô Cấu Phật.
Nam Mô Ly Cấu Phật.
Nam Mô Dũng Thí Phật.
Nam Mô Thanh Tịnh Phật.
Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật.
Nam Mô Ta Lưu Na Phật.
Nam Mô Thuỷ Thiên Phật.
Nam Mô Kiên Đức Phật.
Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
Nam Mô Quang Đức Phật.
Nam Mô Vô Ưu Đức Phật
Nam Mô Na La Diên Phật.
Nam Mô Công Đức Hoa Phật.
Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.
Nam Mô Tài Công Đức Phật.
Nam Mô Đức Niệm Phật.
Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.
Nam Mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.
Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
Nam Mô Đấu Chiến Thắng Phật.
Nam Mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam Mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.
Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.
Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.
Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.

Như vậy thảy, các Đức Phật Thế Tôn, trong tất cả thế giới, thường trụ ở đời, xin các Đức Thế Tôn hãy từ bi nhớ nghĩ đến con : Hoặc đời này của con, hoặc đời trước của con, từ vô thuỷ sinh tử đến nay, đã gây ra các tội : hoặc tự mình làm, hoặ

Nay con đều thỉnh mời tất cả
Chuyển bánh xe pháp diệu vô thượng.
Nếu chư Phật muốn vào Niết Bàn
Con đều chí thành xin mời thỉnh
Nguyện xin ở lâu vô số kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh.
Hết thảy phước lễ tán cúng dường
Thỉnh Phật ở đời chuyển pháp luân.
Tuỳ hỉ sám hối các căn lành
Hồi hướng chúng sinh và Phật đạo
Nguyện đem công đức thù thắng nầy
Hồi hướng chân pháp giới vô thượng.
Tánh tướng Phật, Pháp và Tăng già
Hai đế dung thông ấn tam muội
Vô lượng biển công đức như vậy
Nay con thảy đều hồi hướng hết.
Hết thảy chúng sinh thân miệng ý
Kiến hoặc phỉ báng ngã pháp thảy
Tất cả các tội chướng như vậy
Thảy đều tiêu diệt hết không còn.
Niệm niệm đến khắp nơi pháp giới
Rộng độ chúng sinh không thối chuyển
Cho đến hư không thế giới tận
Chúng sinh và nghiệp phiền não tận.
Bốn pháp rộng vô biên như vậy
Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)

MÔNG SƠN THÍ THỰC

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắ cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

Nhược nhân dục liễu tri,
Tam thế nhất thiết Phật,
Ưng quán pháp giới tính,
Nhất thiết duy tâm tạo. (3 lần)

Phá địa ngục chân ngôn :

Án già la đế da sa bà ha. (3 lần)

Phổ triệu thỉnh chân ngôn :

Nam mô bộ bộ đế lị, già rị đa lị, đát đá nga, đá da. (3 lần)

Giải oan kết chân ngôn :

Án tam đà la, già đà, sa bà ha.
(3 lần)

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. (3 lần)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam mô minh vương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam mô Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả. (3 lần)

Quy y Phật,
Quy y Pháp,
Quy y Tăng,
Quy y Phật lưỡng túc tôn,
Quy y Pháp ly dục tôn,
Quy y Tăng chúng trung tôn,
Quy y Phật Kính,
Quy y Pháp Kính,
Quy y Tăng Kính. (3 lần)

Phật tử sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
Nhất thiết Phật tử giai sám hối.

Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
Nhất thiết hữu tình giai sám hối.

Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
Nhất thiết cô hồn giai sám hối.

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. (3 lần)

Tự tính chúng sinh thệ nguyện độ,
Tự tính phiền não thệ nguyện đoạn,
Tự tính pháp môn thệ nguyện học,
Tự tính phật đạo thệ nguyện thành. (3 lần)

Diệt định nghiệp chân ngôn :

Án bát la mạt lân đà nãnh sa bà ha. (3 lần)

Diệt nghiệp chướng chân ngôn :

Án a rô lặc kế sa bà ha. (3 lần)

Khai yết hầu chân ngôn :

Án bộ bộ đế rị, già đa rị, đát đá nga đá gia. (3 lần)

Tam muội da giới chân ngôn :

Án tam muội da tát đóa phạm.
(3 lần)

Biến thực chân ngôn :

Nam mô tát phạ đát tha nga đa, phạ rô chỉ đế, án tam bạt la, tam bạt la hồng. (3 lần)

Cam lồ thuỷ chân ngôn :

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đá gia. Đát điệt tha, án tô rô tô rô, bát la tô rô, bát la tô rô, sa bà ha. (3 lần)

Nhất tự thuỷ luân chân ngôn :

Án tông tông, tông tông, tông.
(3 lần)

Nhũ hải chân ngôn :

Nam mô tam mãn đà một đà nẫm án tông. (3 lần)

Nam mô Đa Bảo Như Lai.
Nam mô Bảo Thắng Như Lai.
Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.
Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai.
Nam mô Ly Bố Úy Như Lai.
Nam mô Cam Lồ Vương Như Lai.
Nam mô A Di Đà Như Lai. (3 lần)

Thần chú gia trì tịnh pháp thực,
Phổ thí hà sa chúng Phật tử
Nguyện giai bão mãn xả san tham,
Tốc thoát u minh sinh Tịnh độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,
Công đức vô biên tận vị lai,
Nhất thiết Phật tử đồng pháp thực.

Thần chú gia trì pháp thí thực,
Phổ thí hà sa chúng hữu tình
Nguyện giai bão mãn xả san tham,
Tốc thoát u minh sinh Tịnh độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,
Công đức vô biên tận vị lai,
Nhất thiết hữu tình đồng pháp thực.

Thần chú gia trì cam lồ thuỷ,
Phổ thí hà sa chúng cô hồn
Nguyện giai bão mãn xả san tham,
Tốc thoát u minh sinh Tịnh độ,
Quy y Tam Bảo phát bồ đề,
Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,

Công đức vô biên tận vị lai,
Nhất thiết cô hồn đồng pháp thực.

Nhữ đẳng Phật tử chúng
Ngã kim thí nhữ chúng
Thử thực biến thập phương
Nhất thiết Phật tử cộng
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ Phật tử,
Giai cộng thành Phật đạo.
Nhữ đẳng hữu tình chúng
Ngã kim thí nhữ chúng
Thử thực biến thập phương
Nhất thiết hữu tình cộng
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ hữu tình,
Giai cộng thành Phật đạo.
Nhữ đẳng cô hồn chúng
Ngã kim thí nhữ chúng
Thử thực biến thập phương
Nhất thiết cô hồn cộng
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ cô hồn,
Giai cộng thành Phật đạo.

Thí vô giá thực chân ngôn :

Án mục lực lăng sa bà ha. (3 lần)

Phổ cúng dường chân ngôn :

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam-mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tì ca lan đế. A di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.(3 lần)

Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đ

Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại-bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại Hải chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát. (3lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế thước bác ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà

da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đát đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ, bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dủ nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Bà đà ma yết tất đà dạ, ta ba ha. Na ra cẩn trì bàn dà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô Pháp Hoa hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Phẩm Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm

Bấy giờ Bồ Tát Vô Tận Ý, liền từ toà ngồi đứng dậy, hở y bày vai bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, mà bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà được tên là Quán Thế Âm ? Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý : Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh thọ các khổ não, nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm, một lòng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì lập tức Bồ Tát quán sát âm thanh đó, mà được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, dù vào trong lửa lớn, lửa không thể cháy được, vì do sức oai thần của Bồ Tát đó. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng niệm danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm, liền được vào chỗ cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh, vì tìm cầu : vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân chân, các thứ báu, vào trong biển lớn. Giả sử có gió bão thổi thuyền của họ trôi dạt vào nước quỷ La Sát, trong đó nếu có một người, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì những người kia đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát, do nhơn duyên đó mà có tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người, trong lúc bị hại, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đao gậy của kẻ kia cầm, liền gãy ra từng đoạn mà được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn đại thiên cõi thế giới, đầy dẫy quỷ Dạ Xoa, La Sát, muốn đến làm hại người, nghe họ xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì các ác quỷ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn họ, huống chi lại làm hại. Nếu lại có người, hoặc có tội, hoặc không có tội, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc thân họ, mà xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đều đứt gãy, liền được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đầy dẫy kẻ oán tặc. Có người chủ buôn bán, dắt theo những người đi buôn, mang theo nhiều châu báu, đi qua con đường hiểm, trong đó có một người, xướng lên rằng : "Các thiện nam tử ! đừng có sợ hãi, các ông phải một lòng xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát đó hay đem sự không sợ hãi bố thí cho chúng sinh. Nếu các ông xưng niệm danh hiệu Ngài, thì sẽ thoát khỏi oán tặc nầy. Các người đi buôn nghe rồi liền xưng niệm : Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, do xưng niệm danh hiệu Ngài, mà được giải thoát".

Vô Tận Ý ! Đại Bồ Tát Quán Thế Âm có sức oai thần rộng lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được lòng dục. Nếu nhiều sân hận, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được lòng sân hận. Nếu nhiều ngu si, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được ngu si.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh phải thường xưng niệm.

Nếu có người nữ, hoặc muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, liền sinh được con trai phúc đức, trí huệ ; hoặc muốn cầu con gái, liền sinh được con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc công đức, được mọi người kính mến.
Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có oai lực như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, thì phước đức chẳng luống mất, cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì danh hiệu các Bồ Tát nhiều như sáu mười hai ức số cát sông Hằng, lại suốt đời cúng dường : thức ăn uống, y phục, toạ cụ, thuốc men. Ý ông nghĩ

sao ? Người thiện nam, người thiện nữ đó, được công đức có nhiều chăng ? Vô Tận Ý thưa : Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật nói : Nếu lại có người, thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, cho đến một thời lễ lạy cúng dường, thì hai người đó được phước đức bằng nhau không khác, trong trăm vạn ức kiếp không thể hết được. Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, được vô lượng vô biên phước đức như thế.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Quán Thế Âm dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào ? Vì chúng sinh thuyết pháp như thế nào ? Sức phương tiện của Ngài như thế nào ?

Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý : Thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh trong cõi nước, đáng dùng thân Phật độ được, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, liền hiện thân Bích Chi Phật, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thanh Văn độ được, liền hiện thân Thanh Văn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Phạm Vương độ được, liền hiện thân Phạm Vương, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Đế Thích độ được, liền hiện thân Đế Thích, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời Tự Tại độ được, liền hiện thân trời Tự Tại, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời Đại Tự Tại độ được, liền hiện thân trời Đại Tự Tại, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân độ được, liền hiện thân trời Thiên Đại Tướng Quân, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Tỳ Sa Môn độ được, liền hiện thân Tỳ Sa Môn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân ông vua nhỏ độ được, liền hiện thân ông vua nhỏ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trưởng giả độ được, liền hiện thân trưởng giả, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân cư sĩ độ được, liền hiện thân cư sĩ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân tể quan độ được, liền hiện thân tể quan, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bà La Môn độ được, liền hiện thân Bà La Môn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ độ được, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân phụ nữ

trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn độ được, liền hiện thân phụ nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân đồng nam, thân đồng nữ độ được, liền hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người độ được, liền hiện những thân đó, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thần Chấp Kim Cang độ được, liền hiện thân Thần Chấp Kim Cang, để vì họ nói pháp.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm đó thành tựu công đức như thế, dùng đủ thứ thân hình dạo khắp các cõi nước, độ thoát chúng sinh. Cho nên các ông nên một lòng cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại Bồ Tát Quán Thế Âm đó, ở trong sự sợ hãi, tai nạn cấp bách, hay ban cho sự không sợ hãi, cho nên trong thế giới Ta Bà nầy, đều gọi Ngài là bậc bố thí không sợ hãi.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Nay con xin cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng, dâng lên bố thí, mà nói rằng : "Xin Ngài hãy nhận chuỗi ngọc châu báu bố thí pháp nầy". Lúc đó Bồ Tát Quán Thế Âm không chịu nhận.

Vô Tận Ý lại bạch với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng : "Xin Ngài, hãy vì thương chúng tôi, mà nhận chuỗi nầy".

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm : Hãy thương xót Bồ Tát Vô Tận Ý và bốn chúng trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, mà nhận chuỗi đó. Lập tức Bồ Tát Quán Thế Âm thương xót bốn chúng và trời, rồng, người, chẳng phải người, mà nhận chuỗi ngọc đó, chia làm hai phần : Một phần dâng lên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần dâng lên tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có sức thần thông tự tại như thế, dạo đi nơi thế giới Ta Bà.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý dùng kệ hỏi rằng :

Thế Tôn đủ tướng tốt
Nay con lại hỏi kia
Phật tử nhân duyên gì ?
Tên là Quán Thế Âm !
Đấng đầy đủ tướng tốt
Đáp kệ Vô Tận Ý :
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chỗ.
Nguyện lớn sâu như biển
Nhiều kiếp không nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện lớn thanh tịnh.
Ta vì ông lược nói :
Nghe danh và thấy thân
Tâm niệm không luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sinh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Nhờ sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Nhờ sức niệm Quán Âm
Sóng không dìm chết được.
Hoặc trên đỉnh Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Nhờ sức niệm Quán Âm
Như mặt trời trên không.
Hoặc bị kẻ ác rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Nhờ sức niệm Quán Âm
Không tổn hại mảy lông.
Hoặc bị giặc oán nhiễu
Đều cầm đao làm hại

Nhờ sức niệm Quán Âm
Họ đều khởi tâm từ.
Hoặc gặp nạn khổ vua
Muốn hành hình sắp chết
Nhờ sức niệm Quán Âm
Đao hãy ra từng đoạn.
Hoặc bỏ tù xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Nhờ sức niệm Quán Âm
Tháo mở được giải thoát.
Chú tà các thuốc độc
Muốn làm hại đến thân
Nhờ sức niệm Quán Âm
Trở về người muốn hại.
Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Nhờ sức niệm Quán Âm
Thời không thể hại được.
Nếu thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Nhờ sức niệm Quán Âm
Liền bỏ chạy khắp nơi.
Rắn độc và bò cạp
Khí độc khói lửa đốt
Nhờ sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm sét điện chớp
Tuông xuống trận mưa lớn
Nhờ sức niệm Quán Âm
Tức thời được tiêu tan.
Chúng sinh bị tai ách
Vô lượng khổ bức thân
Sức diệu trí Quán Âm
Hay cứu khổ thế gian.
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện

Mười phương các cõi nước
Không cõi nào chẳng hiện.
Đủ thứ các thú dữ
Địa ngục quỷ súc sinh
Khổ sinh già bệnh chết
Dần dần đều diệt hết.
Quán thật, quán thanh tịnh
Quán trí huệ rộng lớn
Quán bi và quán từ
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Quang thanh tịnh không nhơ
Mặt trời huệ phá tối
Hàng phục nạn gió lửa
Chiếu sáng khắp thế gian.
Thể bi răn như sấm
Ý từ diệu mây lớn
Rưới mưa pháp cam lồ
Trừ diệt lửa phiền não.
Tranh tụng nơi cửa quan
Sợ hãi trong quân trận
Nhờ sức niệm Quán Âm
Các oán đều lui tan.
Quán Thế Âm, tiếng diệu
Tiếng phạm, tiếng hải triều
Thắng hơn tiếng thế gian
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi
Quán Âm bậc tịnh Thánh
Nơi khổ não chết chóc
Hay làm chỗ nương tựa.
Đủ tất cả công đức
Mắt từ trông chúng sinh
Biển phước tụ vô lượng
Cho nên phải đảnh lễ.

Bấy giờ, Bồ Tát Trì Địa, liền từ toà đứng dậy đến trước Đức Phật bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sinh nghe phẩm

Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm nầy, thị hiện sức thần thông, nghiệp tự tại, nên biết người đó công đức không ít.
Khi Đức Phật nói phẩm Phổ Môn nầy, thì trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh, đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chân ngôn viết :

Án đa rị, đa rị, đốt đa rị, đốt đốt đa rị, ta bà ha. (3 lần)

Lục tự đại minh chơn ngôn

Án ma ni bát di hồng (7 lần)

Nam Mô linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần).

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có

sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Quán Âm Đại Sĩ
Tích hiệu viên thông
Thập nhị đại nguyện thệ
hoằng thâm
Khổ hải độ mê tân
Cứu khổ tầm thinh
Vô sát bất hiện thân
Nam Mô viên thông giáo chủ đại từ đại bi, tầm thanh cứu khổ cứu nạn, linh cảm ứng Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (108 lần)
Nam Mô Vô Tận Ý Bồ Tát (3 lần)
Nam Mô Trì Địa Bồ Tát (3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần).

CÚNG NGỌ

ế ụ ờ ó ầ ầ ụ ế ồ

Hướ

Cúng dường
Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật
Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật
Thiên Bách Ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật
Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật
Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật
Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.
Ba đức sáu vị
Cúng Phật và Tăng
Pháp giới hữu tình
Thảy đều cúng dường.

Biến thực chân ngôn

Nam Mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế. Án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

Cam Lồ Thuỷ Chân Ngôn

Nam Mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Hương vị cơm ngon nầy
Trên cúng mười phương Phật
Và dâng các Hiền Thánh
Cùng chúng sinh sáu đường
Bố thí không phân biệt
Theo nguyện đều no đủ
Nay khiến người bố thí
Được vô lượng Ba La Mật
Ba đức cùng sáu vị
Cúng Phật và chư Tăng
Pháp giới loài hữu tình
Thảy đều đồng cúng dường.

Phổ cúng dàng chân ngôn

Án nga nga nẳng, tam bà phạ, phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

Nam Mô Phổ Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

LỄ KHÁNH ĐẢN

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành-kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng-phất khắp mười phương.
Cúng-dường ngôi Tam-Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng-sanh,
Cầu phật-từ gia-hộ,
Tâm Bồ-đề kiên-cố,
Xa bể khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp-Vương vô-thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời, người,
Cha lành chung bốn loại,
Quy-y trọn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng-dương cùng tán-thán,
Ức kiếp không cùng tận.

Kỳ Nguyện

Nay chính là ngày Đức Thích Tôn giáng thế, để hoá độ chúng sinh. Chúng con một dạ vui mừng, cúng dường kỷ niệm. Kính dâng một nén tâm hương, ba nghiệp tinh cần, cúi đầu đảnh lễ, nguyện y lời Phật dạy, trì tụng Kinh Chú, xưng tán hồng danh, quyết theo Phật pháp làm lành, báo đền công ơn hoá độ, tâm bồ đề kiên cố, chí tu học vững bền, cùng pháp giới chúng sinh, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành viên mãn, sớm chứng quả vô thượng bồ đề. Ngưỡng mong Phật trí cao vời, từ bi chứng giám.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng-sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm-thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế-châu ví đạo-tràng
Mười phương Phật-bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo-tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ-nguyện quy-y.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát. (3lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế thước bác ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đát đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ, bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dủ nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn

trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Bà đà ma yết tất đà dạ, ta ba ha. Na ra cẩn trì bàn dà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.(3 lần)

Sám Khánh Đản

Đệ-tử hôm nay,
Gặp ngày khánh đản,
Một dạ vui mừng,
Cúi đầu đảnh lễ
Thập-phương Tam-thế,
Điều-ngự Như-Lai,
Cùng Thánh, Hiền, Tăng.
Chúng con cùng pháp-giới chúng-sinh
Bởi thiếu nhơn lành,
Thảy đều sa đọa
Tham thân chấp-ngã,
Quên hẳn đường về,
Tình-ái si-mê,
Tù trong lục đạo,
Trăm dây phiền não,
Nghiệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật-Tổ Năng-Nhân,
Dũ lòng lân-mẫn,
Không nỡ sinh linh thiếu phước,
Nặng kiếp luân-hồi,
Đêm dày tăm tối,
Đuốc-tuệ rạng soi,
Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện.
Ta bà thị-hiện,
Thích chủng thọ sanh,
Thánh Ma-Gia mộng ứng điềm lành,

Vua Tịnh-Phạn phước sinh con thảo,
Ba mươi hai tướng tốt,
Vừa mười chín tuổi xuân,
Lòng từ ái cực thuần,
Chí xuất trần quá mạnh,
Ngai vàng quyết tránh,
Tìm lối xuất gia,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy thất nghiêm-tinh thiền-tọa,
Chứng thành đạo quả,
Hàng phục ma binh,
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh,
Muôn vật thảy nhờ ơn tế độ.
Chúng con nguyền,
Dứt bỏ dục-tình ngoan cố,
Học đòi đức tánh quang-minh,
Cúi xin Phật-Tổ giám thành,
Từ-bi gia hộ chúng con
cùng pháp-giới chúng-sinh,
Chóng thành đạo cả.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (108 Lần).
Nam-mô Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.
(3 lần)
Nam-mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ Tát. (3 lần)
Nam-mô Đại-bi Quán-thế-Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh

không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

CÚNG NGỌ

Cúng dường
Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật
Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật
Thiên Bách Ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật
Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật
Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật
Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật
Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.
Ba đức sáu vị
Cúng Phật và Tăng
Pháp giới hữu tình
Thảy đều cúng dường.

Biến thực chân ngôn

Nam Mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế. Án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

ồ ỷ

Nam Mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Hương vị cơm ngon nầy
Trên cúng mười phương Phật
Và dâng các Hiền Thánh
Cùng chúng sinh sáu đường
Bố thí không phân biệt
Theo nguyện đều no đủ
Nay khiến người bố thí
Được vô lượng Ba La Mật
Ba đức cùng sáu vị
Cúng Phật và chư Tăng
Pháp giới loài hữu tình
Thảy đều đồng cúng dường.

Phổ cúng dàng chân ngôn

Án nga nga nẳng, tam bà phạ, phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

Nam Mô Phổ Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang

Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH VU LAN BỒN

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:
Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:
Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương)

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Chú Đại Bi

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni:

Nam mô hắc la đát na đa la dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bác ra da, bồ đề tát đoả bà da, ma ha tát đoả bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát toả.

Nam mô tất kiết lật đoả, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất phật

ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha.

Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha, ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợ

Kinh Vu Lan Bồn

Thế Tôn thuở nọ trụ yên
Tại thành Xá Vệ Kỳ Viên tinh nàn
Mục Liên đạo hạnh rỡ ràng
Lục thông vừa đắc dẹp màn vô minh
Cù lao dốc báo ơn sinh
Nguyện đưa phụ Mẫu thoát vòng trầm luân
Nhãn quang vận dụng phép thần
Thế gian các cõi kiếm tầm luống công
Nào hay ngạ quỷ mắc vòng
Thấy ra vong Mẫu lao lung đọa đày
Da khô bọc lấy xương gầy
Tuyệt nhiên cơm nước hình hài ốm o
Mục Liên buồn bã âu lo
Bát cơm dâng Mẹ mong cho đỡ lòng
Mẹ vừa tiếp bát cơm xong
Tay lo che đậy tay hầu bóc ăn
Than ơi! Nghiệp quả tiền căn
Cơm đưa tới miệng, lửa bừng cháy cao
Mẹ không dùng được nghẹn ngào
Mục Liên than khóc kêu ngào thảm thương
Trở về bạch Phật tỏ tường
Cầu phương giải cứu thoát khỏi đường ngục lao.
Phật rằng: Tội chướng thâm sâu
Mẹ ngươi tạo kết từ lâu vẫy tràng
Một ngươi khó đặng cứu an
Dầu ngươi hiếu thuận, tiếng vang ai bì
Động tâm thần thánh địa kỳ
Tà ma, ngoại đạo, bốn vị Thiên Vương
Cùng là đạo sĩ tứ phương
Cũng không cứu nỗi, nghiệp ương nặng phần.
Ngươi mong cứu Mẹ khỏi căn
Phải nhờ Tăng Chúng hiệp thần độ an
Nay ta nói Pháp cứu nàn
Tiêu ma tai ách, giải than khổ sầu

Ngày rằm tháng Bảy từ lâu
Ngày Tăng Tự Tứ, đâu đâu quy hồi
Vì cha vì mẹ bảy đời
Vì cha vì mẹ hiện thời nạn tai
Thức ăn trăm món thanh trai
Trái cây năm thứ, sắm bày lễ nghi
Cùng là hương nến trầm kỳ
Giường nằm chiếu lót, bát y thau bồn
Phải là thức quý vật ngon
Hồng trần tuyệt phẩm, lòng son tâm vàng
Xách vào trong dịp Vu Lan
Cúng dường Tăng Chúng Mười Phương hội về
Thánh Tăng ngày ấy tựu tề
Nào người ẩn náo sơn khê, định thiền
Nào người Tứ Quả hiện tiền
Nào người thọ hạ, cần chuyên kinh hành
Nào người giáo hóa môn sinh
Lục thông chứng đắc, pháp linh cao vời
Nào người Bồ Tát nhiều đời
Kiếp này thị hiện làm thầy Tỳ Kheo
Ở trong đại Chúng đông nhiều
Nhứt tâm thọ Bát giới điều tịnh thanh
Các gì khắp chúng hạnh lành
Đạo cao đức rộng nhơn sinh kính nhường
Những ai phát nguyện cúng dường
Chư Tăng Tự Tứ Mười Phương hội này
Thì Cha Mẹ phước đời nay
Cùng hàng quyến thuộc thoát ngay Tam Đồ
Được phần vui sướng khỏi lo
Tự nhiên y thực sẵn kho vô lường
Mẹ Cha hiện tại kiện thương
Thọ lên trăm tuổi, lòng thường vui hơn
Mẹ Cha thất thế sanh thiên
Hóa sanh tư tại, nhập miền Hoa Quang.
Bấy giờ lời Phật truyền ban
Mười Phương Tăng Chúng các hàng dạy qua

Trước nên chú nguyện đồng hòa
Cầu cho thí chủ Mẹ Cha bảy đời
Hành thiền định ý không lươi
Sau rồi thọ thực, sau rồi niệm kinh
Lúc khi thọ thực chí thành
Cúng dường phẩm thực trai thanh Phật tiền
Chúng Tăng chú nguyện kiền thiền
Xong rồi mới thọ trai viên thọ thời.
Mục Liên nghe dạy mừng vui
Và chư Bô Tát nghe rồi hân hoan
Mục Liên cảm thấy nhệ nhàng
Khổ sầu đu đớn tiêu tan tất thì
Liền vâng phép Phật hành y
Cúng dường xong Mẹ thoát ly khổ hình.
Mục Liên bạch Phật sự tình
Nhờ ơn Tam Bảo thân sinh thoát nàn
Đời sau Phật Tử các hàng
Có nên theo phep Vu Lan Bồn nầy
Cứu an Cha Mẹ đời nay
Bảy đời Cha Mẹ bạch thầy được chăng?
Bấy giờ Đức Phật khen rằng:
Ta vừa muốn nói, ngươi phăng mở đường
Thiện Nam Tử khá nghe cho tường
Tỳ Kheo, Nam Nữ, Quốc Vương, Đại Thần
Tam Công, Tể Tướng, Hoàng Thân
Bá Quan, lê thứ vạn dân chí thành
Theo gương Từ Hiếu thực hành
Trước vì Cha Mẹ sở sanh hiện thời
Sau vì Cha Mẹ bảy đời
Ngày rằm tháng Bảy là thời Vu Lan
Là ngày Tăng Chúng hiệp đoàn
Là ngày hoan hỷ Phật ban vui vầy
Sắm sanh các thứ đủ đầy
Cơm canh bá vị sắp bày Vu Lan
Cúng dường Tăng Chúng Mười Phương
Cầu cho Cha Mẹ bình an thọ trường
Khỏi điều bịnh hoạn nhiễu nhương

Khỏi điều khổ não, bi thương cơ cầu
Bảy đời Cha Mẹ xa lâu
Lìa nơi ngạ quỷ, khổ sầu chuân chuyên
Được sanh về cõi nhơn thiên
Hưởng điều phước lạc vô biên vô vàng
Môn sanh Phật Tử các hàng
Biết tu hiếu thuận nhớ đàng nghĩa ân
Phải nên tưởng niệm chuyên cần
Nhớ ơn cha mẹ song thân đời này
Mẹ cha thất thế xa dài
Nguồn xưa cội cũ, ơn dầy kinh thâm
Mỗi năm tháng bảy ngày rằm
Đem lòng hiếu tử, niệm ân sanh thành
Vu Lan tiết lễ trai Tăng
Cúng dường Chư Phật, kình thành Chư Tăng
Báo ân sanh dưỡng nhọc nhằn
Hỡi Chư Phật Tử khá vâng pháp nầy
Phật vừa nói dứt Kinh đây
Mục Liên Tứ Chúng vui vầy phụng cung .

Vu Lan tán

Vu Lan chánh giáo Tự Tứ oai thần
Mục Liên sầu khổ
Xin cứu từ thân, oai linh Phật tổ
Tế độ vong linh
U Minh thoát khổ
Vạn khổ xưng danh

Đại hùng đại lực đại từ bi
Đại hỉ đại xả tế hàm thức
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Phật Nói Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân Kinh

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ắ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Chú Đại Bi

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni:

Nam mô hắc la đát na đa la dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bác ra da, bồ đề tát đoả bà da, ma ha tát đoả bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát toả.

Nam mô tất kiết lật đoả, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha.

Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha, ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 Lần)

Phật Nói Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân Kinh

Thế Tôn thưở nọ trụ yên

Tại thành Xá Vệ Kỳ Viên tinh nàn

Chư Tăng câu hội rỡ ràng

Tính ra đến số Tám muôn bốn ngàn

Lại cũng có các hàng Bồ Tát

Là hàng đại chúng cùng theo Ngài thường

Bấy giờ đức Phật lên đường

Cùng Sư môn đệ Nam Phương tiến hành

Gót vàng lẫn bước dậm sân

Mắt sen chợt thấy rành rành đống xương

Thế Tôn dừng bước bên đường

Chắp tay kính lễ đóng xương vô tình

A Nan ngơ ngẩn bạch trình

Ngài là Từ Phụ chúng sanh muôn loài

Thân vàng quy kính ai ai

Thân vàng đâu lẽ xá dài xương khô.

Phật rằng xương chất bấy lâu

Ông bà cha mẹ từ lâu nhiều đời

Trải qua mấy kiếp luân hồi

Sanh đây thát đó ai rồi biết ai

Chỉ còn phân biệt gái trai

Mẹ cha nhiều kiếp mượn vay thân hình

Nay ta kính lễ chí thành

Ấy là kính trình ơn sanh nhiều đời

A Nan muốn hiểu rẽ rồi

Đẻ tâm phân biệt, biết người nữ nam

Đàn ông xương nặng trắng lam

Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn

A Nan nghi ngại kính trình

Thế Tôn xin giải cho mình lẽ nầy

Thường thường phân biệt gái trai

Là nhờ trang sức hình hài điểm tô

Chết rồi một nấm xương khô

Nhìn vô xương khô ấy dễ hồ biện phân

Phật rằng: Xương kẻ nữ nhơn

Sắc đen chất nhẹ vì thân hao mòn

Thời kỳ thai ghén sanh con

Ba thăng ba đấu huyết tuông như ngòi

Thời kỳ mú mớm dưỡng nuôi

Tám thùn bốn đấu sữa bồi thân con

Huyết lưu sữa giắt đã mòn

Xương kia đã nhẹ lại còn đen thâm

A Nan nghe nói thương tâm

Ruột đau như cắt lệ dầm như mưa

Kháu đầu lạy Phật lời thưa

Làm sao báo đáp ơn xưa mẫu từ

Phật rằng: Ngươi lắng tâm tư

Nghe ta giảng giải thiệt hư tỏ tường

Ơn dài mười tháng cưu mang

Mẫu thân cực khổ, trăm đàng vì con

Tháng đầu mới dựng thai non

Như sương ngọn cỏ, mất còn nào hay

Giữ gìn đến tháng thứ hai

Mong manh như dáng sữa dài lắm chưn

Ba trăng tựu khói huyết ngưng

Bốn trăng thì tượng châu thân hình hài

Năm trăng ngũ thể hiện bày

Sáu trăng khai mở đủ đầu lục căn

Bảy trăng xương cốt da căn

Tám trăng tạng phủ công năng nhiên thành

Chín trăng đầy đủ dốc hình

Mười trăng đã đúng kỳ sinh hoàn toàn

Nếu con hiếu thuận sanh an

Bằng con ngỗ nghịch, ngược ngang thôi rồi

Nhộn đau bụng mẹ vô hồi

Như ngàn mũi nhọn, khoan vùi tâm tri

Đau đớn ấy nói khôn cùng

Đau nầy đau thiệt lạ lùng kinh nhi

Phước lành trổ được sanh nhi

Mừng vui chi xiết, xiết chi vui mừng.

A Nan, ngươi có tỏ tường

Ơn cha nghĩa mẹ, cảm thương mười điều

Một là thai ghén nâng niu

Hai là sanh sản trăm chiều đớn đau

Ba là có trẻ quên sầu

Bốn là mớm ngọt nuống thời đắng cay

Năm là nằm ướt nhường khô

Sáu là bú mớm công người dưỡng thơ

Bảy là giặt rửa uế dơ

Tám là vắng trẻ trông chờ héo don

Chín là tạo nghiệp vì con

Mười là yêu dấu, lòng son đậm đà.

Lại mười ơn trọng kể ra

Cư mang thứ nhứt, thiết tha ai cày

Nhơn duyên nhiều kiếp xong dày

Nên chịu mượn gá mẫu thai buổi này

Từ bi ngũ thể hiện bày

Lục căn chừng đã mở khai đủ rồi

Gìn thai giữ ghén không thôi

Khi đi, đứng lúc nằm ngồi chăm nom

Yếm khăn chẳng tiếc đẹp giòn

Đài gương hờ hững phấn son lạnh lùng.

Thứ hai ơn trọng vô cùng

Bước đường sanh sản hãi hùng biết bao

Hoài thai mừoi tháng nôn nao

Trông cho hoa nở, giờ nào biết đâu

Bang mai giả rượi lo âu

Chiều hôm mõi mệt canh thâu hoài

Nghĩ càng sợ khó trở vai

Buồn riêng lẻ chiếc, lệ dài sánh đôi

Nỗi niềm khẽ tỏa cướp nôi

Những e đi biển mồ côi một mình.

Thứ ba ơn trọng thâm tình

Sanh con mừng được khổ mừng quên lo

Mẫu từ nằm xếp co ro

Toàn thân bãi quải cơ hồ rã tan

Bụng đau như cắt ruột gan

Huyết lưu như suối nước tràng láng lay

Tu a tiếng lọt vào tai

Nỗi mừng chi xiết, dễ ai mừng bằng

Mừng rồi mặt lộ nét nhăn

Đau như cắt, cứa nhộn phăng cang cường.

Thứ tư ơn trọng khôn lường

Món lương ngon ngọt, nuống thời đắng cay

Thiêng liêng tình mẹ sâu dày

Lòng thương đâu dễ lệch phai bao giờ

Đút cơm mớm ngọt con thơ

An cái uống đắng, dám so phận mình

Trời cao biển rộng thinh thinh

Trọng ân khó cạn, thâm tình không vơi

Trông con no ấm ăn chơi

Mẹ dù đói khát tả tới xá gì?

Thứ năm ơn trọng xiết chi

Nhường khô nằm ướt nghĩ suy chạnh lòng

Mẹ nằm chỗ ướt cũng xong

Nhường con chỗ ráo, ấm nòng khỏi lo

Đói lành sữa mẹ bú no

Gió lòn áo mẹ cho cho đỡ hàng

Thương con mẹ phí rất dàng

Cưng con mẹ những hiên ngangcợt đùa

Miễn con ăn uống lu bù

Mẹ dầu cực khổ công phu đâu nài.

Trọng ân thứ sáu cao dày

Dưỡng nuôi bú mớm, chài ngày công lao

Ơn cha như thể trời cao

Đất dày nghĩa mẹ sánh nhau tương đồng

Trời che, đất chở mênh mông

Mẹ cha thương trẻ tấm lòng khác đâu

Rũi con thiếu mắt niển đầu quẹo tay

Vốn con sanh đẻ ngày rày

Lòng thương há dễ đổi thay bao giờ.

Trọng ân thứ bảy kính thờ

Thương con giặt rửa uế nhơ vui lòng

Phân tơ tựa đóa phù dung

Tô son điểm phấn mặt nồng đệp xinh

Mày xinh như lá liễu xanh

Mật hoa như đóa sen thanh tuyệt vời

Nhọc nhằn giặt rửa tanh hôi

Nhung nhan tiều tuỵ, lần hồi khá thương

Tóc tay chẳng tiếc sửa sang

Chỉ mong sạch sẽ gọn gàng aó xiêm.

Trọng ân thứ tám nỗi niềm

Con đi xa vắng, trông đêm nhớ ngày

Thà rằng tử biệt còn hay

Chớ sanh ly cảnh, thêm bày đau thương

Con vừa để bước lên đường

Lòng sầu mẹ gởi tha hương cõi ngoài

Tâm tư vời vợi đêm ngày

Nhớ thương tựa cửa, trông mơi ngóng chiều

Não lòng vượt hú chim kêu

Nhớ con thổn thức, như thiêu cang trường.

Trọng ân thứ chín càng thương

Vì con tạo nghiệp, vấn vương tội tình

Mẹ cha vất vả nương sinh

Trần gian hỏa trạch vấn mình khó khăn

Chắt chiu nuôi dưỡng nhọc nhằn

Lệch bày hôm giá bốn căn vẫn vàng

Trời đông thêm áo ngự hàng

Bửa ăn nhịn miệng, sẵn sàng cho con

Kiếm tìm vật lạ món ngon

Sát sanh tạo nghiệp như non chất trồng.

Thứ mười ơn trọng vô song

Tình thương không tột, không cùng trước sau

Tình thương biết ví thế nào

Đất dày thăm thẳm trời cao trùng trùng

Hành tàn tâm dõi theo chừng

Gần xa ý những buâng khuâng lo lường

Mẹ già trăm tuổi tóc sương

Lo con tám chục năm trường chưa thôi

Tình thương đâu nỡ rứt rời

Phân ly họa lạc số trời đối sang.

Phật rằng: Này hỡi A Nan

Ta xem trong cõi trần gian nhơn loài

Lắm người tuy được phẩm người

Nhưng lòng mê muội tội đời vướng mang

Ơn cha nghĩa mẹ không màng

Chẳng lòng cung kính nghiêm đàn từ ân

Ra đường bội nghĩa vong ân

Ra đường bất hiếu, vô nhơn lỗi nhiều

Mẹ xưa cực khổ xiết chi

Cư mang mười tháng, đứng đi nhọc nhằn

Như mang gánh nặng trằng trằng

Như người cỗng bịnh, ốm ăn bất thường

Đúng kỳ sinh nỡ càng thương

Banh da xẻ thịt, cang trường đớn đau

Rũi mai dây đứt biết đâu

Vô thường lãng vãng, nghĩ âu rợn người

Huyết lưu đầy đất đỏ tươi

Khác nào huyết thú, bị người thọc dao

Đã chịu ngần ấy khổ đau

Sinh con ra được biết bao hãi hùng

Còn lo muôi dưỡng ẫm bòng

Ngọt ngon mớm trẻ, mẹ dùng đắng cay

Rửa lau ô uế hằng ngày

Chẳng từ khó nhọc, chẳng nài công lao

Mẹ nằm chỗ ướt quảng bao

Nhường con khô ráo, nghĩ nao nao lòng

Chịu nung nóng chịu lạnh lùng

Chẳng từ khổ sở, dám mong thân nhàn

Ba năm đăng đẳng thời gian

Bu nhờ sữa mẹ, nỡ nang thân hình

Từ thơ ấu đến trường thành

Mẹ cha dạy dỗ, tập tành lễ nghi

Học hành luân thước bôn khi

Hôn nhân lựa chọn, bôn mi nếp nhà

Mong con lập nghiệp thành gia

Mong con đẹp phận, mẹ cha hài lòng

Chăm chom cần khổ đến cùng

Lao tâm tiêu thứ dễ hầy kể ơn

Nếu con bịnh hết tật mòn

Mẹ cha mới thiệt, chẳng còn lo âu

Nuôi con lần chỉ mong cầu

Con mau khôn lớn ngõ hầu thành danh

Trưởng thành con lại chẳng cần

Trên đầu bất hiếu, trong thân bất hòa

Khinh khi chú bác ông bà

Đánh xua em út, rày rà chị anh

Lung lăng ủy nhục thâm tình

Lễ nghi pháp tắc, để dành không ngơ

Mẹ cha răn dạy bấy giờ

Chẳng hề đém xỉa, tán lờ như không

Anh em khuyên nhủ tiếng lành

Không cần lư ý, buông lung tánh tình

Ra và đi đứng ngong nghênh

Quên bề cung kính, thưa trình người trên

Việc làm lời nói đảo điên

Tư kiêu, tự phụ, tự chuyên tung quành

Thưở còn thơ ấu lúc còn xanh

Cha răng, mẹ dạy, tập tành chẳng tuân

Đến khi khôn lớn thành nhân

Chứng nào tật nấy, quen thân hư đời

Bạn hiền thì lại tách rời

Theo cùng chúng dữ, học nòi nết hung

Hành vi ngang trái lung tung

Ở ăn theo bọn vô luân quan đàn

Bị người dụ dẫn mói mang

Lìa cha tách mẹ, bỏ làng ra đi

Quê người nuôi sống qua kỳ

Hoặc vào binh ngũ, hoặc vì bán buôn

Ngày qua tháng rụm năm mòn

Thất gia gầy dựng, vợ con buột ràng

Cách ngăn muôn dặm hoang sang

Bằng xa vắng vặt thời gian không về

Rồi nơi xứ lạ xa quê

Không mai cẩn thận, chịu bề nạn tai

Hình quan, tội phạt tù đày

Gông cùm, xiềng xích tháng ngày lao đao.

Rồi khi bệnh hoạn vướng vào

Không người săn sóc cháo rau đỡ đần

Ốm gầy trong bước khổ thân

Đầu đường xóa chợ lê thân qua ngày

Rồi khi bỏ xát đọa đày

Không người thương xót liệu bày cất chôn

Xương tan thịt nát lần mòn

Nắng mưa sương tuyết, đâu còn chi chi

Cốt hài tiêu tán chỉ ly

Bón phân gắp gáp bỏ đi xứ người

Bao giờ lại được vầy vui

Về nơi xứ cũ, gặp người thân xưa

Mẹ cha dò dọ sớm trưa

Trông con đăng đẳng, dây dưa tháng ngày

Hoặc nhân than khóc canh chầy

Mắt kia thành tật khổ nầy bởi đâu

Hoặc vì bịnh khổ bấy lâu

Tơ đường tằm kết, lưới sầu nhện giăng

Mạng chung xác bỏ trần hoàng

Nhớ con hồn vẫn buộc ràng lưới thương.

Hoặc nghe con ở tha phương

Không chăng nghề nghiệp, theo phường hung quan

Rượu trà cờ bạc tham gian

Đấu tranh xuc phạm xóm làng thọ nguy

Sáng ra con bước chân đi

Mẹ cha trông ngóng, đến khi chịu về

Song thân ấm lạnh mọi bề

Con nào muốn biết, lựa bề thăm nom

Thân hôn mai chở, ai dòm ngó đâu

Mẹ cha già yếu thêm rầu

Hình suy dốc kém trí hầu lãng quên

Hỏi hang gặp khách lạ quen

Sợ e lấm vắp, giận phiền rẽ khinh

Hoặc khi cha mẹ khổ tình

Một thân bó buộc một mình ngơ đơn

Con như khách lạ qua đàng

Ở riêng nhà khác chẳng màng thị phi

Mẹ cha đói khát kể gì?

Mẹ cha nóng lạnh, biết chi đến rày

Tủi thân khóc lóc đêm ngày

Tủi thân thở vắng than dài vì con

Lẻ ra đạo hiếu cho tròn

Cung dưng vật lạ, miếng ngon cho thường

Nhưng con nào kể song đường ra chi

Hộ thẹn sợ ra đường cười chê

Nhược bằng cung cấp thê nhì

Đâu nài tốn kếm, quản chi nhọc nhằn

Vợ con bắt buộc thì dâng

Mẹ cha khiển trách chẳng tuân chảng gì

Còn như thân phận nữ nhi

Lúc chưa gã bán thời y thời tùng

Một khi xuất giá theo chồng

Chút tình hiếu thuận, tất lòng vững vơi

Mẹ cha giận mắng lôi thôi

Sanh lòng hoán hận buôn giời ngỗ ngang

Chồng dầu đánh đập phủ phàng

Cam tâm nhịn nhục, giữ đàng lỗi nhân

Người dưng khác họ tình thâm

Người thân cốt nhục, tình lần nhạt phai

Theo chồng ra ở xứ ngoài

Cách xa cha mẹ, không ngày viếng thăm

Lại thêm thơ tín vắng âm

Chẳng tình thương nhớ chẳng tâm lo lường.

Mẹ cha thắc mắc tơ lương

Nhớ thương con trẻ, ruột dường lửa thiêu

Ân cha đức mẹ quá nhiều

Vô biên vô lượng, khó nêu tả cùng.

Tội con bất hiếu non chồng

Nước dưng mấy biển dễ hồng rửa phai

Bấy giờ đại chúng ai ai

Nghe lời Phật nói chân tay rụng rời

Ngẩn ngơ xuất động đôi hồi

Cùng nhau rập tiếng thốt lời vang thay

Khổ thay tột khổ khổ thay

Đôi tay cắt phế, đôi tay đoạn trường

Chúng con đắc tội phi thường

Ngày xưa ngu tối, lạc đường trong đêm

Bấy giờ thấy rõ tội thêm

Kể sao cho xiết, nỗi niềm khổ đau

Phật thương giảng pháp nhiệm mầu

Dạy con báo đáp ơn sâu song đường.

Bấy giờ tiếng Phật vu vương

Phạm Âm Bát Đức thanh lương dịu dàng

Các ngươi nghe lại kỹ càng

Ví như trong cõi nhân gian có người

Một vai đã cõng cha rồi

Một vai cõng mẹ lần hồi bước đi

Vòng quanh theo núi Tu Di

Trải trăm ngàn kiếp lần suy thân hình

Mòn da cho đến xương mành

Mòn xương đến tỷ huyết lành chảy tuôn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời.

Ví như lại có một người

Gặp cơn đói rét , cảnh đời ly dân

Cù lao dốc trả ân hồng

Đem thân lóc thịt đỡ lòng mẹ cha

Ghiền xương như bụi tán ra

Trải trăm nghìn kiếp, gần xa dập dồn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời

Ví như lại có một ngườiVì cha vì mẹ vì bày thuốc thang

Cầm dao kheót mắt vội vàng

Cúng dưng cha mẹ, đơn phương nhiệm mầu

Cù lao dốc trả ơn sâu

Trải trăm ngàn kiếp, khổ dau chẳng sờn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời.

Ví như lại có một người

Vì cha vì mẹ cắt dời tim gang

Huyết lưu mặt đất vẫy tràng

Chẳng từ thống khổ, gian nan quản gì?

Cù lao dốc trả vẹn nghì

Trải trăm ngàn kiếp, lòng ghi không sờn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời

Ví như lại có một người

Vì cha vì mẹ chịu nơi khổ hình

Đau lưng đâm bổ vào mình

Hai bên tả hữu, vần quanh gót đầu

Cù lao dốc trả ơn sâu

Trải trăm ngàn kiếp, bền lâu chẳng sờn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.

Ví như lại có một người

Vì cha vì mẹ đấp bồi phhước duyên

Đem thân thể rót treo lên

Cúng dường Chư Phật, diệu huyền pháp đăng

Cù lao dốc trả nghĩa hằng

Trải trăm ngàn kiếp khăn khăn tâm hồn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.

Ví như lại có một người

Vì cha vi mẹ, đập tơ thân mình

Vỡ xương nước tỷ chảy quanh

Trăm ngàn đao mát xuyên quanh một lần

Cù lao dốc báo thâm ân

Trải trăm ngàn kiếp khổ thân chẳng sờn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời

Ví như lại có một người

Vì cha vì mẹ, nuốt bồi sắt nung

Châu thân cháy rực lửa hồng

Thiêu ra tro mạc tám trăm vi trần

Cù lao dốc báo thâm ân

Trải trăm ngàn kiếp, khổ thân chẳng sơn

Cũng chưa đáp xứng công ơn

Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.

Vừa nghe Phật nói mấy lời

Khắp trong đại chún rã rời tâm cang

Khóc thôi nước mắt tuông tràng

Cùng nhau rập tiếng nài vang khẩn cầu

Phật thương giảng pháp nhiệm mầu

Dạy con báo đáp ân sâu song đường

Phật rằng: Phật Tử khá tường

Kinh này duyên khởi mở đường báo ân

Vì cha vì mẹ nuôi thân

Chép biên kinh quý dành phần phước duyên

Vì cha vì mẹ hiện tiền

Thọ trì kinh quý cầu nguyền phước bang

Vì cha vì mẹ khổ nàn

Ăn năn sám hối, cầu tan tội tình

Vì cha vì mẹ ân lành

Cúng dường Tam bảo phước lành về sau

Vì cha vì mẹ công lao

Ăn chay giữ giới dồi trao vun bồi

Vì cha vì mẹ thiệt thòi

Tô duyên bố thí sắm son phước điền

Hành y la kẻ hiếu hiền

Không y là ke lọt miền âm ty

Bất hiếu vào ngục A Tỳ

Do tuần tám vạn ngục này rộng ghê

Thành vây núi sắt bốn bề

Đất hừng lửa đỏ chớp lòe sấm vang

Nước đồng sôi sục sối tràng

Chó đồng phun lửa thịt vàng mỡ tuôn

Những là non kiếm rừng gươm

Như mưa rơi xuống giọt tuôn thân mình

Tội nhân dau khổ trăm đường

Phạt hành nhiều kiếp dễ tường cảm miên

Lại vào ngục khác khổ thêm

Đầu đội chậu lửa, xe nghiền nát thân

Cháy tan gang ruột tay chân

Một gày ph

Chúng con chưa biết phụng trì

Cầu Ngài chỉ bảo vân nhi cho tàng

Bấy giờ Phật bảo A Nan

Kinh nầy báo đáp vẹn toàn nghĩa nhân

Gọi tên đại báo trọng ân

Phụng trì danh tự về phần các ngươi

Nghe rồi đại chúng đều vui

Phụng hành đảnh lễ lui ra ngoài.

Đại hùng đại lực đại từ bi
Đại hỉ đại xả tế hàm thức
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH DƯỢC SƯ

Hoà Thượ ị

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẳ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thương Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

BÀI TÁN KINH

Ta Bà là chốn tạm ở thôi
Cửa không mau phải hồi đầu lại
Hai sáu nguyện vương tiêu tai chướng
Ba ngàn hoá Phật chứng lòng thành
Phương tây sen nở thơm tho mãi

Nam Diêm quả phúc mai ngày tốt
Giải kết tiêu tai thêm tuổi thọ
Phúc trí trang nghiêm được vẹn toàn.

BÀI TÁN PHẬT

Đức Giáo Chủ Đông Phương, mười hai nguyện vương.
Bốn chín sen vàng sáng sủa đàn tràng.
Bảy bảy diễn chân thường.
Lễ kính tán dương tiêu tai thọ duyên trường.
Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỔN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Tôi nghe như vầy : Một thời Đức Bạt Già Phạm đi du hoá các nước, tới thành Quảng Nghiêm. Ngài ngự ở dưới gốc cây Âm Nhạc, với đại chúng Tỳ Kheo tám ngàn người tụ hội. Đại Bồ Tát ba vạn sáu ngàn người, cùng với những ông vua, đại thần, Bà La Môn, cư sĩ, trời rồng tám bộ, người và chẳng phải người, vô lượng đại chúng cung kính vây quanh, Ngài vì tất cả mọi người mà thuyết pháp.

Bấy giờ, Ngài Mạn Thù Thất Lợi Pháp Vương tử, nương oai thần của Đức Phật, từ toà ngồi đứng dậy, hở y vai bên phải, gối

phải quỳ xuống đất, hướng về Đức Phật cúi đầu chắp tay mà bạch Phật rằng : Kính lạy Đức Thế Tôn ! xin Ngài diễn nói các thứ tướng, danh hiệu, của các Đức Phật, cùng bốn nguyện lớn, và công đức thù thắng của các Ngài, khiến cho những người nghe, nghiệp chướng được tiêu trừ, vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh trong đời tượng pháp.

Bấy giờ, Đức Phật khen ông Mạn Thù Thất Lợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Mạn Thù Thất Lợi ! Ông vì lòng đại bi thỉnh mời ta nói danh hiệu, nguyện xưa, công đức của chư Phật, vì để dứt trừ nghiệp chướng ràng buộc của các loài hữu tình, và làm lợi ích an vui cho các chúng sinh trong đời tượng pháp. Ông hãy lóng nghe và khéo suy gẫm, ta sẽ vì ông mà nói.

Ông Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng : Xin Đức Thế Tôn chỉ dạy, chúng con vui thích được nghe !

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi : Về phương đông cách đây vô số cõi Phật, nhiều như số cát sông Hằng, có một thế giới gọi là Tịnh Lưu Ly, ở đó có Đức Phật hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Bạt Già Phạm.
Mạn Thù Thất Lợi ! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi hành đạo Bồ Tát có phát ra mười hai điều nguyện lớn, khiến cho các hữu tình cầu gì được nấy.

Nguyện lớn thứ nhất : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hào quang thân tôi chói sáng rực rỡ vô lượng vô số vô biên thế giới. Dùng ba mươi hai tướng tốt của bậc trượng phu, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân, và khiến cho tất cả các loài hữu tình cũng được như tôi.

Nguyện lớn thứ hai : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, thân tôi như ngọc lưu ly sáng suốt trong ngoài, thanh tịnh

không vết nhơ, ánh sáng rộng lớn, công đức vô lượng, thân yên ở trong lưới sáng trang nghiêm tuyệt đẹp, sáng hơn mặt trời mặt trăng, chúng sinh

Mạn Thù Sư Lợi ! Mười hai điều nguyện lớn của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác phát ra, khi Ngài hành đạo Bồ Tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Những nguyện lớn của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia phát ra, khi hành đạo Bồ Tát và công đức trang nghiêm cõi nước của Ngài, dù ta nói một kiếp hay hơn một kiếp, cũng không thể nói hết được. Nhưng, cõi Phật kia thuần thanh tịnh, không có người nữ, cũng không có đường ác, và không có tiếng kêu khổ. Ngọc lưu ly làm đất, dây bằng vàng giăng làm giới hạn đường đi. Thành quách, cung điện, mái hiên cửa nẻo, màng lưới đều làm bằng bảy báu. Công đức trang nghiêm cũng giống như thế giới Cực Lạc phương tây. Ở trong nước đó, có hai vị đại Bồ Tát, một vị hiệu là Nhật Quang Biến Chiếu, một vị hiệu là Nguyệt Quang Biến Chiếu, làm bậc thượng thủ trong vô lượng vô số chúng Bồ Tát cõi đó. Tương lai sẽ được bổ làm ngôi vị Phật. Thọ trì tất cả chánh pháp bảo tạng của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Mạn Thù Thất Lợi ! những người thiện nam thiện nữ, có tâm tin nên phát nguyện sinh về thế giới của Đức Phật đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Lợi rằng : Mạn Thù Thất Lợi ! Có những chúng sinh không biết thiện ác, chỉ mang lòng keo kiết tham lam, không biết bố thí và quả báo của sự bố thí. Ngu si không có trí huệ, thiếu mất niềm tin, tích luỹ nhiều tiền tài châu báu giữ gìn, thấy kẻ ăn xin đến, tâm không vui vẻ, nếu không từ chối được mà phải đem của ra cho, thì họ rất đau tiếc, như lóc thịt của mình.

Lại có vô lượng chúng sinh, lòng dạ tham sẻn, chỉ tích luỹ tiền của, chính thân họ cũng hà tiện, không dám ăn dùng, huống là có thể bố thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, kẻ giúp việc và người đến xin. Những người đó khi chết đi, từ cõi người sẽ sinh vào cõi ngạ quỷ, hoặc đoạ vào cõi súc sinh. Nếu người đó, kiếp trước ở nhân gian, đã từng nghe qua danh hiệu Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nay ở nơi đường ác, nhớ lại danh hiệu Đức Như Lai đó, thì ngay lúc đó được thoát khỏi cõi ác, không

ham mê dục lạc, ưa thích làm hạnh bố thí, và khen ngợi những người làm hạnh bố thí. Tất cả những gì mình có đều không tham tiếc, dần dần còn có thể đem : đầu mắt, tay chân, máu thịt, thân phận bố thí cho người xin, huống chi những vật khác.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu có những chúng sinh, tuy thọ trì giới pháp của Như Lai, mà lại phá giới, hoặc có người không phá giới, lại phá oai nghi, hoặc có người giữ đủ giới và oai nghi không tổn thất, nhưng lại phá huỷ chánh kiến, hoặc có người tuy không phá huỷ chánh kiến, mà bỏ sự đa văn, đối với ý nghĩa trong Kinh Phật nói không hiểu rõ được. Hoặc có người tuy đa văn mà tăng thượng mạn, bởi tăng thượng mạn, che lấp tâm tánh, nên cho mình là đúng, chê người là sai. Huỷ báng chánh pháp, làm bạn bè với ma, những kẻ ngu si ấy, tự mình làm hạnh tà kiến, còn làm cho vô lượng triệu ức người rới xuống hố sâu nguy hiểm. Những người đó, lẽ phải đoạ vào trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, không bao giờ ra được. Nếu họ nghe được danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, liền bỏ hạnh ác, tu các pháp lành, thì khỏi đoạ vào đường ác. Dù kẻ ác đó không bỏ hạnh ác tu các pháp lành, mà bị đoạ vào đường ác, cũng được nhờ oai lực và bổn nguyện của Đức Như Lai kia, do đời trước đã được nghe qua danh hiệu của Ngài, nên từ chỗ chết đi, lại được sinh lên làm người có đủ chánh kiến và tinh tấn, khéo điều phục tâm ý, hoà nhã an vui, có thể xuất gia thọ trì giới pháp của Như Lai, không hề huỷ phạm, thấu hiểu nghĩa lý sâu xa, hết lòng tăng thượng mạn và huỷ báng chánh pháp, xa lìa làm bạn với ma, dần dần tu học các hạnh Bồ Tát, sớm được viên mãn.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu những hữu tình có tánh tham sẻn, ghen ghét, khen mình chê người. Đang bị đoạ ở trong đường ác không biết bao ngàn năm, chịu sự cực khổ. Chịu khổ ấy rồi, từ đó chết đi, được sinh lên cõi nhân gian làm loài trâu ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập bằng roi, gậy, đói khác, khổ não luôn luôn, mang nặng trên đường đi. Nếu được làm người, thì sinh vào hạng hạ tiện, làm tôi tớ cho người sai khiến, không

được rảnh rang. Nếu người đó, đời trước ở trong loài người đã từng được nghe qua danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do nhân lành đó, nay lại nhớ đến, một lòng quy y, nhờ thần lực của Phật, nên được giải thoát các thứ khổ nói trên, các căn thông lợi, trí huệ học nhiều, thường cầu pháp thù thắng, thường gặp bạn lành, cắt đứt lưới ma, phá các vô minh, cạn sông phiền não, để giải thoát tất cả những khổ não lo sầu : sinh, già, bệnh, chết.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu những người nào thích làm những việc ngang trái chia lìa, đánh nhau, kiện nhau, làm não loạn cả mình lẫn người, bởi thân miệng ý tạo ra nhiều nghiệp ác, luôn luôn làm việc không có lợi ích, mưu hại lẫn nhau, rồi triệu thỉnh những thần ở trong rừng núi hoặc cây hay mồ mả, giết hại muông sinh lấy máu thịt cúng tế quỷ Doạ Xoa, La Sát, viết tên và làm hình kẻ thù, dùng chú thuật ác mà nguyền rủa, yểm bùa ma, nuôi trùng cổ chú, gọi quỷ nhập vào thây chết đứng lên, sai đi giết chết kẻ thù oán kia. Những người như thế, nếu được nghe biết danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những việc ác kia sẽ không bị hại. Tất cả rồi cũng trở về tâm từ bi, lợi ích yên vui, và không còn làm thương tổn não hại oán giận. Hai bên hoan hỷ nhận được nơi lòng đầy sự vui vẻ, không lấn hiếp nhau nữa, cùng nhau làm điều lợi ích.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu trong bốn chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ và những người tâm tin thanh tịnh như : người nam người nữ hay thọ trì Bát Quan Trai giới, hoặc thọ suốt năm, hoặc thọ ba tháng, đem căn lành đó, phát nguyện sinh về thế giới Cực Lạc phương tây của Đức Phật Vô Lượng Thọ, để nghe chánh pháp mà chưa định rõ. Nếu họ được nghe thấy danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì đến lúc chết, sẽ được tám vị đại Bồ Tát : Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đắc Đại Thế, Bồ Tát Vô Tận Ý, Bồ Tát Bảo Đàn Hoa, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng, Bồ Tát Di Lặc. Tám vị đại Bồ Tát nầy bay trên hư không, đến chỉ đường dẫn lối sang cõi Phật kia. Tự mình hoá sinh trong hoa sen báu nhiều màu sắc tốt đẹp, hoặc

nhờ đó mà được sinh lên cõi trời. Tuy ở trên đó, mà căn lành ấy không bao giờ hết, nên không phải tái sinh vào các đường ác khác. Khi hưởng hết tuổi thọ trên cõi trời, lại sinh xuống nhân gian còn làm vua Luân Vương, thống trị bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, làm an vui và khiến cho vô lượng trăm ngàn người tu mười điều lành. Hoặc sinh vào dòng dõi vua chúa, Bà La Môn, cư sĩ tại gia giàu có nhiều châu báu, kho tàng đầy dẫy, thân hình đoan chánh xinh đẹp, quyến thuộc đầy đủ, thông minh trí huệ, sức lực hùng mạnh như đại lực sĩ.

Nếu người nữ được nghe thấy danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, thì đời sau sẽ không còn làm thân người nữ nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi đắc đạo bồ đề, do sức nguyện xưa, thấy các loài hữu tình gặp nhiều bệnh khổ : Gầy ốm, co quắp, khô hao, sốt rét, vàng da, hoặc bị yểm bùa ma, hoặc bị trùng độc, hoặc là chết yểu, hoặc là chết oan. Muốn cho tiêu trừ những thứ bệnh khổ đó, và cầu gì cũng được mãn nguyện, nên Đức Phật kia, nhập vào định lực, tên là trừ diệt tất cả khổ não chúng sinh. Nhập định rồi, ở trong nhục kế phóng đại quang minh, diễn nói Chú Đà la ni :

Nam-mô bạt già phạt đế, bệ sát xả, lụ rô bệ lưu ly, bát lặt bà, hắt ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hắt đế, tam miệu tam bột đà da. Đát điệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tá ha.

Khi trong quang minh nói bài Thần Chú xong, thì trái đất chấn động, phóng đại quang minh, chiếu sáng đến tất cả những chúng sinh bệnh khổ đều được tiêu trừ, thân tâm an lạc.

Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu thấy người thiện nam, thiện nữ, mắc bệnh đau khổ, nên một lòng vì người bệnh đó, tắm gội, súc miệng cho sạch sẽ, tụng Chú nầy trong cơm, hoặc thuốc, hoặc

nước không có vi trùng, một trăm tám lần, đem cho họ uống, thì bệnh sẽ được tiêu tan. Nếu muốn cầu gì, chí tâm niệm tụng Chú nầy cũng đều được, lại được sống lâu không bệnh, sau khi chết đi, sẽ được sinh về thế giới của Phật Dược Sư, chứng quả vị bất thoái, cho đến đạo bồ đề. Do vậy, Mạn Thù Thất Lợi ! Người thiện nam, thiện nữ nên chí tâm tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và siêng năng tụng Chú nầy, đừng bỏ quên.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu người thiện nam, thiện nữ được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe rồi nếu muốn trì tụng, sớm dậy phải rửa mặt, súc miệng, tắm gội sạch sẽ, dùng các thứ hương hoa như : hương đốt, hương thoa, trổi các thứ âm nhạc, cúng dường hình tượng Ngài, tự mình viết Kinh nầy, hay dạy người khác viết, một lòng thọ trì nghe nghĩa lý cho kỹ, và nên cúng dường vị Pháp Sư tất cả những thứ cần dùng cho thân thể, đừng để thiếu thốn, như thế mới mong chư Phật hộ niệm cho, và cầu gì đều được mãn nguyện, cho đến đắc đạo bồ đề.
Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Con nguyện ở trong đời tượng pháp, sẽ dùng nhiều phương tiện, khiến cho những người thiện nam, thiện nữ có niềm tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho đến trong giấc mơ cũng dùng danh hiệu Phật, khiến cho họ nghe biết. Đức Thế Tôn ! Nếu Kinh nầy ai thọ trì đọc tụng, hoặc vì người khác diễn nói, hoặc dạy bảo, hoặc tự viết chép hay dạy người viết chép, cung kính tôn trọng, dùng các thứ hương hoa, hương thoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, tràng anh lạc, lọng, âm nhạc mà cúng dường. Dùng lụa năm màu làm túi đựng, quét dọn một nơi sạch sẽ rồi bày toà cao mà để lên. Lúc đó có bốn vị đại Thiên Vương cùng với họ hàng quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn dân chúng, đều đến chỗ đó mà cúng dường hộ trì giữ gìn. Đức Thế Tôn ! Nếu quyển Kinh báu nầy, lưu truyền tại xứ nào, có ai hay thọ trì, do nhờ bổn nguyện công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và nghe danh hiệu, thì biết rằng xứ đó không có nạn hoạnh tử, và cũng không bị quỷ thần ác đoạt mất tinh khí. Nếu

bị đoạt rồi, lại được hoàn lại như cũ, thân tâm an vui.

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi : Đúng như lời ông nói. Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ niềm tin thanh tịnh, muốn cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước phải tạo hình tượng Ngài, bày toà thanh tịnh làm nơi tôn thờ, rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan để trang nghiêm. Bảy ngày bảy đêm phải giữ Bát Quan Trai giới, dùng thức ăn thanh tịnh, tắm gội cho sạch sẽ, mặc áo mới, tâm thanh tịnh không ô nhiễm, không giận dữ, không độc hại. Đối với tất cả loài hữu tình, khởi tâm từ bi hỷ xả, bình đẳng, làm lợi ích an vui cho chúng sinh, đánh trống, trổi âm nhạc, ca hát ngợi khen, đi nhiễu tượng Phật vòng về bên phải. Lại nên niệm bổn nguyện công đức của Như Lai, và đọc tụng Kinh nầy, suy gẫm nghĩa lý, giảng nói dạy bảo cho người, muốn cầu gì cũng được toại tâm mãn nguyện, như cầu sống lâu thì được sống lâu, cầu giàu có thì được giàu có, cầu chức quan thì được chức quan, cầu con trai con gái thì được con trai con gái. Hoặc có người nào hốt nhiên thấy ác mộng, như là : những giống chim quái lạ, đậu nơi nhà mình, hoặc xứ mình ở hiện ra trăm điều quái gở. Nếu người đó dùng các thứ tốt đẹp quý báu cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những mộng ác tướng ác và những việc không cát tường kia đều tiêu tan hết, thoát khỏi hoạn nạn. Hoặc có nạn nước lửa, đao binh, độc dữ hiểm trở, voi dữ, sư tử hổ lang gấu, rắn độc, bò cạp, ruồi muỗi. Nếu chí tâm nhớ niệm Đức Phật kia, và cung kính cúng dường, thì tất cả những sự sợ hãi đó đều được thoát khỏi. Nếu nước ngoài xâm chiếm, hoặc quấy nhiễu giặc cướp phản loạn, nhớ niệm cung kính Đức Như Lai kia, thì sẽ được giải thoát an vui.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ niềm tin thanh tịnh, cho đến suốt đời không thờ trời, chỉ một lòng quy y Phật Pháp Tăng, thọ trì giới cấm : năm giới, mười giới, mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh của Bồ Tát, hai trăm năm mươi giới của Tỳ Kheo, ba trăm bốn mươi tám giới

của Tỳ Kheo Ni. Trong lúc giữ giới, lỡ có huỷ phạm, sợ đoạ vào đường ác, nếu chuyên tâm niệm danh hiệu Đức Phật kia, và cung kính cúng dường, thì quyết định sẽ không sinh vào ba đường ác. Hoặc người nữ đến lúc sinh sản, chịu sự cực khổ, nếu một lòng niệm danh hiệu, lễ bái khen ngợi, cung kính Đức Như Lai kia, thì mọi sự khổ được tiêu trừ, sinh con đầy đủ, thân thể tốt đẹp, ai thấy cũng mến ưa, thông minh sáng suốt lanh lợi, yên lành ít bệnh, không bị loài phi nhân đoạt mất tinh khí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ông A Nan rằng : Như ta tán thán khen ngợi công đức của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, là công hạnh thâm sâu của chư Phật khó có thể hiểu rõ được, vậy ông có tin không ?

Ngài A Nan bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Con không còn nghi ngờ đối với Kinh điển mà Như Lai đã nói ra. Vì thân miệng ý của tất cả các Đức Như Lai đều thanh tịnh. Đức Thế Tôn ! Mặt trời mặt trăng còn có thể rơi được, núi Diệu Cao có thể lay động, lời nói của các Đức Phật nói ra không bao giờ sai khác được. Đức Thế Tôn ! Có những chúng sinh niềm tin không đủ, nghe nói công hạnh thâm sâu của các Đức Phật, tự nghĩ như vầy : Vì sao niệm một danh hiệu của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà được những công đức thù thắng như thế. Bởi họ không tin, nên trở lại phỉ báng. Do vậy, họ sẽ mất lợi lớn trong nhiều đời, chìm đắm trôi nổi, đoạ vào các đường ác.

Phật bảo A Nan rằng : Những chúng sinh đó, nếu được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì không hoài nghi, mà đoạ vào đường ác thì quyết không có lý. A Nan ! Đó là công hạnh thâm sâu của chư Phật khó có thể tin hiểu, mà nay ông có thể tin thọ, nên biết đó là do oai lực của Như Lai. A Nan ! Đó là các vị Thanh Văn, Độc Giác và các vị chưa chứng được bậc Bồ Tát, đều không có năng lực tin thật như thế, chỉ trừ những bậc nhất sinh sở hệ Bồ Tát. A Nan ! Thân người khó được, đối với Tam Bảo, người có lòng tin

cung kính tôn trọng cũng rất khó, mà được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại khó hơn nữa. A Nan ! Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có vô lượng hạnh Bồ Tát, vô lượng phương tiện khéo léo, vô lượng nguyện rộng lớn. Dù ta có nói một kiếp cho đến hơn một kiếp, thì kiếp ấy mau hết, chứ hạnh nguyện phương tiện khéo léo của Đức Phật đó không bao giờ hết được.

Bấy giờ, trong chúng có một vị đại Bồ Tát, hiệu là Cứu Thoát, từ toà ngồi đứng dậy, hở y vai bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, cúi đầu chắp tay, bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Thời đại tượng pháp, có những chúng sinh bị các bệnh hoạn làm khốn khổ, bệnh lâu gầy xấu, không ăn uống được, miệng môi khô khan, thấy các sự đen tối, tướng chết hiện ra trước mặt, cha mẹ họ hàng, bạn bè thân quen vây quanh khóc lóc, thân còn nằm trên giường, mà hồn vía đã thấy sứ giả đến bắt thần thức, dẫn đến trước mặt vua Diêm Vương. Song, chúng sinh ai cũng có thần Câu-sinh, tuỳ theo làm tội hay làm phước, họ đều biên chép cẩn thận, đem dâng lên vua Diêm Vương. Lúc đó, vua Diêm Vương xét hỏi người có tội đó, tính toán việc làm tuỳ theo tội phước mà xử đoán.

Lúc đó, nếu họ hàng quyến thuộc của người bệnh đó, vì người bệnh mà quy y Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thỉnh các chúng Tăng đọc tụng Kinh nầy, đốt bảy tầng đèn, treo thần phan tục mạng năm màu, hoặc có thể khỏi. Khi thần thức được trở về cũng như trong giấc mơ, tự thấy rõ ràng. Hoặc suốt bảy ngày, hoặc hai mươi mốt ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, thần thức được về như tỉnh giấc mơ, đều nhớ biết hết nghiệp lành nghiệp dữ, do mình chứng kiến những quả báo đã phải chịu. Từ đó đến lúc chết, không tạo các nghiệp ác nữa. Vì thế các người thiện nam thiện nữ, nên thọ trì danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, tuỳ theo sức mình mà cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Ngài A Nan hỏi Ngài Bồ Tát Cứu Thoát rằng : Cung kính Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào ?

và đèn phan tục mạng thế nào ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp rằng : Đại Đức, nếu người nào có bệnh, muốn cứu thoát khỏi bệnh khổ của họ, nên vì họ trong bảy ngày đêm, thọ trì Bát Quan Trai giới, đồ ăn thức uống, các vật thường dùng, tuỳ sức lực mà làm, để cúng dường các vị Sư Tăng, ngày đêm sáu thời, hành đạo lễ bái cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh nầy, bốn mươi chín lần, tạo bảy hình tượng Đức Phật Dược Sư, bày thành bảy bàn, trước mỗi tượng, thắp bảy ngọn đèn, mỗi ngọn đèn lớn như vòng bánh xe, thắp sáng luôn bốn mươi chín ngày không tắt. Tạo tràng phan năm màu, dài bốn mươi chín gang tay, và phóng sinh các loài súc sinh trong bốn mươi chín ngày, thì sẽ qua khỏi các nạn nguy ách, không bị các hoạnh hoạ và ác quỷ bắt giữ.

Lại nữa A Nan ! Nếu dòng vua chúa và vua quán đảnh, khi gặp tai nạn như : nhân dân bị nạn tật dịch, nạn nước ngoài xâm chiếm, nạn nội loạn phản nghịch, nạn ngôi sao biến quái, nạn nhật nguyệt bạc thực, nạn mưa gió trái mùa, nạn quá thời không mưa. Lúc đó dòng vua chúa và vua quán đảnh, phải nên vì tất cả nhân dân hữu tình khởi tâm từ bi, tha tội nhân trong tù ngục, rồi theo như pháp ở trên mà cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do phước lành đó và sức bổn nguyện của Đức Như Lai, khiến cho trong nước được yên ổn, mưa hoà gió thuận, lúa được tốt tươi, được mùa no ấm, tất cả nhân dân hữu tình không có tật bệnh, yên vui sung sướng. Ở trong nước không có những sự bạo ác, như : thần Dạ Xoa não hại nhân dân, tất cả tướng ác đều được tiêu tan, dòng vua chúa và vua quán đảnh được thêm tuổi thọ, sức mạnh không bệnh, mọi sự đều thêm hữu ích.

A Nan ! Nếu các bà hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, quan đại thần, quan phụ tướng, thể nữ trong cung, bách quan, nhân dân bị bệnh đau khổ và ách nạn khác, cũng nên tạo lập tràng phan năm màu, đốt đèn, phóng sinh các loài súc sinh, bày các hoa đẹp, đốt các thứ hương thơm, mà cúng dường thì bệnh được qua khỏi, các nạn được tiêu trừ.

Lúc đó A Nan hỏi Bồ Tát Cứu Thoát rằng : Thiện nam tử ! vì sao mạng sống đã hết mà được lợi ích như vậy ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp : Đại Đức không nghe Đức Như Lai nói có chín cái chết oan uổng chăng ? Bởi vậy Ngài khuyên tạo lập tràng phan tục mạng, thắp đèn, tu các phước đức. Vì tu các phước đức, nên đến lúc hết tuổi thọ, không phải trải qua các khổ hoạn.

Ngài A Nan lại hỏi rằng : Thế nào là chín cái chết oan uổng ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp : Nếu những người mắc bệnh tuy nhẹ, nhưng không có thuốc uống, và người săn sóc, dù có gặp thuốc, lại uống lầm thuốc, đáng lẽ không chết mà bị chết oan, hay là tin theo thế gian tà ma ngoại đạo, các thầy yêu nghiệt, nói liều hoạ phước rồi sinh sợ hãi, tâm không tự chủ được mình, mới đi coi bói xem hoạ hoạn từ đâu, rồi về giết hại muông sinh, cúng thần cầu quỷ, bắt ma để xin phước lành, muốn được thêm tuổi thọ, nhưng không thể được. Kẻ ngu si mê muội tin theo tà ma, kiến thức điên đảo, nên bị chết oan, đoạ vào địa ngục vô gián, đó gọi là chết oan thứ nhất. Thứ hai là chết oan về pháp nhà vua giết. Thứ ba là săn bắn chơi đùa, ham mê dâm dục, rượu thịt buông lung vô độ, chết oan bị loài phi nhân đoạt mất tinh khí. Thứ tư là chết oan về lửa thiêu. Thứ năm là chết oan về nạn nước ngập chìm. Thứ sáu là chết oan về các thú dữ ăn thịt. Thứ bảy là chết oan về nạn té núi. Thứ tám là chết oan về nạn trúng thuốc độc, bùa chú yểm đảo, nguyền rủa, gọi quỷ nhập vào thây chết đứng lên. Thứ chín là chết oan về nạn đói khát. Đức Như Lai nói qua về nạn chết oan có chín thứ, ngoài ra còn có vô lượng cái chết oan khác nữa không thể nói hết được.

Lại nữa ông A Nan ! Vua Diêm Vương kia làm chủ nhận ghi những danh sách của thế gian. Nếu những chúng sinh bất hiếu, ngũ nghịch phá huỷ Tam Bảo, hội pháp vua quan, huỷ bỏ giới cấm, vua Diêm Vương tuỳ theo tội nặng hay nhẹ, khảo xét mà phạt họ. Vì thấy vậy nên ta khuyên các hữu tình, thắp đèn tạo tràng phan, phóng sinh tu phước cho qua khỏi khổ ách, không bị các tai nạn.

Lúc đó, trong chúng có mười hai vị đại tướng Dược Xoa đều ngồi ở trong hội là : Đại tướng Cung Tỳ La, đại tướng Mê Si La, đại tướng An Để La, đại tướng Át Nể La, đại tướng San Để La, đại tướng Nhân Đạt La, đại tướng Ba Di La, đại tướng Ma Hồ La, đại tướng Chân Đạt La, đại tướng Chiêu Đỗ La, đại tướng Tỳ Yết La.

Mười hai vị đại tướng Dược Xoa đó, mỗi vị đều có bảy ngàn quyến thuộc Dược Xoa, đồng thời lên tiếng bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Chúng con hôm nay nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn sợ nơi đường ác nữa, tất cả chúng con đều cùng một lòng, suốt đời quy y Phật Pháp Tăng, thề xin đảm nhiệm tất cả hữu tình, làm việc nghĩa lợi, nhiêu ích an vui tuỳ nơi thôn xóm, thành quách, quốc ấp nơi đồng không nhàn vắng, hoặc trong rừng. Nếu lưu truyền Kinh nầy hoặc là thọ trì danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, thì chúng con và quyến thuộc sẽ hộ vệ người đó, khiến cho họ được giải thoát tất cả khổ ách, muốn cầu nguyện gì, sẽ được đầy đủ, hoặc có tật ách, cầu độ thoát cũng nên đọc tụng Kinh nầy, lấy chỉ năm màu kết thành danh hiệu chúng con, sau khi được như nguyện rồi sẽ mở ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen các vị đại tướng Dược Xoa rằng : Lành thay ! Lành thay ! đại tướng Dược Xoa, các ông muốn báo ân Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thường làm lợi ích an vui cho tất cả loài hữu tình.

Lúc đó, Ngài A Nan bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Pháp môn nầy tên gọi là gì ? Chúng con phụng trì như thế nào ? Phật bảo Ngài A Nan : Pháp môn nầy gọi là Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức, cũng gọi là Kinh Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyện Thần Chú, cũng gọi là Kinh Bạt Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chướng, nên phụng trì như thế.

Bấy giờ, Đức Phật nói lời đó rồi, các vị đại Bồ Tát và các vị

đại Thanh Văn, vua, quan đại thần, Bà La Môn, cư sĩ, trời, rồng, Doạ xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói xong, ai nấy đều vui mừng tin theo phụng hành.

BÀI TÁN

Nơi hải hội Dược Sư
Rực rỡ quang sáng bừng
Tám đại Bồ Tát giáng cát tường
Bảy Phật giúp tuyên dương
Vầng nhật nguyệt thường soi
Phúc thọ hưởng lâu dài.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. (108 lần)
Nam Mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng VươngBồ Tát (3 lần).
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần).

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH KIM CANG

LƯ HƯƠNG TÁN

Hương vân di bố,
Thánh đức chiêu chương,
Bồ đề tâm quảng mạc năng lường,
Xúc xứ phóng hào quang,
Vi thoại, vi tường,
Ngưỡng khải Pháp Trung Vương,
Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, tát bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN:

Nam mô tam mãn đa một đà nẫm. Án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

PHỤNG THỈNH BÁT KIM CANG

Phụng thỉnh Thanh Trừ Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Bích Độc Kim Cang.
Phụng thỉnh Huỳnh Tùy Cầu Kim Cang.

Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.
Phụng thỉnh Xích Thinh Hỏa Kim Cang.
Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.
Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang.

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ TÁT

Phụng thỉnh Kim Cang Quyến Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Ngữ Bồ tát.

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khể thủ tam giới tôn
Quy mạng thập phương Phật,
Ngã kim phát hoằng nguyện:
Trì tụng Kim Cang kinh,
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ,
Nhược hữu kiến, văn giả,
Tất phát Bồ đề tâm,
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sanh Cực lạc quốc.

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
Kim cang bất hoại thân.
Phục dĩ hà nhân duyên
Đắc đại kiên cố lực.
Vân hà ư thử kinh,
Cứu cánh đáo bỉ ngạn.
Nguyện Phật khai vi mật,
Quảng vị chúng sanh thuyết.
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 Lần)

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư CƯU-MA-LA-THẬP dịch chữ Phạn ra chữ Hán

Sa-môn THÍCH THIỆN HOA dịch lại chữ Việt

-o0o-

Tôi nghe như vầy : Một hôm, tại nước Xá-Vệ, Phật và 1250 vị Đại Tỳ Kheo, đều ở Tinh-xá Kỳ-Hoàn, trong vườn của ông Thái-tử Kỳ-Đà và ông Trưởng giả Cấp-Cô-Độc.

Sắp đến giờ ngọ trai, Phật và chúng tăng đều đắp y, mang bình bát vào thành Xá-Vệ, theo thứ lớp khất thực.

Khất thực xong, Phật và chúng tăng đồng về Tinh-xá để thọ trai. Sau khi thọ trai xong, Phật xếp y, cất bình bát và rửa chân, rồi trải tọa-cụ, ngồi yên tịnh.

Khi đó, ở trong đại chúng, ông Trưởng lão Tu-Bồ-Đề đứng dậy, vén tay áo bên hữu, gối bên hữu quỳ xuống, chắp tay cung kính và bạch Phật rằng :

'Hy hữu thay ! Đức Thế-Tôn ! Ngài thường nhớ nghĩ và bảo hộ các vị Bồ Tát. Ngài rất hay khéo dạy bảo các vị Bồ Tát.

Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề muốn cầu quả Phật, thì :

Làm sao hàng phục vọng tâm ?

Và làm sao an trụ chơn tâm ?'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Lời ông vừa hỏi, thật là quí lắm ! Vậy ông hãy chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, muốn cầu quả Phật, thì phải như lời ta dạy đây mà 'hàng phục vọng tâm' và 'an trụ chơn tâm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Các ông phải y như lời ta dạy đây, mà hàng phục vọng tâm của mình.

Tu-Bồ-Đề ! Các vị Đại Bồ Tát phải độ tất cả các loại chúng sanh (như loài sanh trứng, loài sanh con, loài sanh chỗ ẩm-thấp, loài hóa sanh, loài có sắc, loài không sắc, loài có tưởng, loài không tưởng, loài chẳng phải có tưởng, loài chẳng phải không tưởng v.v...) đều được nhập Niết bàn. Bồ Tát tuy độ vô lượng vô số chúng sanh như vậy, nhưng không thấy có một chúng-sanh nào được độ. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát còn thấy có mình độ và chúng sanh được độ, tức là Bồ Tát còn chấp bốn tướng (ngã tướng, tướng nhơn, tướng chúng sanh và tướng thọ giả) thì không phải là Bồ Tát'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát khi tu pháp Bố-thí, không nên trụ chấp các tướng; nghĩa là không nên trụ chấp tướng sáu trần là : sắc, thinh, hương, vị, xúc và pháp. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát bố-thí mà không chấp tướng bố-thí, thì phước đức nhiều lắm, không thể nghĩ bàn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Hư-không ở phương đông có thể nghĩ bàn được không ?' Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể nghĩ bàn được'.

Phật hỏi tiếp : 'Hư-không phương tây, phương nam, phương bắc, phương trên, phương dưới và bốn gốc, có thể nghĩ bàn được không ? Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể nghĩ bàn được'.

'Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát bố-thí, không trụ chấp các tướng, đặng phước đức cũng như mười phương hư-không, nghĩa là nhiều lắm không thể nghĩ bàn'.

Tóm lại, Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! các vị Bồ Tát phải y như lời ta dạy đó mà an trụ Chơn-Tâm'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy cái thân tướng của ta đây là thấy được Như-Lai chăng ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy cái thân tướng của Ngài đó là thấy được Như-Lai. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói : 'Cái thân tướng này, không phải thật là thân tướng của Như-Lai'.

Phật dạy tiếp :'Tu-Bồ-Đề ! Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Nếu các ông thấy các pháp (tướng) đều hư vọng, không thật (phi tướng) tức là thấy được Như-Lai (thật tướng các pháp).

Ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Chúng-sanh nghe đến kinh này, chẳng biết có tin được không ?'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông chớ nên lo như vậy. Không những hiện-tại mà cả vị-lai đều có người nghe và tin được kinh này. Sau 500 năm, khi Như-Lai nhập diệt, nếu có người xuất gia (trì giới) hoặc tại gia (tu phước) nghe đến kinh này, mà sanh lòng tin thọ, thì biết người này đã trồng căn lành (đã tu), không phải mới bốn năm đời Phật, mà đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư Phật đến nay.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai thấy rõ ràng và biết chắc chắn : Nếu có chúng-sanh nào nghe đến kinh này, sanh tâm tin thọ, cho đến trong thời gian rất ngắn, chỉ nhứt niệm, thì chúng-sanh đó sẽ được phước đức vô lượng vô biên.

Tại sao vậy ? Vì chúng-sanh này không còn chấp tướng ngã tướng nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tướng phải pháp và tướng không phải pháp'.

Phật dạy : 'Nếu các ông còn chấp các tướng, hoặc chấp 'tướng chánh-pháp' hay chấp 'tướng phi chánh pháp' thì cũng đều bị dính mắc nơi bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả. Bởi thế nên không được chấp 'tướng chánh pháp' hay chấp 'tướng phi chánh pháp'.

Cũng vì lẽ đó, nên Như-Lai thường dạy : 'Các thầy Tỳ-Kheo phải biết : giáo pháp của ta cũng như chiếc đò, đưa người qua sông; các ông không nên trụ chấp nơi giáo pháp.

'Chánh pháp' còn không nên trụ chấp huống chi là 'phi pháp'.

Phật hỏi ông Tu-Bồ-Đề : 'Như-Lai có thành Phật không ? và Như-Lai có thuyết pháp không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không thành Phật và Như-Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy ? Vì pháp của Như-Lai, không thể chấp thủ, nói năng không trúng, suy nghĩ chẳng nhằm, không phải chánh pháp, mà cũng không phải phi pháp.

Như thế thì làm sao, có cái gì quyết định là 'thành Phật', và có cái gì quyết định là 'nói pháp'.

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Phật Pháp đã như thế, tại sao lại có các quả thánh hiền cao thấp khác nhau ?'. Phật dạy : 'Vì trình độ của chúng-sanh có sai khác, nên có các quả thánh hiền sai khác, chứ không phải Phật-Pháp (vô-vi) có sai khác'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người đựng đầy bảy báu trong đại thế giới (một nghìn triệu thế giới nhỏ) đem bố thí (tài thí), thì phước đức nhiều không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc vì người giảng nói trọn quyển hoặc nửa quyển, cho đến

tối thiểu là bốn câu kệ, thì công-đức (pháp thí) của người này nhiều hơn người trước. Tại sao vậy ? Vì tất cả Phật và Pháp đều từ kinh này mà sanh ra'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Gọi là 'Phật, Pháp', thực ra cũng không phải 'Phật, Pháp', chỉ tạm gọi là 'Phật, Pháp''.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề' ! Nếu vị Tu-Đà-Hoàn tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả Tu-Đà-Hoàn'; nghĩ như thế có được không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị Tu-Đà-Hoàn, phải không còn thấy mình có chứng quả Tu-Đà-Hoàn, thế mới thật là chứng quả Tu-Đà-Hoàn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị Tư-Đà-Hàm tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả Tư-Đà-Hàm'; nghĩ như thế có được không ?.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị Tư-Đà-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả Tư-Đà-Hàm, thế mới thật là chứng quả Tư-Đà-Hàm'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị A-Na-Hàm tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả A-Na-Hàm'; nghĩ như thế có đặng không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị A-Na-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả A-Na-Hàm, thế mới thực là chứng quả A-Na-Hàm'.

Phật hỏi : Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị A-La-Hán tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả A-La-Hán'; nghĩ như vậy có đặng không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị A-La-Hán, phải không còn thấy mình có chứng quả A-La-Hán, thế mới thật là chứng quả A-La-Hán. Nếu còn thấy mình chứng quả A-La-Hán tức là còn trụ chấp (dính mắc) về bốn

tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, thì không phải thật chứng A-La-Hán.

Bạch Thế-Tôn ! Cũng như con đây, vì con không còn chấp mình có tu chứng, nên mới được Như-Lai chứng nhận : 'Tu-Bồ-Đề đã đặng pháp Tam-muội vô tránh; Tu-Bồ-Đề là người ưa tu hạnh tịch-tịnh (A-Lan-Na); Tu-Bồ-Đề là vị A-La-Hán ly dục thứ nhứt. Trong chúng, Tu-Bồ-Đề là hơn hết'.

Bạch Thế-Tôn ! Nếu con nghĩ (chấp) rằng : 'Con đã đặng quả A-La-Hán, con là vị A-La-Hán ly dục thứ nhứt v.v... thì Đức Như-Lai không chứng nhận và không khen ngợi con như vậy'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá-khứ đối với trước Phật Nhiên-Đăng, ta có 'đắc Pháp' không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Đức Như-Lai thật không có 'đắc Pháp' gì cả'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát có làm trang-nghiêm cõi Phật không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Bồ Tát không làm trang-nghiêm cõi Phật. Tại sao vậy ? Bồ Tát làm trang-nghiêm cõi Phật, mà không thấy (chấp) mình có trang-nghiêm cõi Phật, như thế mới thật là trang-nghiêm cõi Phật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Các vị Đại Bồ Tát phải giữ tâm thanh-tịnh, chớ nên sanh vọng-tâm trụ chấp nơi sắc trần, thinh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần. Tóm lại, Bồ Tát đừng khởi vọng-tâm trụ chấp một nơi nào cả' (Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm).

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Báo thân của Phật như núi Tu-Di. Vư núi

Ông Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! lớn lắm. Nhưng, Phật nói : 'Không chấp thân cao lớn, mới thật là cao lớn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như trong sông Hằng, có vô số cát, rồi lấy mỗi một hạt cát, lại dụ cho một sông Hằng. Vậy những số cát trong vô số sông Hằng đó, có nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm. Nếu chỉ tính những sông Hằng mà thôi, hãy còn nhiều vô số, huống chi là tính tất cả số cát, trong vô số sông Hằng'.

Phật hỏi tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có chúng-sanh nào dùng 7 món báu, đựng đầy trong nhiều Đại thế giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) để đem bố-thí; số đại-thế-giới này cũng nhiều như số cát trong vô số sông Hằng, thì chúng-sanh đó phước đức nhiều không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ta nay thành thật bảo ông : Nếu có người thọ trì đọc tụng hay giảng kinh này, hoặc trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu, chừng bốn câu kệ, thì phước đức của người này nhiều hơn người trước'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! những chỗ được giảng kinh này, hoặc trọn bộ hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì chỗ đó cũng được chư thiên, người và thánh thần đến cúng dường và đều kính trọng như chỗ chùa tháp của Phật'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu chỗ nào thờ kinh này, thì chỗ đó có Phật và có các vị đệ tử tôn quí của Phật. Bởi thế nên người chí thành thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu trí huệ Kim-Cang Bát-Nhã'.

Lúc bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Kinh này tên gì ? Và tại sao chúng con phải phụng trì'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Kinh này tên là 'KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA -MẬT'; vì thế nên các ông phải phụng trì'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói Bát-Nhã Ba-La-Mật, tức không phải Bát-Nhã Ba-La-Mật, thế mới gọi là Bát-Nhã Ba-La-Mật'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có thuyết pháp không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không có thuyết pháp'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Những vi-trần chứa trong đại thế giới (1 nghìn triệu thế-giới nhỏ) có nhiều không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các vi trần, không phải thật vi trần, chỉ tạm gọi là vi trần. Như-Lai nói thế giới, không phải thật là thế giới, chỉ tạm gọi là thế giới'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của Như-Lai là thấy được Như-Lai không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vì Đức Như-Lai nói 32 tướng tốt, không phải thật 32 tướng tốt, chỉ giả gọi là 32 tướng tốt'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người tự đem thân mạng mình, nhiều như cát sông Hằng để bố-thí, thì người đó phước đức nhiều lắm. Nhưng nếu có người thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy kinh này, trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức người này nhiều hơn người trước'.

Sau khi thấy Phật nhiều lần ân-cần, nhắc nhở khuyên dạy, ông Tu-Bồ-Đề nghe hiểu được nghĩa lý thâm-thúy của kinh này, nên lúc bấy giờ, ông cảm động bùi ngùi và sa nước mắt !...

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật rằng : 'Bạch Thế-Tôn ! Con tuy đặng huệ-nhãn đã lâu, nhưng chưa từng được nghe Phật nói kinh điển, nghĩa lý cao siêu, huyền diệu, quí hóa như thế này !'

Ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người nghe kinh này, sanh lòng tin trong sạch, ngộ được thật-tướng (tánh Bát-Nhã) thì người ấy sẽ đặng thành-tựu công-đức hy hữu thứ nhứt.

Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai nói 'thật tướng', tức không phải 'thật tướng', chỉ tạm gọi là 'thật tướng'.

Ông Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Hiện nay con nghe đặng kinh này, hiểu được tin được và thọ-trì, chẳng lấy làm khó. Khi đức Như-Lai nhập diệt, 500 năm về sau, nếu có người nghe Kinh này, mà được hiểu ngộ, tin theo và thọ-trì, thì người đó mới là hy-hữu !

Tại sao vậy ! Vì người này không còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả.

Bạch Thế-Tôn ! Nói bốn tướng, không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng là ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả. Tại sao vậy ? Vì phải xa lìa tất cả các chấp tướng, mới gọi là chư Phật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Đúng như vậy. Nếu có người nghe Kinh này mà không nghi ngờ hay kinh sợ, thì người này rất là hy-hữu'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói Bát-Nhã là đệ nhứt Ba-La-Mật, không phải Bát-Nhã là đệ nhứt Ba-La-Mật, thế mới thật Bát-Nhã đệ nhứt Ba-La-Mật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói người Nhẫn-nhục Ba-La-Mật (rốt-ráo) mà không thấy mình Nhẫn-nhục Ba-La-Mật, như thế mới thật là Nhẫn-nhục Ba-La-Mật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá khứ, ta làm vị Tiên-nhơn tu hạnh nhẫn-nhục đến 500 đời. Bị vua Ca-Lợi cắt xẻo thân-thể từng đoạn, nhưng ta không sân hận; vì ta không còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát phát tâm Bồ-đề, phải xa lìa tất cả các chấp tướng. Bồ Tát không nên sanh tâm trụ-chấp nơi sắc-trần, thinh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần v.v...

Nói tóm lại, Bồ Tát đừng sanh vọng-tâm trụ-chấp một nơi nào cả. Nếu Bồ Tát tâm còn trụ-chấp một nơi nào, thì không phải thật an trụ chơn-tâm.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát khi bố thí hay làm các việc lợi ích cho tất cả chúng-sanh, không nên sanh tâm trụ-chấp các tướng (mình bố-thí, người thọ thí, vật bố-thí).

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các tướng không phải thật các tướng (các pháp) chỉ giả gọi các tướng. Như-Lai nói chúng-sanh, không phải thật chúng-sanh, chỉ giả gọi chúng-sanh'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói thật, nói chân-chánh, không nói dối, không nói sai khác. Như-Lai có đắc pháp, nhưng pháp ấy không thật không hư'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát bố-thí mà tâm còn trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì như người vào nhà tối, không thấy gì cả. Trái lại, nếu Bồ Tát bố-thí mà tâm không trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì cũng như người có mắt sáng tỏ, lại nhờ ánh sáng của mặt nhựt chiếu soi, được thấy tất cả mọi vật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai dùng trí-huệ Phật, thấy rõ ràng và biết chắc-chắn : đời sau, nếu có người phát tâm thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu công-đức vô lượng vô biên'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người nào, một ngày ba lần : Sớm mai, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Trưa, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Chiều, cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí. Bố-thí như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, phước đức của người này vô lượng vô biên.

Nếu có người nghe Kinh này, tin hiểu không nghi ngờ, thì người này phước đức nhiều hơn người trước. Chỉ tin mà thôi, còn được phước như vậy, huống chi là thọ-trì đọc-tụng, hoặc phiên dịch hay giảng dạy cho người. Tóm lại, công-đức của Kinh này vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai vì những người phát tâm Đại-thừa và phát tâm Tói-thượng-thừa mà giảng dạy kinh này.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai thấy rõ-ràng và biết chắc-chắn : Nếu có người thọ-trì đọc-tụng hoặc giảng dạy kinh này, thì người này sẽ đặng công-đức vô-lượng vô biên không thể suy nghĩ và luận bàn. Người này sẽ đặng đạo quả Bồ-Đề của Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề ! Người ưa pháp Tiểu-Thừa, chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nên đối với kinh này, họ không thể tin hiểu hoặc đọc tụng, hay giảng dạy cho người'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Chỗ nào phụng thờ Kinh này, thì chỗ ấy như có chùa tháp của Phật; tất cả trời, người, thánh thần đều cung kính lễ bái, dâng hoa cúng dường hoặc đi nhiễu'.

Phật dạy ! 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu người thọ trì đọc tụng Kinh này, mà bị người khinh khi, thì người này do tội chướng đời trước

rất nặng nề còn thừa lại, đáng lẽ phải đọa vào ác đạo; nhưng nay chỉ bị người khinh khi, những tội chướng đời trước được tiêu diệt và họ sẽ mau đặng đạo quả Bồ-Đề'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ta nhớ trong quá khứ, về vô lượng vô số kiếp, trước thời Phật Nhiên-Đăng, ta cúng dường và phụng thờ tám trăm bốn ngàn muôn ức vô số chư Phật. Nhưng về sau này, nếu có người thọ-trì đọc tụng Kinh này, thì công-đức của người này so với công-đức của ta cúng dường phụng thờ vô số chư Phật trước kia, công-đức của ta không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn, một phần ức của người này; cho đến dùng toán số hay thí dụ cũng không thể tính toán hay thí dụ được công-đức của người thọ trì Kinh này'.

Phật dạy : 'Nếu ta nói hết công-đức của người thọ-trì đọc-tụng Kinh này, sợ e người nghe, tâm sanh cuồng loạn, hoặc nghi ngờ không tin.

Tóm lại, Kinh này nghĩa lý vô biên, không thể suy nghĩ và luận bàn, nên phước báo của người thọ trì Kinh này cũng không thể suy nghĩ và luận bàn'.

Khi ấy, Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì làm sao hàng phục vọng tâm và làm sao an trụ chơn tâm ?'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì phải dụng tâm như vầy : Ta hóa độ tất cả chúng-sanh, nhưng không thấy có mình độ và chúng-sanh được độ. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát còn thấy mình độ và chúng-sanh được độ, thì Bồ Tát còn tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tức nhiên không phải là Bồ Tát.

Tu-Bồ-Đề ! Thật không có một pháp gì gọi là phát tâm Bồ-đề'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá khứ, Như-Lai có đắc pháp Bồ-đề với Phật Nhiên-Đăng không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không có đắc pháp Bồ-đề với Phật Nhiên-Đăng'.

Phật dạy : 'Đúng như vậy, Như-Lai không có đắc pháp gì cả. Nếu Như-Lai có đắc pháp thì Phật Nhiên-Đăng không thọ-ký cho ta rằng : Về sau, ông sẽ trở thành Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Có người nói : 'Như-Lai đặng quả Bồ-đề'. Thật ra, Như-Lai là bản thể như như của các pháp, nên Như-Lai không đặng pháp gì cả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai đặng đạo Bồ-Đề, không phải hư, không phải thật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói : 'Tất cả các pháp đều là Phật Pháp'. Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các pháp, thật ra không phải các pháp, chỉ giả gọi 'các pháp'; cũng như thân Phật cao lớn, Như-Lai nói không phải thân Phật cao lớn, chỉ giả gọi 'thân Phật cao lớn'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát còn chấp mình hóa độ vô số chúng-sanh thì không phải là Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì thật ra không có một pháp gì gọi là Bồ Tát. Bởi thế nên Phật nói : 'Tất cả các pháp không ngã, không nhơn, không chúng-sanh và không thọ-giả'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát chấp rằng : 'Ta là trang nghiêm cõi Phật', thì không phải là Bồ Tát. Tại sao vậy ? Như-Lai nói : 'Bồ Tát làm trang nghiêm cõi Phật, mà không chấp mình có làm trang nghiêm cõi Phật, mới thật là trang nghiêm cõi Phật.

Tóm lại, nếu Bồ Tát không còn chấp ngã chấp pháp, Như-Lai mới gọi là 'thật Bồ Tát'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Nhục-Nhãn không ? Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Nhục-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Thiên-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Thiên-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Huệ-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Huệ-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Pháp-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Pháp-Nhãn.'

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Phật-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Phật-Nhãn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Cát ở trong sông Hằng, Như-Lai có gọi là cát không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai cũng gọi là cát'.

Phật hỏi : 'Như một sông Hằng có vô số cát, rồi lấy mỗi một hột cát, để thí dụ một sông Hằng, thì có vô số sông Hằng. Trong vô số sông Hằng, mỗi một sông Hằng lại có vô số cát nữa, rồi đem vô số hạt cát trong vô số sông Hằng đó, lại thí dụ nữa, mỗi một hạt cát là một thế giới của Phật (Đại thế-giới). Như thế, thế-giới của Phật có nhiều không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Tất cả chúng-sanh ở trong vô số thế giới như vậy có bao nhiêu tâm niệm, Như-Lai đều thấy biết tất cả'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói tâm, không phải thật có tâm, chỉ giả gọi là 'tâm'. Tại sao vậy ? - Vì tâm quá-khứ tìm không được, tâm hiện-tại tìm không được, tâm vị-lai cũng tìm không được'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người dùng 7 món báu, đựng đầy trong một đại thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) đem bố thí, người này được phước nhiều không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Nếu chấp phước đức này thật có, thì Như-Lai nói phước đức này không nhiều. Không chấp phước đức nhiều, Như-Lai mới nói là 'đặng nhiều phước đức'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy sắc thân của ta đây là thấy được Phật không?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy sắc thân của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói sắc thân, không phải thật sắc thân, chỉ giả gọi là sắc thân'.

Phật hỏi tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! ông có thể cho thấy các tướng tốt (32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp) của ta đây là thấy được Phật không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy các tướng tốt của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói các tướng tốt, không phải thật tướng tốt, chỉ giả gọi là tướng tốt'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ nên nghĩ rằng : 'Như-Lai có thuyết pháp'. Tại sao vậy ? Nếu người nào không hiểu lời của

Phật dạy, lại nói rằng : 'Như-Lai có thuyết pháp', thì người ấy khinh báng Phật.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'thuyết pháp, tức là không có pháp gì có thể nói được, mới gọi là thuyết pháp'.

Khi đó, ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Đời sau, nếu có chúng-sanh nào nghe đến Kinh Bát-Nhã, không biết họ có thể tin được không ?'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Chúng kia, không phải chúng-sanh, cũng không phải phi chúng-sanh. Tại sao vậy ? Như-Lai nói chúng-sanh, thật không phải chúng-sanh, chỉ giả gọi là 'chúng-sanh".

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có chứng đặng đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề không ?'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai không có một tí gì gọi là đặng đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Pháp này bình đẳng không có cao thấp, không ngã, không nhơn, không chúng-sanh và không thọ-giả, tạm gọi là đạo vô-thượng Bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề ! Do tu tất cả các pháp lành mà đặng đạo vô-thượng Bồ-đề, Như-Lai nói pháp lành, không phải pháp lành, mới gọi là pháp lành'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người đem 7 món báu, chất cao bằng các núi Tu-Di trong đại thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) để bố-thí, thì người này phước đức nhiều lắm.

Nhưng, nếu có người thọ-trì đọc tụng, hoặc giảng dạy Kinh Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật này, hoặc trọn quyển, hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì người này phước đức hơn người trước nhiều lắm. Phước đức của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn, một phần ức của người này, cho đến dùng toán số không thể

tính được, hay dùng thí-dụ cũng không thể thí-dụ được phước đức của người này'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ lầm tưởng : Như-Lai nghĩ rằng : 'Ta độ chúng-sanh'. Tại sao vậy ? Nếu Như-Lai có nghĩ : 'Ta độ chúng-sanh', thì Như-Lai còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả, tức nhiên không phải Như-Lai. Bởi thế nên, Như-Lai thật không có độ chúng-sanh nào cả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'ta', thật ra không có 'ta'; nhưng chúng phàm phu lại chấp có ta. Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói phàm phu, không phải phàm phu, chỉ giả gọi là phàm phu'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của ta đây, là thấy được Phật không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Đúng như vậy, thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'. Phật dạy : 'Ông hiểu lầm rồi ! Nếu thấy 32 tướng tốt của ta đây, mà cho là thấy được Phật, thì vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng có đủ 32 tướng tốt như ta, vậy vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng là Phật hay sao ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Con hiểu ý Phật rồi, không thể cho thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'.

Khi đó, đức Thế-Tôn nói tiếp bài kệ rằng :

Nếu thấy ta bằng sắc tướng

Nghe ta bằng âm thanh

Người này đi đường tà

Không thấy được Như-Lai.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ nên nghĩ rằng : Như-Lai không thừa nhận thân tướng tốt đẹp này là thân Phật'. Tại sao vậy ? Nếu người phát tâm Bồ-Đề mà nghĩ như vậy, thì mắc vào cái chấp 'đoạn diệt'. Tu-Bồ-Đề ! Người phát tâm Bồ-đề, đối với các pháp, không nên chấp 'đoạn diệt' (chấp không).

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị Bồ Tát dùng 7 món báu, đựng đầy trong hằng sa thế-giới, đem bố-thí ; và có vị Bồ-tát ngộ 'tất cả pháp không thật' (nhứt thế pháp vô ngã) và chứng đặng 'pháp-không' (pháp nhẫn) thì công-đức của vị Bồ Tát sau này, nhiều hơn vị Bồ Tát trước. Tại sao vậy ? Vì vị Bồ Tát sau này không lãnh thọ phước đức'.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Tại sao Bồ Tát không lãnh thọ phước đức'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát làm các việc phước đức, nhưng không thâm trước, nên nói Bồ Tát không lãnh thọ phước đức'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người chấp : Như-Lai cũng tới, lui, nằm, ngồi v.v.. thì người đó không hiểu nghĩa Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nghĩa là không từ đâu đến và cũng không đi về đâu, nên gọi là Như-Lai'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người chẻ nhỏ Đại-thiên Thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) thành vi-trần. Vậy số vi-trần này nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Nhiều lắm !'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các vi-trần, không phải thật vi-trần, chỉ giả gọi là vi-trần. Nếu các vi-trần thật có, thì Như-Lai không gọi là vi-trần (chỉ gọi cái tướng, do chẻ nhỏ thế-giới mà thành).

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói thế-giới, không phải thật thế-giới, chỉ giả gọi là thế-giới. Nếu thế-giới thật có, thì Như-Lai không gọi là thế-giới, mả chỉ gọi là cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói cái tướng tổng hợp (thế-giới) không phải tướng tổng-hợp, chỉ giả gọi là tướng tổng-hợp.

Tu-Bồ-Đề ! Chúng phàm phu vì không biết đó là một cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần, nên chấp là thật có thế-giới, rồi sanh tâm tham-lam luyến-ái v.v..'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người nói : 'Phật cũng nói ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng và thỏ-giả tướng'. Vậy, người này có hiểu được nghĩa của Như-Lai nói không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Người này không hiểu được nghĩa của Như-Lai nói. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nhưng không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả mà thôi'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Người phát tâm Bồ-đề chẳng nên chấp các pháp thật có, mà phải thấy các pháp là giả, biết các pháp là giả, hiểu các pháp là giả và tin các pháp là giả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'các pháp', không thật có 'các pháp', chỉ giả gọi là 'các pháp'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người dùng 7 món báu, đựng đầy vô lượng vô số thế-giới đem bố-thí. Và, nếu có người phát tâm Bồ-đề thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy Kinh này, trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức của người sau này nhiều hơn người trước.

Tại sao người thọ trì đọc tụng và giảng dạy Kinh này, phước đức nhiều hơn người trước ? Vì người này chẳng chấp thủ các

tướng (ngã, pháp) nhập được thể-tánh Kim-Cang, như như bất động vậy'.

Phải quán như thế này :

Tất cả pháp hữu-vi

Như mộng, huyễn, bọt, bóng

Như sương, như điển chớp.

Khi Phật nói Kinh này rồi, ông Trưởng Lão Tu-Bồ-Đề, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện-nam, tín-nữ, trời, người và thần A-Tu-La, đều tin thọ và hoan-hỷ vâng làm.

BÁT NHÃ VÔ TẬN CHƠN NGÔN:

Nẳng mô bạt dà phạt đế, bát rị nhã, Ba la mật đa duệ đát điệt tha. Án, hộc rĩ địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xả duệ tá ha.

KIM CANG TÂM CHƠN NGÔN:

Án, ô luân ni, ta bà ha.

BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Nam mô hát ra đát na đa ra dạ da, khê ra khê ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hổ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mạt noa, ta bà ha.

PHỔ HỒI HƯỚNG CHƠN NGÔN:

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma nẳng, tát cót ra, ma ha chước ca ra hồng.

KIM CANG BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.

Nhứt hồi hướng: chơn như thiệt tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hướng: Vô thượng Phật quả Bồ đề, niệm niệm viên mãn.
Tam hồi hướng: pháp giới nhứt thiết chúng sanh, đồng sanh Tịnh độ.

TÁN:

Kim cang công đức,
Diệu lý nan lường,
Như Lai vị chúng quảng tuyên dương,
Thọ thí ngộ chơn thường,
Dĩ chư hoa hương,
Phổ tán Pháp trung vương.
Nam mô Kỳ viên Hội Thượng Phật Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thinh hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.
Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị Vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thế khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết: Yết đế, yết đế, ba la yết đế,

ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô a di đa bà dạ. Đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ.
A di rị đa, tất đam bà tỳ.
A di rị đa, tỳ ca lan đế.
A di rị đa, tỳ ca lan đa.
Dà di nị, dà dà na.
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ tử chúng đẳng
Tùy thuận tu tập
Phổ Hiền Bồ tát
Thập chủng đại nguyện:
Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như Lai,
Tam giả quảng tu cúng dường,
Tứ giả sám hối nghiệp chướng,
Ngũ giả tùy hỷ công đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy học Phật,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi hướng.

Nguyện ngã tại hội đệ tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhật dĩ hậu, thất nhật dĩ tiền, tâm bất điên đảo, ý bất tán loạn, vô chư thống khổ, bất thọ ác triền, dự chi thời chí, thân tâm hoan hỷ, hoặc các tường nhi thệ, hoặc tọa thoát lập vọng. A Di Đà Phật dữ Quán Thế Âm Bồ Tát cập Đại Thế Chí Bồ Tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ kheo, Thinh văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung điện, cập Kim Cang đài, thiên

nhạc nghinh không, dị hương mãn thất, tràng phan bảo cái, thân thùy tiếp dẫn, linh chư chúng sanh kiến giả văn giả, sanh hoan hỷ tâm, phát Bồ đề nguyện, cải ác tùng thiện, phản tà quy chánh.

Duy nguyện A Di Đà Như Lai, Đại từ Đại bi ai lân nhiếp thọ.
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát. (3 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (3 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (3 lần)

SÁM NGÃ NGUYỆN

Ngã niệm tự tùng vô lượng kiếp,
Thất viên minh tánh tác trần lao
Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi
Túc tư thiểu thiện sanh nhơn đạo,
Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,
Phi truy, tước phát loại Sa môn,
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
Hoại sanh hại vật vô từ niệm,
Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,
Chúng nhơn tài thực tứ sâm mãn,
Tam bảo tư duyên đa hổ dụng,
Tà mạng ác cầu vô yểm túc
Đam dâm thị tửu dũ hoang mê,
Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại thừa,
Bội nghĩa vô thân hủy sư trưởng,
Văn quá sức phi dương kỷ đức,
Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
Hư cuống khi vưu cạnh lợi danh
Đấu cấu thị phi tranh nhơn ngã,
Ác niệm tà tư vô tạm tức,
Kinh phù trạo tán vị thường đình,

Truy phàm nhơn sự dũ tinh chuyên,
Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ,
Ngoại hiện oai nghi tăng siểm trá,
Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,
Lại đọa huân tu tứ thùy manh,
Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
Dã điền uế bổn tương hà dụng,
Đại hải phù thi bất cửu đình.
Ký vô nhứt niệm khả tư thân,
Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
Ngưỡng nguyện Bổn sư Vô Lượng Thọ
Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng
Đồng triển oai quang phổ chiếu lâm,
Cọng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô thỉ kim sanh chư tội chướng,
Lục căn tam nghiệp chúng khiên vưu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh.

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

KINH DI LẶC
HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hoà Thượ ị

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ắ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người

Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thương Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Phật nói Kinh Di LặcHạ Sinh Thành Phật

Chính tôi được nghe một thời Đức Bạt Già Phạm ở thành Vương Xá, với chúng đại Tỳ Kheo.

Bấy giờ Ngài đại trí Xá Lợi Phất là bậc tối thắng trong hàng pháp tướng, thương xót thế gian, từ toà đứng lên, hở y vai bên phải, gối bên phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Nay con có một ít chuyện muốn hỏi, xin Đức Phật vui lòng nghe cho !

Phật bảo ông Xá Lợi Phất rằng : Tuỳ ngươi muốn hỏi, ta sẽ vì ông mà nói.
Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất dùng bài kệ hỏi Đức Thế Tôn rằng :

Đại Sư đã thụ ký
Đương lai Phật hạ sinh
Danh hiệu là Từ Thị
Như trước sau Kinh nói.
Xin đấng Nhân Trung Tôn
Phân biệt lại lời tụng
Thần thông oai đức kia
Nay con muốn được nghe
Phật bảo Xá Lợi Phất !
Nên chí tâm nghe kỹ :
Đương lai đấng Từ Thị
Vì người rộng tuyên nói
Bấy giờ nước biển lớn
Giảm dần đến ba ngàn
Hai trăm Du thiên na
Vì tỏ đường luân vương
Thiệm bộ châu ngang dọc
Cả vạn Du thiên na
Hữu tình ở trong đó
Xứ ấy đều xung mãn
Quốc độ đều giàu thịnh

Không hình phạt tai ách
Các con trai con gái
Đều do nghiệp thiện sinh
Đất không có gai gốc
Chỉ sinh cỏ xanh mềm
Chân đi đạp lên trên
Ví như vải tơ lụa
Tự nhiên mọc lúa thơm
Mùi ngon đều sung túc
Các cây sinh áo mặc
Tơ lựa đều trang nghiêm
Cây cao ba Câu xá
Hoa quả thường sung thực
Thời đó người trong nước
Đều thọ tám vạn tuổi
Không có các bệnh khổ
Lìa não thường an lạc
Tướng đủ đều trang nghiêm
Sắc lực đều viên mãn
Người có ba thứ bệnh
Ăn suy già tiện lợi
Con gái năm trăm tuổi
Mới kết làm hôn nhân
Khi muốn đi tiện lợi
Đất sé mà dung thụ
Mạng người sắp muốn hết
Tự đến rừng Thi lâm
Thành tên Diệu Tràng Tướng
Là đô của Luân Vương
Ngang mười hai do tuần
Rộng lượng bảy do tuần
Những người ở trong đó
Đều từng trồng nhân lành
Thành này có thắng đức
Ở đây đều hoan hỉ
Lâu đài và khước địch

Dùng bảy báu làm nên
Đóng khoá và môn đình
Đều dung báu trang nghiêm
Tường vây quanh ao hào
Đều làm bằng châu báu
Hoa đẹp đều sung mãn
Chim tốt đều bay đậu
Bảy hàng cây Đa la
Đều mọc vây chung quanh
Các báu dùng trang nghiêm
Đều treo lưới chuông báu
Vang ra những tiếng hay
Cũng như tấu bát âm
Nghe rồi sinh hoan hỉ
Nơi nơi có hồ ao
Đầy tràn các thứ hoa
Vườn rừng mọc hoa thơm
Trang nghiêm cho thành quách
Trong nước có Thánh Chúa
Tên hiệu là Hướng Khư
Kim luân vương bốn châu
Giàu thịnh nhiều oai lực
Phước đức nghiệp của vua
Dũng mãnh gồm bốn binh
Bảy báu đều thành tựu
Ngàn con thảy đều đủ
Bốn biển đều thanh bình
Không có chiến binh đao
Chánh pháp dạy quần sinh
Giáo hoá đều bình đẳng
Vua có bốn kho tàng
Đều ở trong các nước
Mỗi kho tàng đều có
Châu báu trăm muôn ức
Trong nước Yết Lăng Già
Có kho Băng Kiệt La
Trong nước Mật Si La

Có kho Bát Trục Ca
Kho Y La Bát La
Để ở nước Kiện Đà
Ở nước Ba Tư Nặc
Kho tên là Hướng Khư
Đó là bốn kho tàng
Đều thuộc vua Hướng Khư
Là của do trăm phước
Quả báo đều thành tựu
Quan đại thần giúp nước
Bà La Môn Thiện Tịnh
Bốn minh đều sáng suốt
Đa văn làm quốc sư
Bác thông các tạp luận
Thiện giáo hữu văn từ
Dạy giải các thanh minh
Không chẳng làu hiểu suốt
Cô gái tên Tịnh Diệu
Làm phu nhân đại thần
Tiếng khen tướng đoan nghiêm
Ai thấy đều vui mừng
Đại trượng phu Từ Thị
Từ cõi trời Hỷ Túc
Sinh vào phu nhân kia
Mượn chỗ sinh thân mình
Bà mang thai đại Thánh
Được đầy đủ mười tháng
Ngày kia Từ Tôn mẫu
Đi đến vườn Diệu Hoa
Vào dạo vườn hoa đó
Chẳng ngồi cũng chẳng nằm
Sẽ vịn cành cây hoa
Chợt sinh đấng Từ Tôn
Khi đó đấng Tối Thắng
Ra bên hông phải mẹ
Như mặt trời tan mây

Khắp phóng đại quang minh
Chẳng nhiễm súc bào thai
Như sen vượt khỏi nước
Hào quang chiếu ba cõi
Đều chiêm ngưỡng Đại Từ
Đương khi lúc giáng sinh
Thiên nhãn trời Đế Thích
Tự thân rước Bồ Tát
Mừng gặp đấng Lưỡng Túc
Bồ Tát đương khi đó
Tự nhiên đi bảy bước
Mà ở dưới lót chân
Đều mọc hoa sen báu
Xem khắp cả mười phương
Bảo các chúng trời người :
Thân ta đây cuối cùng
Vô sinh chứng Niết Bàn
Rồng mưa nước trong mát
Tắm gội thân Đại Từ
Trời rải hoa đẹp lạ
Hư không gió nhẹ nhàng
Chư thiên mang lọng trắng
Cầm che Đấng Từ Tôn
Đều sinh tâm ít có
Giữ gìn cho Bồ Tát
Mẫu thân ẵm Bồ Tát
Ba mươi hai tướng tốt
Đầy đủ các quang minh
Phụng trì trao từ mẫu
Ngự giá dâng xe vua
Đều dùng báu trang nghiêm
Mẹ con đều lên xe
Chư thiên cùng đẩy xe
Ngàn thứ âm nhạc hay
Dẫn đường về hoàng cung
Tự Thị vào đô thành
Hoa trời rải như mưa

Ngày Từ Tôn giáng đản
Các phụ nữ mang thai
Thân đều được an ổn
Đều sinh trai trí huệ
Thiện Tịnh cha Từ Tôn
Coi tướng con kỳ diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Lòng sinh đại hoan hỉ
Cha theo pháp chiêm đoán
Biết con có hai tướng :
Ở đời làm Luân Vương
Xuất gia thành Chánh Giác
Bồ Tát đã thành lập
Thương xót các quần sinh
Trong mọi khổ hiểm nạn
Luân hồi thường không ngừng
Sắc vàng quang minh sáng
Thanh âm như Đại Phạm
Mắt như hoa sen xanh
Chi thể đều viên mãn
Thân dài tám mươi khửu
Vai rộng hai mươi khửu
Mặt rộng lượng nửa vai
Tướng trăng tròn đoan nghiêm
Bồ Tát biết mọi nghề
Khéo dạy thụ học ấy
Số trẻ nhỏ xin học
Tám vạn bốn ngàn người
Khi đó vua Hướng Khư
Kiến lập bảy tràng báu
Tràng cao bảy mươi tầm
Rộng khoảng sáu mươi tầm
Tràng báu tạo thành rồi
Vua phát tâm đại xả
Cho các Bà la môn
Thiết lập hội vô già

Khi đó các Phạm Chí
Số có một ngàn người
Được tràng báu đẹp đó
Khoảng chốc lát hư hoại
Bồ Tát thấy thế rồi
Nghĩ thế tục đều vậy
Sinh tử khổ trói buộc
Nghĩ cầu được xuất ly
Duy có đạo tịch diệt
Liền bỏ tục xuất gia
Trong sinh già bệnh chết
Cứu cho được thoát khỏi
Từ Tôn phát nguyện rằng :
Tám vạn bốn ngàn người
Đều sinh tâm nhàm lìa
Cùng theo tu phạm hạnh
Lúc ban đầu phát tâm
Bỏ tục mà xuất gia
Ngay ở trong đêm đó
Thẳng lên ngôi Đẳng Giác
Thời có cây bồ đề
Tên gọi là Long Hoa
Cao bốn Du thiên na
Um tùm xanh tươi tốt
Cành lá toả bốn bên
Che sáu Câu lư xá
Từ Thị Đại Bi Tôn
Dưới cây thành Chánh Giác
Tối thắng nhất trong người
Đủ tám tiếng phạm âm
Thuyết pháp độ chúng sinh
Khiến lìa các phiền não
Khổ và nơi khổ sinh
Tất cả đều trừ diệt
Hay tu Bát Chánh Đạo
Lên bờ Niết Bàn kia
Vì các thanh tín sĩ

Nói đạo bốn Chân đế
Được nghe diệu pháp ấy
Chí thành mà phụng trì
Ở trong vườn Diệu Hoa
Các chúng như mây tụ
Đầy trong trăm Do tuần
Quyến thuộc đều đầy dẫy
Vua Luân Vương Hướng Khư
Nghe pháp thâm diệu rồi
Xả hết các châu báu
Phát tâm xin xuất gia
Chẳng luyến tiếc cung điện
Chí cầu được thoát khỏi
Tám vạn bốn ngàn chúng
Đều đi theo xuất gia
Lại tám vạn bốn ngàn
Đồng tử Bà la môn
Nghe vua bỏ thế tục
Cũng đến cầu xuất gia
Trưởng giả chủ tạng thần
Tên gọi là Thiện Tài
Cùng với ngàn quyến thuộc
Cũng đến xin xuất gia
Nữ báu Tỳ Xá Khư
Và con các thị tùng
Tám vạn bốn ngàn người
Cũng đến cầu xuất gia
Lại hơn trăm ngàn số
Người thiện nam thiện nữ
Nghe Phật nói diệu pháp
Cũng đến cầu xuất gia
Đấng hơn hết trời người
Đại từ bi Thánh chúa
Khắp quán các tâm rồi
Bèn diễn nói pháp yếu
Bảo các người nên biết :

Từ Bi Thích Ca chúa
Dạy người tu chánh đạo
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc lấy hương tràng hoa
Phướng phan lọng nghiêm sức
Cúng dường Mâu Ni chúa
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc vật kim trầm thuỷ
Hương nê dùng bôi thoa
Cúng dường tháp Mâu Ni
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc quy Phật Pháp Tăng
Cung kính thường gần gũi
Nên tu các hạnh lành
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc ở trong Phật pháp
Thụ trì theo chỗ học
Khéo giữ không khuyết phạm
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc trong bốn phương Tăng
Cúng y phục ăn uống
Gồm cả thuốc thang hay
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc trong bốn thời chay
Và ở thần thông nguyệt
Thụ trì tám chi giới
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc dùng ba thứ thông
Thần cảnh ký truyền dạy
Hoá đạo chúng Thanh Văn
Khiến trừ hết phiền hoặc
Hội đầu vì thuyết pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi sáu ức người
Khiến khỏi chướng phiền não
Hội thứ hai thuyết pháp
Rộng độ các Thanh Văn

Chín mươi bốn ức người
Khiến qua biển vô minh
Hội thứ ba thuyết pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi hai ức người
Khiến tâm khéo điều phục
Ba lần nói pháp rồi
Trời người đều thuần tịnh
Dẫn các chúng đệ tử
Khất thực ở trong thành
Đã vào thành Diệu Tràng
Đường xá đều nghiêm sức
Vì cúng dường Phật vậy
Trời mưa hoa Mạn đà
Tứ vương và Phạm Vương
Cùng với các thiên chúng
Dâng hương hoa cúng dường
Đấng Đại Từ Bi Tôn
Đại oai đức chư thiên
Tán rải y phục đẹp
Chung quanh khắp thành ấp
Chiêm ngưỡng Đại y vương
Dùng báu đẹp hương hoa
Rải trên các đường xá
Dùng để đi ở trên
Ví như bông tơ lụa
Âm thanh và tràng phan
Bày hàng hai bên đường
Trời người chúng Đế Thích
Khen ngợi đấng Đại Từ
Nam Mô Thiên Thượng Tôn
Nam Mô Sĩ Trung Thắng
Lành thay Bạt Già Phạm !
Hay thương xót thế gian
Có trời Đại Bi Đức
Đương làm vua chúng ma

Quy tâm chắp tay lễ
Chiêm ngưỡng đức Đạo Sư
Phạm Vương các thiên chúng
Quyến thuộc mà vây quanh
Đều dùng tiếng Phạm âm
Xiển dương pháp vi diệu
Ở trong thế giới này
Phần nhiều A la hán
Từ bỏ nghiệp hữu lậu
Xa lìa khổ phiền não
Trời người chúng long thần
Càn Thát A tu la
La Sát và Dược Xoa
Đều hoan hỉ cúng dường
Khi đó các đại chúng
Dứt chướng trừ nghi hoặc
Vượt qua dòng sinh tử
Khéo tu hạnh thanh tịnh
Thời đó các đại chúng
Lìa trược bỏ của báu
Vô ngã, ngã sở tâm
Khéo tu hạnh thanh tịnh
Thời đó các đại chúng
Phá tan lưới tham ái
Viên mãn tâm vắng lặng
Khéo tu hạnh thanh tịnh
Đấng Từ Thị trời người
Thương xót loài hữu tình
Sống lâu sáu vạn tuổi
Thuyết pháp độ chúng sinh
Hoá đủ trăm ngàn ức
Khiến qua biển phiền não
Có duyên đều cứu vớt
Mời vào cõi Niết Bàn
Đấng Từ Thị Đại Bi
Sau khi vào Niết Bàn
Chánh pháp ở lại đời

Cũng đủ sáu muôn năm
Nếu ở trong pháp ta
Tin sâu mà thọ trì
Đương lai ngày hạ sinh
Phụng thờ đấng Đại Bi
Nếu có thông tuệ ấy
Nghe nói việc như thế
Ai chẳng khỏi ham vui
Nguyện gặp đấng Từ Thị
Nếu người cầu giải thoát
Mong gặp hội Long Hoa
Thường cúng dường Tam Bảo
Siêng tu đừng phóng dật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì ông Xá Lợi Phất và đại chúng nói việc đương lai đức Từ Thị rồi. Lại bảo Xá Lợi Phất rằng : Nếu có người thiện nam thiện nữ nghe pháp nầy rồi, thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói, theo như trong Kinh mà tu hành, dùng hương hoa cúng dường, viết chép Kinh điển, thì những người đó, đời đương lai sẽ được gặp đấng Từ Thị hạ sinh, ở trong ba hội được nhờ ơn cứu độ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ xong, Xá Lợi Phất và đại chúng hoan hỉ tin thọ phụng hành.

Đại từ đại bi thương chúng sinh
Đại hỉ đại xả cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)
Na Mô Di Lặc Tôn Phật.(108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Kinh Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni

Đời Đường, nước Kế Tân Tam Tạng Sa-Môn Phật-đà-ba-ly vâng chiếu dịch

ệt dịch : Sa ện Thông

ắp đèn đốt hương trầm xong, đứ ắ ắp tay để ự ậ ệ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

ủ ễ ắp ba cây hương quỳ ẩ ầm hương ngang ệm bài cúng hương).

Nguyện Hương

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác

Kệ Tán Phật

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Quán Tưởng

Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

Lễ Phật

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam bảo.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Ta bà giáo chủ Điều ngự Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ sinh Di Lặc tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ pháp chư tôn Bồ tát, Linh Sơn hội thượng Phật Bồ tát.

Chí tâm đảnh lễ : Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát.

Tán Lư Hương

Lò hương vừa bén chiên đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiềng
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị đa, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô kiết đế,

thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

ĐỨC PHẬT NÓI KINH TRƯỜNG THỌ DIỆT TỘI HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI

Tôi nghe như vầy : Một thời Đức Phật, ở thành Vương Xá, trong núi Linh-thứu, với sự câu hội, một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, các Đại Bồ-tát, mười hai ngàn người, cùng tám bộ chúng, Trời, Rồng, quỷ thần, hạng nhân phi nhân, nghe Phật nói pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, từ trên gương mặt, phóng những ánh sáng, với năm màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng, trong mỗi màu có vô lượng hóa Phật, hay làm Phật sự, chẳng thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi hóa Phật, đều có vô lượng Bồ-tát hóa hiện, ca ngợi Phật đức. Ánh sáng nhiệm mầu, khó thể đo lường, trên đến cõi trời, Phi phi tưởng xứ, dưới hết chiếu đến, địa ngục Vô gián. Ánh sáng lan khắp, tám muôn địa ngục, nơi nào cũng có. Chúng sanh trong ngục, gặp ánh sáng Phật, tự nhiên niệm Phật, đều được phương tiện, Niệm Phật tam muội.

Khi ấy trong chúng, có bốn mươi chín Bồ-tát, vừa mới phát ý, muốn từ nơi Phật, cầu mạng trường thọ, nhưng họ không thể phát lời thưa hỏi.

Lúc đó, Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, biết chỗ nghi ngờ của các vị kia, ngài liền đứng dậy, vén áo vai mặt, chắp tay hướng Phật và bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con thấy chúng sanh, có điều nghi ngờ, nay muốn thưa hỏi, xin Đức Như Lai, cho phép con nói.

Đức Thế Tôn dạy :

– Lành thay ! Lành thay ! Văn Thù Sư Lợi, ông nghi điều gì, cứ tha hồ hỏi.

Ngài Văn Thù thưa :

– Kính bạch Thế Tôn ! Tất cả chúng sanh, nơi biển sanh tử, tạo các nghiệp ác, kiếp này kiếp nọ, luân hồi sáu đường, dẫu được thân người, nhưng mắc quả báo, tuổi thọ ngắn ngủi, làm sao cho họ, được mạng lâu dài, diệt các nghiệp ác ? Cúi mong Thế Tôn, nói về phương pháp, tuổi thọ lâu dài.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi :

– Lòng đại Từ bi của ông vô lượng, xót nghĩ đến những chúng sanh tội khổ, hay hỏi việc trên. Nếu Ta nói đủ, thì khắp chúng sanh, khó ai tin nhận.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật lần nữa :

– Kính bạch Thế Tôn ! Đấng Nhứt thiết trí, thầy của Trời người, che khắp chúng sanh, cha lành tất cả, vua trong các pháp, một tiếng của Ngài, diễn nói tất cả, cúi mong Thế Tôn, thương xót nói rộng.

Đức Phật mỉm cười, bảo khắp đại chúng :

– Các vị lóng nghe ! Như Lai sẽ vì các vị mà nói.

Về đời quá khứ, có thế giới tên, Vô Cấu Thanh Tịnh, cõi đó có Phật, hiệu là Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, được vô lượng vô biên, các đại Bồ-tát, lúc nào cũng thường, cung kính vây quanh. Trong pháp Phật ấy, có cận sự nữ, tên là Điên Đảo, cô này nghe Phật, xuất hiện nơi đời, muốn cầu xuất gia, buồn bã kêu khóc, bạch Đức Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con có nghiệp ác, muốn xin sám hối, cúi mong Thế Tôn, cho con nói rõ :

Con về trước kia, thân mang thai nghén, mới đủ tám tháng, cũng vì phép nhà, cho nên con chẳng ham muốn con cái, bèn uống thuốc độc, phá thai giết con, chỉ sanh đứa chết, đủ cả hình người. Có bậc trí giả đến bảo con rằng : "Nếu cố sẩy thai, người này hiện đời, mắc báo bệnh nặng, mạng sống ngắn ngủi, chết đọa A-tỳ, chịu khổ não lớn". Nay con suy nghĩ, rất sanh buồn sợ. Cúi xin Thế Tôn, đem sức Từ bi, vì con nói pháp, cho con xuất gia, để khỏi khổ ấy.

Lúc đó, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến bảo nàng Điên Đảo :

– Trên thế gian có năm thứ ác nặng, sám hối khó diệt. Những gì là năm ? Một là giết cha. Hai là giết mẹ. Ba là giết thai. Bốn là làm cho thân Phật chảy máu. Năm là phá sự hòa hợp của Tăng.

Khi ấy, người nữ có tên Điên Đảo, kêu khóc nghẹn ngào, nước mắt như mưa, năm vóc gieo xuống, lăn lộn trước Phật, và bạch lên rằng :

– Lạy Đức Thế Tôn, từ bi rộng lớn, cứu hộ tất cả, cúi xin Thế Tôn, thương xót nói pháp.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo một lần nữa :

– Nghiệp ác của ngươi, rồi sẽ sa đọa, địa ngục A-tỳ, không sao dừng ngớt. Trong địa ngục nóng, tạm gặp gió lạnh, tội nhân tạm mát, trong địa ngục lạnh, tạm gặp gió nóng, tội nhân tạm ấm. Địa ngục A-tỳ, không có điều đó, lửa trên suốt xuống, lửa dưới suốt lên, bốn bề vách sắt, trên đặt lưới sắt, bốn cửa Đông Tây, có lửa nghiệp mạnh, nếu chỉ một người, thân cũng đầy ngục, thân to lớn đến tám vạn do tuần, nếu đông nhiều người, cũng đều đầy ngục. Khắp thân tội nhân, có rắn sắt lớn, khổ độc của nó, hơn cả lửa mạnh, lại có chim sắt, mổ thịt tội nhân, hoặc có chó đồng, nhai thân tội nhân, ngục tốt đầu trâu, tay cầm binh khí, phát tiếng hung tợn, như tiếng sấm sét, bảo tội nhân rằng : "Ngươi cố giết thai, phải chịu khổ này !"… Ta nếu nói sai, chẳng phải là Phật.

Nữ nhân Điên Đảo, nghe Phật nói rồi, té xỉu xuống đất, lần hồi tỉnh lại, tiếp bạch Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Chỉ một mình con, chịu đau khổ này, hay chúng sanh nào, cũng chịu khổ ấy ?

Phổ Quang Như Lai bảo với Điên Đảo :

– Con ngươi trong thai, hình người đầy đủ, ở giữa hai nơi, ruột non ruột già, giống như địa ngục, bị hai tảng đá, đè ép thân thể. Nếu mẹ ăn nóng, như địa ngục nóng, mẹ ăn thức lạnh, như địa ngục lạnh, trọn ngày khổ đau. Ở trong vô minh, ngươi còn ác tâm, cố uống thuốc độc ! Nghiệp ác của ngươi, tự đọa A-tỳ. Tội nhân địa ngục, chính ngươi đồng bọn.

Cô gái Điên Đảo, lại một lần nữa, khóc thưa Đức Phật :

– Con nghe người trí, có nói lời rằng : "Nếu tạo điều ác, gặp Phật và Tăng, sám hối liền diệt. Giả như chết rồi, vào các

địa ngục, tạo chút ít phước, trở lại sanh thiên". Ý ấy thế nào, xin vì con dạy.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo Điên Đảo rằng :

– Nếu có chúng sanh, tạo các tội nặng, gặp Phật hoặc Tăng, chí thành sám hối, không tạo lại nữa, tội được tiêu diệt. Giả sử mạng chung, vua Diêm Ma La, tra hỏi chưa định, mà những người sống, quyến thuộc kẻ mất, thỉnh Phật mời Tăng, trong vòng bảy ngày, chuyển đọc Kinh điển, Phương đẳng Đại thừa, đốt hương rải hoa, sẽ có Diêm sứ, kiểm lại thiện ác, cầm phan năm sắc, đến chỗ Diêm vương, trước sau phan đó, ca vịnh tán thán, phát tiếng vi diệu, hòa nhã thuận thiện, bảo Diêm vương rằng : "Người này chứa thiện".

Hoặc nhiều người chết, nội trong bảy ngày, do lúc còn sống, tin theo tà đạo, nhận thức điên đảo, chẳng tin Phật pháp, Kinh điển Đại thừa, không lòng hiếu thảo, không tâm từ bi, sẽ có Diêm sứ, cầm lá phan đen, trước sau phan đó, vô số ác quỷ, báo Diêm vương rằng : "Kẻ này chứa ác".

Đang lúc bấy giờ, Diêm La pháp vương, thấy lá thần phan, năm sắc đưa đến, lòng rất vui vẻ, lên tiếng xướng rằng : "Nguyện tội thân ta, cũng đồng người lành". Ngay trong lúc ấy, giữa các địa ngục, biến thành suối trong, núi đao rừng kiếm, như hoa sen mọc, tất cả tội nhân, đều hưởng vui sướng. Nếu thấy phan đen, Diêm vương tức giận, tiếng ác rung chuyển, đem các tội nhân, giao mười tám ngục, hoặc lên cây gươm, hoặc vào núi đao, hoặc nằm giường sắt, hoặc ôm trụ đồng, trâu sắt cày bừa, xay, nghiền, mài, giã, một ngày một đêm, muôn lần chết sống, cho đến lần lượt, đọa ngục A-tỳ, chịu đau khổ lớn, kiếp này kiếp khác, không hề dừng nghỉ.

Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai nói chưa dứt lời, thì giữa hư không, có tiếng hung tợn, gọi lớn lên rằng :

"Nữ nhân Điên Đảo ! Ngươi cố giết thai, mắc báo đoản mạng, ta là sứ quỷ, cố đến bắt ngươi !".

Người nữ Điên Đảo, kinh ngạc buồn khóc, ôm chân Đức Phật, kêu cứu lên rằng :

– Cúi xin Thế Tôn, vì con nói rộng, nhân duyên diệt tội, trong kho giáo pháp, của các Đức Phật, dầu chết con cũng sẽ làm xong nguyện.

Bấy giờ, Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, dùng thần lực Phật, bảo sứ quỷ rằng :

– Sát quỷ Vô thường ! Nay ta muốn vì nữ nhân Điên Đảo, nói Kinh Diệt Tội, thọ mạng lâu dài, hãy đợi chốc lát, tự sẽ chứng biết.

Chánh Kiến Như Lai dạy bảo người nữ :

– Ngươi hãy lóng nghe ! Ta sẽ vì ngươi, y cứ hàng ngàn Đức Phật quá khứ, nói Kinh Trường Thọ, là pháp bí yếu, của các Đức Phật, khiến cho bọn ngươi, lìa khỏi đường ác.

Điên Đảo nên biết ! Sát quỷ vô thường đây, lúc nào cũng thường, rình tìm bắt người, khó mong thoát khỏi. Dẫu có vô lượng, trăm ngàn vàng ngọc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, mà đem chuộc mạng, cũng không thể được. Giả sử vua chúa, thái tử, quan lớn, trưởng giả v.v… cậy thế lực mình, nhưng rồi một khi, quỷ vô thường đến, cắt đứt mạng quý, không một người nào, có thể thoát khỏi. Điên Đảo nên biết ! Chỉ một chữ Phật, mới có thể khỏi, cái khổ lớn này.

Hỡi này Điên Đảo ! Trên đời có hai hạng người dõng mãnh, rất là hiếm có, như hoa Ưu-đàm, khó thể gặp gỡ. Một là hạng người không làm điều ác. Hai là có tội liền hay sám hối. Hai hạng như vậy, rất là hiếm có. Ngươi đã dốc lòng, sám hối

với Ta, Ta sẽ vì ngươi, nói Kinh Trường Thọ, khiến ngươi khỏi khổ, vì quỷ vô thường.

Điên Đảo nên biết ! Trong đời sau này, lúc năm trược loạn, nếu có chúng sanh, tạo năm tội nặng : Giết cha, hại mẹ, thuốc độc trục thai, phá tháp hủy chùa, đập đổ tượng Phật, phá hòa hợp Tăng. Những chúng sanh nào, tạo các tội lỗi, ngũ nghịch như thế, nếu luôn thọ trì, Kinh Trường Thọ này, biên chép đọc tụng, tự mình biên chép, bảo người biên chép, vẫn được diệt tội, sanh về Phạm Thiên, huống gì nay người được thân thấy Ta.

Lành thay Điên Đảo ! Ngươi về vô lượng số kiếp xa xưa, gieo các căn lành, nay Ta nhân lời ngươi khéo thưa hỏi, ân cần sám hối, tức được chuyển thành, pháp luân Vô thượng, hay độ vô biên, biển khổ sống chết, có thể chiến đấu, với ma Ba Tuần, có thể xô ngã, tràng phan dựng lập, của ma Ba Tuần. Ngươi hãy nghe kỹ; Ta sẽ nương theo, chư Phật quá khứ, nói về giáo pháp, Mười hai nhân duyên.

Vô minh duyên Hành, Hành duyên cho Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên cho Thọ, Thọ duyên cho Ái, Ái duyên cho Thủ, Thủ duyên cho Hữu, Hữu duyên cho Sanh, Sanh duyên Lão tử, ưu bi khổ não…

Nếu Vô minh diệt, ngay đó Hành diệt, Hành diệt tức Thức diệt. Thức diệt tức Danh sắc diệt. Danh sắc diệt tức Lục nhập diệt. Lục nhập diệt tức Xúc diệt. Xúc diệt tức Thọ diệt. Thọ diệt tức Ái diệt. Ái diệt tức Thủ diệt. Thủ diệt tức Hữu diệt. Hữu diệt tức Sanh diệt. Sanh diệt tức Lão, tử ưu bi khổ não diệt.

Điên Đảo nên biết ! Tất cả chúng sanh, vì chẳng nhận ra, mười hai nhân duyên, do đó trôi lăn, trong biển sanh tử. Nếu có người nào, nhận ra diệu lý, mươi hai nhân duyên, chính là thấy

Pháp, thấy Pháp cũng chính là thấy Đức Phật, thấy Phật chính là thấy được Phật tánh. Tại sao vậy ?

Bởi vì chư Phật, lấy đó làm tánh. Nay ngươi được nghe, Ta nói pháp mười hai nhân duyên đây, là ngươi đã được, Phật tánh thanh tịnh, kham làm pháp khí. Ta sẽ vì ngươi, nói đạo Nhứt thừa, ngươi hãy tư duy, giữ gìn nhứt niệm. Nhứt niệm là nghĩa của tâm Bồ-đề, và tâm Bồ-đề, gọi là Đại thừa, chư Phật Bồ-tát, vì chúng sanh mà phân biệt nói ba, ngươi hãy từng niệm, thường siêng giữ gìn, tâm Bồ-đề ấy, chớ để quên mất.

Giả sử có các rắn độc bốn đại, quỷ dữ năm ấm, ba độc tham sân si, giặc cướp sáu nhập, tất cả các ma, tìm đến khuấy nhiễu, chẳng thể biến đổi tâm Bồ-đề này. Nhân vì được tâm Bồ-đề như thế, mà thân như Kim cang, tâm như hư không, không gì trở ngại, chẳng thể hư hỏng. Do chẳng hư hỏng, cho nên liền được, Vô thượng Bồ-đề, sẵn đủ bốn đức, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, bèn hay xa lìa, sát quỷ vô thường, cùng những nỗi khổ, sanh, già, bệnh chết, hoặc các địa ngục…

Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, ở giữa đại chúng, nói pháp này thì trong khoảng không gian, sứ quỷ vô thường, nói lên lời rằng : “Con nghe Đức Phật, nói giáo pháp này, địa ngục thanh tịnh, biến thành ao sen. Nay con hiện bỏ cảnh giới sứ quỷ”. Quỷ lại nói thêm : “Hỡi này Điên Đảo ! Khi ngươi đắc đạo, xin tế độ tôi”.

Bấy giờ, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến lại bảo cô gái có tên Điên Đảo :

– Ta đã vì ngươi, nói về mười hai nhân duyên xong rồi, lại vì ngươi nói sáu Ba-la-mật. Sáu Ba-la-mật là : Trí tuệ Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Bố thí Ba-la-mật. Sáu Ba-la-mật này, ngươi nên thọ trì.

Lại vì ngươi nói bài kệ thành Phật, của các Đức Phật về thời quá khứ, bài kệ đó là :

Các hành đều vô thường,
Vì là pháp sanh diệt,
Sanh diệt nếu diệt rồi,
Tịch diệt là an vui.

Ngay trong lúc ấy, nữ nhân Điên Đảo, nghe pháp vui mừng, tâm bừng sáng lặng, tỉnh ngộ tỏ rõ. Do thần lực Phật, bèn bay lên không, cao hàng trăm thước, an tâm lặng ngồi.

Bấy giờ, có một vị Bà-la-môn, thuộc giòng tộc lớn, trong nhà rất giàu, không ai sánh kịp, bỗng mang bệnh nặng. Thầy thuốc xem bệnh, cần tròng mắt người, hòa với thuốc tốt, trị liệu mới lành. Đại trưởng giả này, liền sai tôi tớ, đi khắp các đường, lớn tiếng rao rằng : "Người nào có thể, nhẫn chịu đau đớn, bán đôi tròng mắt, sẽ trả ngàn vàng, kho tàng quý giá, mặc tình sử dụng, không hề lẫn tiếc…"

Nữ nhân Điên Đảo, nghe lời nói này, lòng rất mừng rỡ, và tự nghĩ rằng : "Nay ta từ nơi Đức Phật, được nghe Kinh Trường Thọ mà dứt trừ nghiệp ác, tâm đã tỏ rõ, ngộ ra Phật tánh, lại được lìa khỏi, sát quỷ vô thường, và khổ địa ngục, ta nên nghiền thân, đáp đền ơn Phật…". Nghĩ xong lớn tiếng, xướng lên lời rằng : "Tuổi ta nay đã được bốn mươi chín, theo Phật nghe pháp, tên Kinh Trường Thọ, nay muốn nát thân, không tiếc xu mệnh, chép Kinh Trường Thọ, bốn mươi chín quyển, muốn cho chúng sanh, thọ trì đọc tụng. Ta cần bán mắt, để tả Kinh này, mắt ta vô giá, mặc tình cho người, tùy ý trả giá".

Lúc ấy, vị trời Đế Thích, với các Thiên tử, đồng hóa ra bốn mươi chín người đời, đến chỗ Điên Đảo, nói với người rằng : "Ta nguyện vì ngài, biên chép Kinh ấy, ngài xem xong rồi, tha hồ bán mắt".

Nữ nhân Điên Đảo, lấy làm may mắn, mừng rỡ vô hạn, chẻ xương làm viết, xẻ thịt tay chân, lấy máu làm mực, cung cấp người viết, trong vòng bảy ngày, biên chép Kinh xong. Mọi người chép rồi, thưa Điên Đảo rằng : "Trước đây người hứa, bán đôi tròng mắt, công chúng tôi xong, xin giao đôi ngươi, chúng tôi đem bán cho Bà-la-môn".

Lúc ấy, nữ nhân Điên Đảo ra lệnh kẻ Chiên-đà-la moi con ngươi ra, đem giao cho bốn mươi chín người và chia y một phần. Gã Chiên-đà-la, theo cách muốn khoét, thì bốn mươi chín người, đều xướng lên rằng :

– Hiếm có ! Hiếm có ! Chẳng thể nghĩ bàn ! Vị nữ Điên Đảo, chẻ xương lấy máu, ghẻ lở nhơ uế, mà vẫn hay nhẫn, biên chép Kinh này, chúng ta nỡ nào lấy đôi tròng mắt !

Rồi các vị này, do lòng từ bi, bạch Điên đảo rằng :

– Chúng tôi trọn chẳng ham tròng mắt ngài, để đem bán cho người Bà-la-môn, mong ngài đắc đạo, sẽ độ chúng tôi. Nguyện cho chúng tôi, bất cứ nơi nào, trong kiếp lai sanh, thường được cùng ngài, đồng chung một chỗ, làm thiện tri thức, tuyên nói Kinh này, cứu độ tất cả, chúng sanh tội khổ.

Bấy giờ, Long vương Nan-đà v.v… dùng oai lực lớn, hóa các huyễn thuật, lấy trộm Kinh của nữ nhân Điên Đảo, để trong Long cung, thọ trì cúng dường.

Nữ nhân Điên Đảo, chỉ trong phút chốc, chợt chẳng thấy Kinh, rơi lệ nghẹn ngào, bèn bạch Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con xẻ thân ra, chép Kinh Trường Thọ, muốn khiến lan rộng, tất cả chúng sanh, nay con bỗng nhiên, chẳng biết tại đâu ? Lòng con bối rối, buồn rầu khó nhẫn.

Phổ Quang Như Lai bảo với Điên Đảo :

– Những Kinh của ngươi, tám bộ Long vương, thỉnh về Long cung, thọ trì cúng dường, ngươi nên vui mừng, chớ nên buồn bã. Lành thay Điên Đảo ! Ngươi sẽ nhờ sức công đức này mà, hết tuổi thọ rồi, sanh lên cõi trời, thuộc Vô sắc giới, hưởng mọi vui sướng, mãi mãi chẳng còn, làm thân nữ nhân.

Khi ấy, Điên Đảo bạch lên Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Sở nguyện của con, chẳng muốn sanh về cõi trời Vô sắc, chỉ nguyện đời đời kiếp kiếp, luôn luôn được gặp Thế Tôn, tâm Phật chẳng thoái, bất cứ chỗ nào, cũng vì tất cả chúng sanh tội khổ, mà tuyên dương pháp này.

Phật Phổ Quang bảo :

– Lời ngươi dáng dối.

Điên Đảo lại thưa :

– Nếu con nói dối, thì xin như trước, bị quỷ vô thường, đến bắt bức ngặt. Con nếu thật tâm, xin những lở lói, trong thân của con, đối trước Đức Phật, đều trừ lành hết.

Ngay đó Điên Đảo, do sức thệ nguyện, lành lại như cũ.

Phổ Quang Như Lai bảo Điên Đảo rằng :

– Ngươi hãy một lòng niệm Phật, thì sẽ từ một Phật quốc, đến Phật quốc khác, ngươi liền có thể, nhìn thấy vô lượng, vô biên thế giới, của các Đức Phật, chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng cần đến, văn tự lời lẽ.

Lúc đó Điên Đảo, chỉ trong khoảnh khắc, liền chứng được tâm Vô thượng Bồ-đề, Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn bảo ngài đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi :

– Văn Thù nên biết, Phổ Quang Như Lai chính là thân Ta, nữ nhân Điên Đảo là thân ông vậy, bốn mươi chín người, là những Bồ-tát, vừa mới phát ý. Ta về quá khứ, vô lượng vô biên, kiếp xưa trở lại, vì sự hộ thân, mà Ta luôn luôn, cùng với các ông, tuyên nói Kinh này, khiến cho tất cả chúng sanh, người nào có những nghiệp ác, nghe lọt vào tai, dù nửa bài kệ, của Kinh Trường Thọ trên đây, đều được diệt tội, nay lại nói thêm.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc, ngay trong đêm ấy, tại giữa vương cung, nghe một người nữ, lớn tiếng khóc ròng, tiếng khóc não nề, người nghe khó nhẫn, buồn không kể xiết. Vua tự nghĩ rằng : "Thâm cung của ta, chưa bao giờ có sự việc như vầy, vì sao có tiếng bi ai thế kia ?". Lúc vừa sáng sớm, sai các quan chức, đi nhiều ngã đường, tìm người nữ ấy.

Sứ vâng lệnh vua, tìm được đưa về, người nữ kinh ngạc, ngất xỉu trước vua, vua lấy nước lạnh, rưới lên trên mặt, hồi lâu tỉnh dậy, ngài mới hỏi rằng :

– Đêm qua kêu khóc, có phải ngươi chăng ?

Người phụ nữ đáp :

– Vì tôi nhức tai.

Nhà vua hỏi tiếp :

– Cớ gì oán khóc, ai xâm phạm ngươi ?

Nữ nhân đáp rằng :

– Tôi tự ân hận, không ai xâm phạm. Cúi xin nhà vua cho phép tôi nói.

Tôi mười bốn tuổi, đã làm vợ lớn, của bên nhà chồng, qua ba mươi năm, sanh ba mươi con, dung mạo đẹp lạ, tóc màu xanh biếc, tay đỏ như son, răng trắng như ngọc, thân thể đầy đặn như hoa mùa xuân. Tôi luyến mến chúng dường như tủy não, như gan ruột mình, hơn cả tánh mạng. Chúng vừa lớn lên, chẳng hơn một tuổi, vào lúc Thu, Hè bỏ tôi mà chết. Đứa con sau cùng, hơn cả mạng tôi, hiện nay nó lại đang bị nguy khốn, mạng sắp sửa mất, cho nên đêm qua, tôi mãi kêu khóc, nhức cả lỗ tai.

Vua Ba-tư-nặc, nghe được lời ấy, ông rất buồn bã, thầm tự xét rằng : "Thứ dân trăm họ, nương nhờ nơi ta, nếu chẳng cứu giúp, sao gọi là vua ?". Liền nhóm các quan, cùng nhau bàn luận. Nhà vua có sáu vị quan đại thần. Một là Kiến Sắc. Hai là Văn Thinh. Ba là Hương Túc. Bốn là Biện Tài. Năm là Tùy Duyên. Sáu là Dị Nhiễm. Họ tâu với vua :

– Trẻ nít mới sanh, nên bày sắm lễ, Thần Đàn diên mạng, bảy vị tinh quân, hai mươi tám vị sao, mới khỏi nạn khổ, cúi xin nhà vua ra lệnh khắp nước…

Khi ấy, có một vị quan sáng suốt, đã từng ở chỗ, vô lượng Đức Phật, vun trồng căn lành, tên là Định Huệ, ra thưa với vua :

– Đức vua nên biết, lời sáu vị quan, chẳng thể cứu khổ. Nay có Đại sư, họ là Cù-đàm, hiệu Tất-đạt-đa, không thầy tự ngộ, đã được thành Phật, hiện ở Linh-thứu, nói Kinh Trường Thọ, cúi xin đức vua, qua đó nghe nhận. Nếu nghe Kinh này, nửa kệ qua tai, không một tội nào, mà chẳng tiêu diệt. Tất cả trẻ con, nghe lọt vào tai, dầu chưa ngộ hiểu, do công đức Kinh, tự nhiên sống lâu.

Vua Ba-tư-nặc nói :

– Trước đây ta từng nghe lục sư nói : "Sa-môn Cù-đàm, học hỏi cạn cợt, mặt clò Q y!L . L Q € ƒ af< Q lò ' À ³ 6ò´ÀL• 0 &

giả, xe báu bốn ngựa, trước sau vây quanh, và người phụ nữ, với con của bà, cầm những tràng hoa, trăm thứ cúng dường, đến thành Vương Xá, vào núi Linh-thứu. Vua bỏ vương phục, quanh Phật bảy vòng, chắp tay cúi lạy, rải hoa cúng dường, đem hết câu chuyện, của người phụ nữ, bạch lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc :

– Người phụ nữ này, về đời quá khứ, thân làm mẹ ghẻ, tâm sanh ganh tỵ, hòa hợp thuốc độc, giết con vợ trước đến ba mươi đứa, những đứa bị giết đều phát thề rằng : "Nguyện ta đời đời kiếp kiếp sau này, thường làm con bà, bèn chia ly ngay, khiến bà khổ sở, một cách đau đớn". Bây giờ người nữ, đến đây được nghe, Như Lai nói Kinh Thọ Mạng lâu dài, bài kệ vào tai, oan gia trái chủ, từ đây dứt hẳn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo khắp đại chúng :

– Khi một người nữ nào đó thọ thai, thì ma Ba Tuần, thả bốn rắn độc, thuộc về bốn đại, giặc ác sáu trần, vào thân người ấy. Một đại chẳng điều, mạng căn liền diệt. Như Lai có Đà-la-ni thần chú, có thể tăng thêm, mạng sống tuổi thọ, cho các trẻ con, nếu ai lo khổ, nghe chú của ta, qua tai một lần, thì không bệnh gì, mà chẳng trừ lành, hay khiến quỷ dữ, bỏ chạy tứ tán.

Đức Thế Tôn liền nói thần chú rằng :

Ba đầu di, ba đầu di đề tỳ hề ni hề ni, hề di da lê, gia la gia lệ, hầu la hầu la, do lệ do la, do lệ ba la, ba lệ văn, chế sân diệt, tần diệt bát thệ mạt diệt trì na ca lê, ta bà ha.

Đức Phật nói tiếp :

– Văn cú của chú Đà-la-ni này, nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng, vì tất cả những trẻ thơ bệnh hoạn, lúc còn trong thai, sau khi ra thai, mà đem diễn nói, bảy ngày bảy đêm, đốt hương, rải hoa, biên chép cúng dường, hết

lòng nghe nhận, thì những bệnh nặng, nghiệp chướng thân trước, đều được tiêu diệt.

Bấy giờ, có ngài Bồ-tát y vương – vua trong ngành thuốc, tên là Kỳ-bà, đối trước Đức Phật, bạch với Ngài rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con là một bậc, thầy thuốc đại tài, chữa trị các bệnh, những đứa trẻ thơ, có chín loại bệnh, làm chúng đoản mạng. Thế nào là chín ?

Một là những kẻ, làm cha làm mẹ, chung chạ trái lúc.
Hai là trong lúc, mới sanh đẻ con, để máu dơ đất, thần đất bỏ đi, ác quỷ tiện dịp.
Ba là mới sanh, chẳng bỏ trùng độc, bé nhỏ trong rún.
Bốn là chẳng lấy bông mịn chùi sạch máu dơ trong thai.
Năm là giết hại sanh mạng, để làm yến tiệc ăn mừng.
Sáu là mẹ của đứa bé, ăn nhiều trái tạp chất lạnh.
Bảy là hài nhi có bệnh, cho ăn cá thịt tạp nhạp.

Tám là mới sanh, mẹ con chưa an, để cho những người chẳng lành, nhìn thấy chỗ nơi sanh đẻ. Chưa phân an nguy, có thể làm cho, người mẹ bị chết. Phân an nguy rồi, có thể làm cho, đứa con bị chết. Thế nào gọi là, những người chẳng lành ? Nếu như có người, mắt vừa nhìn thấy, thây chết nào đó, hoặc là thấy những tai biến quái dị, mắt họ bất tịnh, cho nên gọi là, hạng người chẳng lành. Gặp trường hợp này, nếu dùng vị thuốc Ngưu hoàng, Châu sa, nghiền thành ra bột, trộn với mật ong, đặt ngay tại tim đứa bé, có thể khỏi điềm chẳng lành.

Chín là ban đêm ẵm trẻ tới lui, bị quỷ dữ đánh.

Những trẻ sơ sinh, nếu luôn cẩn thận, chín việc như trên, thì chúng trọn chẳng đến đỗi chết mất.

Giữa lúc bấy giờ, thiên ma Ba Tuần, có Tha tâm thông, ở trong cung ma, biết Phật nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội, và

Đà-la-ni, cứu hộ trẻ thơ, thì lòng tức giận, phát tiếng dữ dội, lo buồn chẳng vui. Ma vương có ba con gái tuyệt đẹp, ra thưa cha rằng :

– Chẳng hay vua cha, cớ gì buồn rầu ?

Ma vương liền đáp :

– Sa-môn Cù-đàm, ở thành Vương Xá, trong núi Linh-thứu, đang vì vô lượng, vô biên chúng sanh, nói Kinh Trường Thọ, lan rộng cho khắp tất cả chúng sanh, được vui sống lâu, xâm cảnh giới ta, ta khởi ác tâm, nay muốn đem các quyến thuộc binh ma, đến nơi dẹp trừ. Giả sử chẳng thể ngăn cản Cù-đàm, thì oai lực ta, có thể cản ngăn, bịt tai tất cả, chư Thiên đại chúng, chẳng để cho họ nghe Phật nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội.

Khi ấy, ba người con gái, con của Ba Tuần, dùng kệ can cha :

Ba con của thiên ma Ba Tuần,
Cúi đầu trước mặt, thưa với cha,
Sa môn Cù-đàm, thầy trời người,
Chẳng phải sức ma hay ngăn cản,
Ngày trước, dưới gốc cây Bồ-đề,
Khi Ngài mới ngồi tòa kiết tường,
Ba đứa chúng con rất xinh đẹp,
Đệ nhứt trong các hàng thiên nữ,
Trăm cách cử chỉ gợi dục tình,
Bồ-tát đều không ý đắm nhiễm,
Xem ba chúng con như mụ già,
Nay thành bực thầy Vô thượng giác,
Vua cha giương cung toan hù doạ,
Gậy gộc, binh khí bủa hư không,
Bồ-tát xem như trò trẻ nít,
Không một chút tâm sợ thoái lui,
Ngày thành đạo làm vua pháp,

Cúi xin vua cha dứt ác tâm.

Lúc ấy, thiên ma Ba Tuần, nghe con nói kệ, liền đem quyến thuộc, lén bàn nhau rằng : "Ta với các ngươi đồng đến chỗ Phật, dùng phương tiện khéo, giả vờ thua cuộc, chịu quy hàng Phật, để Phật tin dùng. Nếu được tin rồi, sẽ làm mọi cách ma sự, chướng ngại Kinh này".

Ngay đó thiên ma, cùng với quyến thuộc, đồng đến chỗ Phật, quanh Phật bảy vòng, rồi bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Thế Tôn nói pháp, không mỏi mệt chăng ? Nay con lãnh đạo, các quyến thuộc ma, đến đây nghe Kinh Trường Thọ Diệt Tội, làm đệ tử Phật, cúi mong Thế Tôn, chớ trái nguyện con.

Bấy giờ, Đức Phật quở trách Ma vương :

– Ngươi ở cung ma, tâm sanh giận tức, dầu được đến đây, cũng chỉ giả vờ, rút lui quy hàng. Trong giáo pháp Ta, chẳng chấp nhận sự lừa dối của ngươi.

Thiên ma Ba Tuần, lấy làm xấu hổ, gương mặt thất sắc, rồi bạch Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con tính kế ngu, làm điều dối trá, xin Đức Thế Tôn, với lòng đại bi, tha thứ tội lỗi. Nay con được nghe, Kinh chú Trường Thọ Bảo Vệ Trẻ Thơ, con xin phát nguyện :

Nếu đời sau này, người nào thọ trì, Kinh Trường Thọ đây, biên chép đọc tụng, bất cứ chỗ nào, con cũng ủng hộ, không để ác quỷ, rình tìm tiện lợi. Dầu ở địa ngục, nếu tội nhân nào, trong khoảng giây lát, nhớ nghĩ Kinh này, con sẽ sử dụng, thần lực vĩ đại, lấy nước biển lớn, tưới xuống tội nhân, khiến địa ngục lớn, biến thành ao sen.

Bấy giờ, lại có La-sát, ăn thịt con nít v.v… làm bậc thủ lãnh, cùng các quyến thuộc, đồng loại với mình, từ trên không xuống, đi quanh bên hữu Đức Phật nhiều vòng, rồi bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con từ vô lượng kiếp trở lại đây, chịu thân La-sát, quyến thuộc của con, nhiều như hằng sa, người nào cũng bị, đói khát ép ngặt, chỉ ăn thai non, trong bốn đại châu, và ăn máu thịt, con nít mới sanh. Quyến thuộc chúng con, rình chờ chúng sanh, vợ chồng giao hợp, rồi ăn tinh họ, khiến không thọ thai. Hoặc trong bào thai, con cũng theo vào, làm cho sẩy thai, rồi ăn tinh huyết. Mới sanh bảy ngày, chúng con chuyên rình, tìm dịp tiện lợi, dứt mạng căn chúng, cả đến trẻ con, mười tuổi cũng vậy. Quyến thuộc chúng con, biến làm những thứ, vi trùng độc hại, vào trong thai nhi, ăn tinh huyết trong tạng phủ đứa bé, khiến cho hài nhi ọc sữa, tiêu chảy, hoặc bị bụng lớn, hoặc bị nóng lạnh, tròng mắt có mủ, cho đến lần lần, dứt mạng của chúng.

Nay đây chúng con, nghe Đức Thế Tôn, nói Kinh Trường Thọ, diệt các tội chướng, bảo vệ trẻ thơ. Vâng theo những lời, Đức Thế Tôn dạy, thì quyến thuộc con, bị đói bức ngặt, chẳng dám ăn nuốt.

Phật bảo La-sát :

– Các ngươi nên thọ, cấm giới của Ta, sẽ khiến các ngươi, bỏ thân La-sát, sanh về cõi trời, hưởng sự vui sướng.

Đức Thế Tôn bảo toàn thể đại chúng :

– Nếu có trẻ nít, bị mắc bệnh khổ, bảo mẹ đứa bé, chia sữa nhiều giọt, cho giữa khoảng trống, thí các La-sát, và nên thanh tịnh, trì Kinh Trường Thọ Diệt Tội Đà La Ni, biên chép cúng dường, thì bệnh trừ lành.

Khi ấy, số đông các quỷ La-sát, rất là mừng rỡ, bạch Đức Phật rằng :

– Ví được sanh thiên, quyến thuộc chúng con, trọn chẳng xâm tổn, sữa các trẻ thơ. Thà ăn hoàn sắt, trọn chẳng thể ăn máu các hài nhi.

Sau Phật diệt độ, nơi nào có thể, đọc tụng thọ trì, Kinh Trường Thọ này, nếu có kẻ ác, quấy rối Pháp sư, hoặc có ác quỷ, phá các trẻ thơ, chúng con sẽ cầm, những chày kim cang, để bảo vệ trẻ, chẳng cho ác quỷ, được dịp tiện lợi.

Bấy giờ, tất cả vua lớn các trời, và quyến thuộc mình, tất cả chúa rồng, các vua Dạ-xoa, vua A-tu-la, vua Ca-lầu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua Bế-lệ-da, vua A-tỳ-xá-giá, vua Phú-đơn-na, cho đến vua Ca-tra Phú-đơn-na… Tất cả các vua, mỗi vị cùng với, toàn thể quyến thuộc, lễ lạy Đức Phật, đồng lòng chắp tay, nói lên như vầy :

– Kính bạch Thế Tôn ! Chúng con từ nay, bất cứ chỗ nào, có thầy Tỳ-kheo, hay Tỳ-kheo ni, các cận sự nam, hay cận sự nữ, hễ ai thọ trì, Kinh Trường Thọ này, hoặc chỉ biên chép, quyến thuộc chúng con, thường sẽ bảo vệ. Các vua chúng con, xua đuổi ác quỷ, có quỷ dữ nào, khuấy rối chúng sanh, khiến mắc bệnh khổ, nếu hay thanh tịnh, viết trì Kinh này, các vua chúng con, cấm chỉ các quỷ, chẳng cho gây hại, bị khổ chết ngang.

Khi đó, có vị địa thần Kiên Lao, từ tòa đứng dậy, bạch Đức Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Nếu đệ tử Phật, thọ trì bổn Kinh Trường Thọ Diệt Tội, hộ các trẻ con, địa thần chúng con, thường cho chất đất, thấm nhuần nơi ấy, khiến trong thân họ, tăng thêm thọ mạng. Chúng con thường đem, các thứ vàng bạc, các thứ của báu, những loại thóc gạo, cung cấp đầy đủ, cho

người có lòng tin, không để thiếu thốn, thân được an ổn, không hề rầu lo, tâm thường vui vẻ, được ruộng phước tốt, không để ác quỷ, dứt mạng căn họ. Nếu các hài nhi, mới sanh bảy ngày, địa thần chúng con, sẽ ủng hộ chúng, không để mất mạng.

Bấy giờ trong chúng, lực sĩ Kim Cang, bạch lên Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Đức Như Lai nói về Kinh Trường Thọ Diệt Tội Hộ Các Đồng Tử Đà La Ni đây rồi, các đại thí chủ, và quyến thuộc mình, ai cũng phát tâm, thọ trì đọc tụng, biên chép Kinh này, cung cấp vật dùng, không để thiếu thốn. Con có được nghe, một đấng Thế Tôn, oai đức cao cả, nói đại thần chú, có oai lực lớn, chương cú kiết tường, nếu chúng sanh nào, nghe lọt vào tai, trăm kiếp ngàn đời, trọn chẳng đoản mạng, tuổi thọ không lường, chẳng các bệnh khổ, dẫu có bốn ma, cũng chẳng nghịch loạn, thọ mạng thêm lớn, sống lâu đến một trăm hai mươi tuổi, chẳng chết nửa chừng, chẳng bị thoái đọa. Tất cả Phật tử, khổ vì bệnh nặng, nghe đến chú này, liền khỏi các quỷ, đến đoạt mạng sống.

Lực sĩ Kim Cang liền nói thần chú :

Đa địa dạ tha. chiên đạt lị. chiên đạt ra tỳ để. Chiên đạt ra ma hồng. Chiên đạt ra bạt đế. Chiên đạt ra phủ lê. Chiên đạt ra xà di. Chiên đạt ra để khế. Chiên đạt phệ mễ. chiên đột lâu. Chiên đạt ra bà ra yết. Chiên đạt ra vật đạt khế. Chiên đạt ra bà địa di. Chiên đạt ra bà mễ. Chiên đạt ra khư chỉ. Chiên đạt ra lô ký. Ta bà ha.

Đức Thế Tôn dạy :

– Lành thay, Lành thay ! Lực sĩ Kim Cang ! Nay ông có thể, nói về thần chú kiết tường, hộ các trẻ con, ông sẽ trở thành, vị đại đạo sư, của khắp chúng sanh. Văn Thù nên biết, thần chú vừa rồi, được các Đức Phật quá khứ nói ra, dựng lập bảo vệ, khéo có thể tăng thọ mạng trời người, hay trừ tất cả, tội

nhơ ác kiến, hay hộ tất cả, những người trì Kinh, kéo dài tuổi thọ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, đấng Pháp vương tử rằng :

– Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, nếu có Tỳ-kheo, phá hỏng giới cấm, gần Tỳ-kheo ni, hay những gái trinh, hoặc Sa-di-ni, uống rượu ăn thịt, gian dâm lẫy lừng, bị hàng bạch y, chê bai khinh rẻ, hủy diệt pháp Phật, kinh doanh những việc, bất tịnh của đời, không lòng hổ thẹn, giống như khúc gỗ. Nên biết hạng này, là kẻ ngũ nghịch, chẳng phải đệ tử của Ta, mà là quyến thuộc của ma, là bọn lục sư. Hạng Tỳ-kheo ấy, ngay trong hiện đời, mắc báo đoản mạng, hạng Tỳ-kheo-ni, lại cũng như vậy. Nếu luôn sám hối, chẳng tái phạm lại, thọ trì Kinh này, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, nếu có Bồ-tát, phỉ báng người khác, tự khen mình giỏi, chẳng trao truyền Kinh Phương Đẳng cho người, hạng Bồ-tát này, là bạn của ma, chẳng phải là hạng Bồ-tát chân thật. Nếu luôn hết lòng, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, tức được Pháp thân chơn thường của Phật.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, nếu có vua chúa, giết cha hại mẹ, tru lục sáu thân, không theo phép vua, dấy binh khắp nơi, xâm chiếm nước khác, tôi trung can gián, bị giết oan uổng, dâm dục lẫy lừng, trái phép tiên vương, phá tháp đập chùa, thiêu đốt kinh tượng, mưa nắng chẳng đều… Do vua vô đạo, cõi nước đói kém, ôn dịch chết chóc, diễn ra khắp nơi. Hạng vua chúa này, hiện đời đoản mạng, chết vào địa ngục, đọa đại A-tỳ. Nếu như có thể, biên chép Kinh này, lưu thông cúng dường, chí thành sám hối, theo phép vua trước, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, nếu có quan lớn, hay các quan chức, thân hưởng lộc vua, không lòng hổ thẹn, siểm nịnh bất trung, chuyên làm lừa dối. Do hạng "tặc thần", nên nước chẳng yên. Dẫu đến chỗ nào, cũng chẳng thi hành, pháp luật của nước, xâm lấn trăm họ, buông ý tham tàn, giết người vô tội, chiếm tài sản người, khinh lờn Kinh điển, ngăn chướng Đại thừa… Những hạng như trên, hiện đời đoản mạng, đọa ngục A-tỳ, không hẹn kỳ ra. Nếu như có thể, sám hối tội lỗi, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, liền được sống lâu, hưởng mãi lộc trời.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, kẻ cư sĩ nam, cư sĩ nữ nào, tin theo tà giáo, thấy biết điên đảo, chẳng tin Chánh pháp, Kinh điển Đại thừa, chúng sanh như vậy, dù có vô lượng, trăm ngàn vàng bạc, nhưng lòng tham tiếc, chỉ cầu tài lợi, chẳng hay cấp thí, cứu ngặt bất cứ kẻ nghèo khổ nào, chẳng hay biên chép, mười hai phần giáo, thọ trì đọc tụng, cầu khỏi vô thường, và khổ đường ác. Hạng người như thế, nhà cửa hư hao, chim quái xuất hiện, rắn vào nhà nằm, chó lên mái nhà, trăm tiếng chuột kêu, các loài dã thú, tranh nhau đến ngõ, nhiều quỷ ly mị, vọng lượng v.v… Đó gọi là quái. Do gặp quái nên, tâm bị buồn rầu, do nhân buồn rầu, chuốc lấy đoản mạng. Nếu hay thọ trì, biên chép Kinh này, lưu thông đọc tụng, ngay đó có thể, phá dẹp những thứ, quái gở như trên, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, tất cả những kẻ, trai gái lớn lên, (kẻ làm cha mẹ) vì sự thương xót, mà bị tâm bệnh. Tại vì sao thế ?

Hoặc có thanh niên, bị sung quân dịch, luật vua như thế, không sao thoát khỏi, cha mẹ nhớ nhung, đó là tâm bệnh. Hoặc gái trưởng thành, gả về nhà người, nhưng bị khinh rẻ, trái đạo phu thê, cha mẹ nhớ thương, đó là tâm bệnh. Vì tâm bệnh nên, sầu lo khổ sở, buồn rầu nhóm bệnh, hiện đời mạng ngắn. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, được mạng sống lâu. Do oai lực Kinh, hôn nhân hòa thuận, tâm bệnh tiêu trừ.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, hầu hết chúng sanh, không tâm từ bi, sát sanh hại mạng, ăn mười thứ thịt, thân của mọi loài. Văn Thù nên biết, đó không khác gì, giết cha giết mẹ, ăn thịt bà con, hoặc vì giết mạng, mà lại phá thai, làm việc ấy nên, hiện đời đoản mạng. Giả sử những lúc, vợ chồng chăn gối, bị La-sát dữ, ăn nuốt bào thai, khiến không con cái. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, liền khỏi khổ ấy.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, hầu hết chúng sanh, chẳng biết kiếp trước, tạm được làm người, cho là sung sướng, bèn phỉ báng nhau, hoặc cậy quyền hào, đủ thứ ác tâm, xem nhẹ mạng người, chẳng tin Kinh điển, ngạo mạn Đại thừa. Người như thế đó, hiện đời đoản mạng. Nếu hay dốc lòng, tha thiết sám hối, điều phục tâm mình, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, do sức thiện căn, được mạng sống lâu. Giả sử có bệnh, cũng chẳng chết ngang.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, có nhiều chúng sanh, hoặc vâng lệnh vua, hoặc cha mẹ dạy, mà ở nước khác, hoặc nơi đường hiểm, để lo buôn bán, tìm kiếm của tiền, vì tài lợi mà, ngã mạn cống cao, đánh cờ đánh bạc, gần gũi điếm đàng, giao thiệp bạn ác, chẳng tuân lệnh vua, lời cha mẹ dạy, uống rượu ham dâm, táng thân mất mạng. Dẫu được tiền của, nhưng bị rượu mê, chẳng biết đường sá, thông nghẽn thế nào, sau phải bị lũ giặc ác cướp của, do đó hại mạng. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, phát thệ nguyện rộng, thì đến nơi nào, giặc ác cũng lui, sanh tâm vui mừng, những thú độc dữ, chẳng thể nhiễu hại, thân tâm an ổn, được nhiều hàng quý, do lực của Kinh, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, hầu hết chúng sanh, vì nghiệp ác nên chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, dẫu được làm người, sáu căn chẳng đủ, mù điếc, câm, ngọng, lùn xấu lưng gù, chịu thân người nữ, chẳng biết chữ Kinh. Nếu là thân nam, nhưng vì nghiệp ác, cho

nên ngu si, căn tánh chậm lụt, chẳng thể chuyên đọc, Kinh Trường Thọ này, lòng sanh buồn rầu. Bởi buồn rầu nên gọi là tâm bệnh, do tâm bệnh nên, hiện đời mạng ngắn. Nếu có thể nhờ, bậc thiện tri thức, biên chép Kinh này, tự đem Kinh về, từ trước đến sau, một lòng tôn thờ, nhờ chí thành nên công đức vô lượng, nghiệp ác như trước, chẳng còn chịu lại, người này hiện đời, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, nếu có chúng sanh, sau khi chết mất, từ một ngày đến bốn mươi chín ngày, nếu vì người mất, mà gây dựng phước, công đức bảy phần, thì người mất chỉ hưởng được một phần. Nếu có thể khi người kia còn sống, trong bảy tuần nhựt, đình chỉ việc nhà, biên chép Kinh này, hoa hương cúng dường, thỉnh Phật, hoặc Tăng, sắm sanh trai phạn, được những công đức, như cát sông Hằng, người ấy hiện đời, được dài thọ mạng, lìa hẳn nỗi khổ, trong ba đường ác. Nếu đã chết rồi, thì nhờ nơi phước, của cải chính thân người ấy gầy dựng, mà được bảy phần.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, rất nhiều chúng sanh, bất hiếu ngũ nghịch, không lòng nhân từ, đối với cha mẹ, không tình âu yếm, chỉ thờ bà con. Bấy giờ trên không, bốn vị Thiên vương, quanh khắp bốn châu, nhiều thứ âm nhạc, đem theo quyến thuộc, vào ba tháng chay, đến cõi Diêm-phù, nếu có chúng sanh, bị ngang các bệnh, Thiên vương đi đường, vì trừ ác quỷ, khiến bệnh được lành. Song những con người, bất hiếu ngỗ nghịch, ganh tỵ tạo ác, Quỷ vương hành bệnh, liền lấy hơi độc, hà hơi cho bệnh, khiến bị các thứ, ôn dịch trầm trọng, hoặc nóng hoặc lạnh, sốt rét hằng ngày, bị độc tà ma, hoặc bị phong cùi. Nếu như có thể, một ngày trong năm, đốt hương rải hoa, thanh tịnh thân tâm, biên chép Kinh này, cho đến bảy ngày, thỉnh Phật, mời Tăng, trai tịnh đọc tụng, nhờ căn lành này, trọn không bệnh dịch, không bị tật dịch, nên được trường thọ.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, chúng sanh phước mỏng, bảy mặt trời hiện, giả sử không có, bảy mặt

trời hiện ra, thì cũng có những vua chúa vô đạo, khiến trời nắng hạn, bao nhiêu cỏ thuốc, bụi rậm rừng già, trăm giống lúa má, mía nho hoa quả, từ đất có ra, đều bị khô chết. Nếu quốc vương nào, hay các chúng sanh, có thể thọ trì, đọc tụng Kinh này, thì các Long vương Nan-đà và Bạt-nan-đà v.v… thương xót chúng sanh, từ nước biển lớn, xối xuống mưa ngọt, tất cả rừng già, trăm giống lúa mạ, cây cối thảo mộc, đều được tươi tốt, chúng sanh nhờ nơi, oai lực Kinh này, được dài thọ mạng.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trược ác, hầu hết chúng sanh, đong lường dối trá, được của vô nghĩa, do tội nghiệp đó, chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, như loài trâu, lừa, voi, ngựa, heo, chó, dê, gà, chim, chóc, muỗi, ruồi, rận, kiến… Nếu có Bồ-tát Ma ha tát, đem lòng từ bi, đối với cầm thú, ruồi, kiến v.v… chuyên đọc Kinh này, qua tai của chúng, do oai lực Kinh, tùy loại giải thoát, những súc sanh đó, bỏ thân kia rồi, được vui sanh thiên. Nếu Bồ-tát nào, không lòng từ bi, chẳng thể diễn nói, về Kinh điển này, người ấy chẳng phải, đệ tử của Phật, là bạn của ma.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, về đời năm trược, hầu hết chúng sanh, lòng dạ khinh mạn, chẳng tin Kinh điển, chê bai Phật pháp, nếu những nơi nào, có người nói pháp, họ không lòng nghe. Do tội nghiệp đó, hiện đời đoản mạng, đọa các địa ngục. Nếu những chỗ nào, giảng nói Kinh này, những chúng sanh nào, có thể đến nghe, hoặc khuyên người khác, chia chỗ cho ngồi, người ấy chính là, rường cột của Phật, được vui trường thọ, chẳng qua đường ác. Vị Bồ-tát muốn chuyển đọc Kinh này, thì nên thanh tịnh, thiết lập đàn tràng, tùy thất lớn nhỏ, đều được tất cả.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, tất cả người nữ, thân mang thai nghén, mà giết sanh mạng, ăn các trứng chim, vì không lòng từ, nên hiện đời bị, mạng sống ngắn ngủi, đến khi sắp sanh, lại bị sản nạn, do khó sanh mà có thể mất mạng, hoặc là oan gia, sanh đến báo thù. Hạng người nữ nọ, nếu phát

nguyện rộng, biên chép Kinh này, liền khiến dễ sanh, không các tai chướng, mẹ con an vui. Muốn cầu con trai, muốn cầu con gái, tùy nguyện được sanh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi :

– Khi Ta nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội, mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ, mà các Đức Phật quá khứ chung nói, nếu có chúng sanh, thọ trì đọc tụng, được nhiều phước lợi, hết tuổi của họ, sẽ đầy một trăm hai mươi, khi bỏ thân này, chẳng bị khổ vì, phong đao xẻ thân. Do vì Phật tánh, được thân thường hằng, kim cang bất hoại, lóng trong thanh tịnh, của các Đức Phật, niệm niệm vững chắc, thường có Bồ-tát, là Quan Thế Âm, và Đại Thế Chí, nương mây năm sắc, voi trắng sáu ngà, cầm đài hoa sen, đón người niệm Phật, sanh về cõi nước, của Phật A Súc, tự nhiên vui sướng, chẳng qua tám nạn.

Văn Thù nên biết, chúng sanh ngu si, chẳng biết chẳng hay, thọ mạng ngắn ngủi, như lửa nháng đá, như bọt trên nước, như ánh điện chớp. Sao lại trong ấy, chẳng kinh chẳng sợ ? Sao lại trong ấy, ham nhiều tài lợi ? Sao lại trong ấy, sanh lòng ganh tỵ, để rồi trôi dạt, trong biển sanh tử ? Chỉ có chư Phật, các vị Bồ-tát, mới đến bờ kia, chúng sanh phàm phu, quyết sẽ trầm luân. Quỷ vô thường đến, bất cứ lúc nào, dầu có vô lượng, vô biên vàng bạc, tiền tài châu báu, muốn đem chuộc mạng, không thể nào được. Chúng sanh cần phải, quán xét thân mình, rồi nghĩ như vầy :

Thân này cũng như, bốn con rắn độc, thường bị vô lượng, vi trùng rúc rỉa. Thân này hôi thúi, bị trói buộc trong, lao ngục tham dục. Thân này đáng ghét, dường như chó chết. Thân này chẳng sạch, chín lỗ thường chảy. Thân này như thành, La-sát trong đó. Thân này chẳng bền, sẽ bị diều quạ, chó đói ăn nuốt. Hãy bỏ thân nhơ, cầu tâm Bồ-đề.

Nên quán thân này, lúc bỏ mạng sống, mồ hôi toát ra, hai tay trống rỗng, đau đớn khó nhẫn. Lúc mạng căn dứt, một

ngày, hai ngày, cho đến năm ngày, sình chướng bầm tím, máu mủ chảy ra, cha mẹ vợ con, chẳng ưa nhìn thấy. Đến khi xương thân, rã ra trên đất, thì các lóng đốt, rơi rớt bừa bãi, xương tay, xương đùi, xương sườn, xương sống, xương đầu, xương sọ, mỗi cái mỗi nơi, da thịt ruột rà, gan, thận, tim, phổi, bị dòi rúc rỉa… Sao lại trong ấy, chấp càng có ngã ? Bấy giờ, tất cả vàng bạc, ngọc ngà, tiền của, kho đụn, trong lúc sanh tiền, đâu còn quan hệ gì với ta nữa ?

Nếu chúng sanh nào, muốn khỏi khổ ấy, thì chớ nên tiếc, nước thành vợ con, đầu mắt tủy não, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, Mười hai nhân duyên, là tạng bí yếu, của các Đức Phật, lưu thông cúng dường, thì trong mỗi niệm, sẽ thành tựu tâm Vô thượng Bồ-đề, không một điều gì, có thể phá hoại, trọn chẳng chết non, vì nạn hoạnh tử.

Khi Đức Thế Tôn, ở giữa đại chúng, nói về giáo pháp "Mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ" thì cả đại hội, các vị Tỳ-kheo, và Tỳ-kheo-ni, nam nữ cư sĩ, tám bộ trời rồng, hạng nhân phi nhân, vua Ba-tư-nặc, cùng các quyến thuộc, vô số đại chúng, đều giác ngộ tâm Vô thượng Bồ-đề, chứng Vô sanh nhẫn, tất cả đều khen, là chưa từng có, một lòng đảnh lễ, hoan hỷ thực hành.

ĐỨC PHẬT NÓI KINH TRƯỜNG THỌ DIỆT TỘI HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Chú Trừ Tất Cả Nghiệp Chướng Vãng Sanh Tịnh Độ:

Nam mô a di đa bà dạ
Đa tha dà đa dạ
Đa địa dạ tha
A di rị đô bà tì
A di rị đa tất đam bà tì
A di rị đa tì ca lan đế
A di rị đa tì ca lan đa
Dà di nị dà dà na
Chỉ đa ca lệ
Ta bà ha (3 lần)

Kệ Tán Phật A Di Đà

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ hào quang sáng ngời,
Mày trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật (3 lần)
Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần)
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (10 lần)
Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật (10 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)
Nam Mồ Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)
Nam Mô Tiêu Tai Kiết Tường Bồ Tát (3 lần)
Tán:

Hồi Hướng

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam Quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Hết

Những ngày Vía Phật, Bồ Tát, Tổ Sư

Ngày	tháng	
1	1	Bồ Tát Di Lặc Đản Sinh
6	1	Phật Quang Định Đản Sinh
8	2	Đức Phật Thích Ca Xuất Gia
8	2	Tổ Huệ Năng Đản Sinh
15	2	Đức Phật Thích Ca vào Niết Bàn
19	2	Bồ Tát Quán Thế Âm Đản Sinh
21	2	Bồ Tát Phổ Hiền Đản Sinh
16	3	Bồ Tát Chuẩn Đề Đản Sinh
4	4	Bồ Tát Văn Thù Đản Sinh
8	4	Đức Phật Thích Ca Đản Sinh
15	4	Chư Tăng An cư kiết hạ
28	4	Bồ Tát Dược Vương Đản Sinh
13	5	Bồ Tát Già Lam Đản Sinh
3	6	Bồ Tát Vi Đà Đản Sinh
19	6	Bồ Tát Quán Thế Âm thành đạo
13	7	Bồ Tát Đại Thế Chí Đản Sinh
15	7	Ngày Phật hoan hỉ, Vu Lan
24	7	Bồ Tát Long Thọ Đản Sinh
30	7	Bồ Tát Địa Tạng Đản Sinh
3	8	Lục Tổ Huệ Năng vào Niết Bàn
22	8	Nhiên Đăng Cổ Phật Đản Sinh
19	9	Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia
30	9	Phật Dược Sư Đản Sinh
5	10	Tổ Bồ Đề Đạt Ma Đản Sinh
17	11	Đức Phật A Di Đà Đản Sinh
8	12	Đức Phật Thích Ca thành đạo

Các Ngày Trai

Thập trai: Mỗi tháng mười ngày:

Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.
(nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

Lục trai: Mỗi tháng sáu ngày:

Mồng 1, 8, 14, 15, 23, 30.

Tứ trai: Mỗi tháng bốn ngày:

Mồng 1, 14, 15, 30.

Nhị trai: Mỗi tháng hai ngày:

Mồng 1, 15.

Tam ngoạt trai: Một năm ba tháng:

Tháng giêng, tháng bảy, tháng mười

* Những ngày trai không nên dùng các món gia vị như: hành, hẹ, nén, tỏi, tỏi tây v.v...
Người tu hành ăn các món này thì tụng kinh, trì chú không linh nghiệm và khêu gợi dục tình, sanh thêm các tánh hung dữ. Vì thế người tu hành không nên dùng.

Mười Công Đức Ấn Tống Kinh

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v…

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thâu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ

trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) . Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên, gặp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu, nên hoan hỷ cố gắng ấn tống.

Phương Danh Phật Tử Ấn Tống Kinh Nhật Tụng

Nguyễn Huy Khánh	$500,000 VND
Thái Thị Lệ Cúc	$1,000,000 VND
Nguyễn Hữu Tân	$250,0000 VND
Nguyễn Thị Chính	$250,0000 VND
Nguyễn Thị Lên	$250,0000 VND
Huỳnh Thị Tân	$250,0000 VND
Phạm Thị Ngọc Bích	$500,0000 VND
Trần Quốc Bảo	$50,0000 VND
Lam Ly	$100 USD
Veronica Nguyễn	$200 USD
Hòa Dương & Thành Trần	$10 USD
Phong Trương & Nghĩa Quan	$10 USD
Bé Julie Quan & Bé Alex Quan	$10 USD
Hòa Nguyễn & Minh Trần	$30 USD
Nguyệt Trần & Kiệu Huỳnh	$20 USD
Quãng Pháp	$10 USD
Thành Thái & Bé Denver Thái	$20 USD
Phượng thái & Cầu Nguyễn & Alex Nguyễn	$50 USD
Bé Phương Giác (17 tháng tuổi)	$10 USD
Quang Bình & Phương Trang	$20 USD
Ngân trần (Lucky)	$10 USD
Minh Cường	$300 USD
Bạch Ngọc	$600,000 VND
Sunshine Kids Bedding	$100 AUD
Hương Trần	$100 USD
Trang Nghiêm	$100 AUD
Hoa Hồ	$100 AUD
Võ Văn Muội - Huệ Nguyệt	$300 CHF
Đạo Tràng Quan Âm Phổ Chiếu	$600 USD
Thủy Nguyễn	$100 CAD
Hồng Quốc Tuấn	$20 CAD
Bùi Thị Thu	$20 CAD
Hồng Kim	$20 CAD

Đỗ Thanh Thúy & Huỳnh Kim	$20 CAD
Nguyễn Vân Nga & Ann-sofie Nguyễn	$100 AUD
Thiện Thông	$20 USA
Diệu Trang	$20 USA
Trương Tuyền Hưng	$20 USA
Trần Phùng Xuân	$20 USA
Nguyễn Bích Lang	$20 USA
Trần Phương Thảo	$20 USA
Hồi Hướng cho Ong Xão Liên	$20 USA
Võ Văn Dũng	$100 CAD
Nhơn Phan & Liên Nguyễn	$105USA
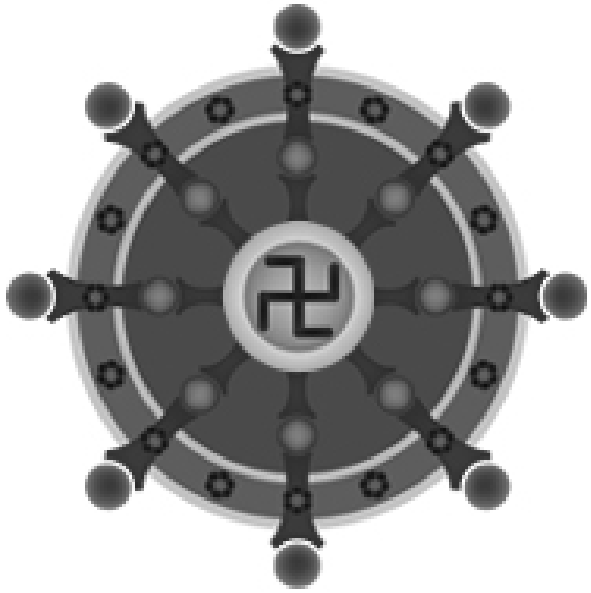
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.